**BÀI 3: LỜI SÔNG NÚI**

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 3**

- Nhận biết được nội dung bao quát luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận

- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (Có thể kiểm chứng) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết

- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống

- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi, nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

- Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng.

|  |
| --- |
| **BÀI 3: LỜI SÔNG NÚI**  - Ôn tập văn bản: Hịch tướng sĩ  - Thực hành tiếng Việt: Đoạn văn diễn dịch - Đoạn văn quy nạp  - Ôn tập văn bản tinh thần yêu nước của nhân dân ta.  - Thực hành tiếng Việt: Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp.  - Ôn tập văn bản: Nam quốc sơn hà  - Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (Con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)  - Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (Ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)  - Thực hành Đọc hiểu: Chiếu dời đô |

**ÔN TẬP VĂN BẢN: HỊCH TƯỚNG SĨ**

*(Trần Quốc Tuấn)*

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.

- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết

- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản,

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.

- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng

**B. NỘI DUNG**

**I. TÁC GIẢ TÁC PHẨM**

**1. Tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| - Trần Quốc Tuấn (1231-1300) còn được gọi là Hưng Đạo Đại Vương  - Cuộc đời:  + Là danh tướng kiệt xuất của dân tộc  + Năm 1285 và năm 1288. Ông chỉ huy quân đội đánh tan hai cuộc xâm lược của quân Nguyên-Mông  + Ông lập nhiều chiến công lớn: 3 lần đánh tan quân Nguyên Mông  + Tác phẩm nổi bật: Binh thư yếu lược, Đại Việt sử kí toàn thư |  |

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác**

- Được viết vào khoảng thời gian trước cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ hai (1285) : Khi giặc Nguyên Mông sang xâm lược nước ta lần thứ hai, lúc này quân giặc rất mạnh muốn đánh bại chúng phải có sự đồng tình, ủng hộ của toàn quân, toàn dân, vì vậy Trần Quốc Tuấn đã viết bài hịch này để kêu gọi tướng sĩ hết lòng đánh giặc

**b. Thể loại :**Hịch

**c. Bố cục**

- Chia làm 3 phần

+ Phần 1: Từ đầu đến “lưu tiếng tốt” - Nêu tên những trung thần nghĩa sĩ được sử sách lưu danh

+ Phần 2: Từ tiếp đến “ta cũng vui lòng” - Tình hình đất nước hiện tại và nỗi lòng của người chủ tướng

+ Phần 3: Còn lại - Phê phán những biểu hiện sai trái trong hàng ngũ quân sĩ

**II. Phân tích chi tiết nội dung bài học Hịch tướng sĩ**

**1. Nêu những tấm gương trung thần nghĩa sĩ trong sử sách**

|  |  |
| --- | --- |
| - Mở đầu bài Hịch, với một giọng điệu trò chuyện, tác giả đã nêu lên một loạt các tấm gương "trung thần nghĩa sĩ" đã dũng cảm xả thân vì nước, vì chủ trong lịch sử từ quá khứ xa xưa (Hán, Đường) cho tới "mới đây" (Tống, Nguyên) mà ai cũng biết  => Tăng thêm tính thuyết phục về một chân lí phổ biến trong xã hội ở mọi thời: Đời nào cũng có những anh hùng nghĩa sĩ tiết liệt sẵn sàng bỏ thân để vì nước; đồng thời tác động tới nhận thức của các tướng sĩ: khơi dậy ý thức trung thành, khéo léo nhắc nhở về bổn phận, trách nhiệm của bậc nam nhi sinh ra trong thời chiến. |  |

**2. Tội ác, sự ngang ngược của kẻ thù và lòng căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn**

- Những tội ác của giặc: *"Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thoả lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, vét của kho có hạn, thật khác nào đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai hoạ về sau!"*. Bằng những hình ảnh ẩn dụ, so sánh, tác giả đã làm nổi bật sự ngang ngược, hung hãn, tham lam, tàn bạo của quân giặc đồng thời thể hiện rõ sự khinh bỉ và lòng căm giận của tác giả đối với quân giặc.

- Tác giả gọi giặc là "cú diều, dê chó, hổ đói" không chỉ vạch trần sự tham lam, độc ác mà còn vạch rõ dã tâm xâm lược của giặc, thể hiện sự khinh bỉ, căm ghét tột độ. Thái độ của Trần Quốc Tuấn vừa căm giận vừa khinh bỉ. Để tỏ lòng căm giận và khinh bỉ của mình, tác giả đã sử dụng các hình ảnh ẩn dụ để chỉ bọn giặc, coi chúng như những loài cầm thú: *cú diều, dê chó, hổ đói.*

- Tấm lòng yêu nước nồng nàn của Trần Quốc Tuấn được thể hiện rõ nhất qua hai câu văn: "Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng".

**3. Phân tích phải trái**

- Để động viên tới mức cao nhất tinh thần của tướng sĩ, bên cạnh việc nêu gương sáng của các trung thần nghĩa sĩ bỏ mình vì nước trong sử sách, bày tỏ nỗi lòng của mình, Trần Quốc Tuấn còn khéo khích lệ tướng sĩ:

- Đầu tiên ông nhắc lại mối ân tình của mình với tướng sĩ: Không có mặc thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho cơm, quan nhỏ thì ta thăng chức, lương ít thì ta cấp bổng; đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa. Thật hiếm có vị chủ tướng nào lại chăm sóc tướng sĩ ân cần chu đáo đến thế! Điều cảm kích hơn là tình cảm chan hòa hiếm có giữa ông với tướng sĩ lúc trận mạc xông pha thì cùng nhau sống chết, lúc ở nhà nhàn hạ thì cùng nhau vui cười.

- Tiếp đến ông phê phán, trách móc thái độ và hành động thờ ơ, vô trách nhiệm của các tướng sĩ trước tình hình nguy nan của đất nước, của chủ mình. Ông đã phân tích, chỉ ra rất nhiều những sự hưởng thụ cá nhân ích kỉ, chỉ biết trốn tránh trách nhiệm đối với đất nước của các tưới sĩ: Nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức nghe nhạc thái thường để đãi yến ngụy sứ mà không biết căm. Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú vườn ruộng, quyến luyến vợ con.

- Chính vì thế nhiệm vụ cấp bách bây giờ chính là chăm chỉ huấn luyện, "tập dượt cung tên, khiến cho người người giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ" thì chẳng những đền được nợ nước thù nhà (bêu đầu Hốt Tất Liệt ở cửa khuyết, làm rữa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhai) mà còn đem lại lợi ích cho bách gia trăm họ, cho bản thân, gia đình đến muôn đời (Thái ấp ta mãi vững bền; mà bộc lộc các ngươi cũng đời đời hưởng thụ; chẳng những gia quyến của ta được êm ấm gối chăn, mà vợ con các ngươi cũng được bách niên giai lão...tên họ các ngươi cũng được sử sách lưu thơm).

- Nghệ thuật tương phản được sử dụng, một bên phê phán những kẻ thờ ơ vô trách nghiệm đồng thời một bên đề cao những con người sống có ý thức với tổ quốc, chăm chỉ rèn luyện...

**4. Kêu gọi tướng sĩ**

- Sau khi vạch rõ ranh giới giữa hai con đường chính và tà tác giả đã kêu gọi tướng sĩ cần phát huy ý thức trách nhiệm, danh dự của người làm tướng, từ bỏ lối sống cầu an hưởng lạc, chuẩn bị hành động đánh giặc giữ nước mới mong báo đáp ân tình với chủ tướng mới bảo vệ được nền độc lập tự chủ của dân tộc. Yêu nước, trung thành với chủ phải được thể hiện bằng hành động, chăm chỉ tập luyện binh pháp và rèn luyện binh thư. Còn nếu lười biếng, trốn tránh tập luyện, trái lời dạy bảo thì coi như nghịch thù.

**III. TỔNG KẾT**

**1. Nghệ thuật**

- Hịch tướng sĩ là một áng văn chính luận xuất sắc

- Lập luận chặt chẽ, lĩ lẽ rõ ràng, giàu hình ảnh, có sức thuyết phục cao

- Kết hợp hài hòa giữa lí trí và tình cảm

- Lời văn giàu hình ảnh nhạc điệu

**2. Nội dung**

- Bài Hịch phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, thể hiện lòng căm thù giặc và ý chí quyết thắng.

**IV. LUYỆN TẬP**

**1. DẠNG ĐỀ ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU TRONG VÀ NGOÀI SGK**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**  “*Ta thường nghe: Kỷ Tín (1) đem mình chết thay, cứu thoát cho Cao Ðế; Do Vu (2) chìa lưng chịu giáo, che chở cho Chiêu Vương. Dự Nhượng (3) nuốt than, báo thù cho chủ; Thân Khoái (4) chặt tay cứu nạn cho nước. Kinh Ðức (5) một chàng tuổi trẻ, thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây Thế Sung,*   *Cảo Khanh (6) một bầy tôi xa, miệng mắng Lộc Sơn, không theo mưu kế nghịch tặc. Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào chẳng có? Ví thử mấy người đó cứ khư khư theo thói nhi nữ thường tình thì cũng đến chết hoài ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách cùng trời đất muôn đời bất hủ được?”*  *(Bùi Văn Nguyên dịch, in trong Hợp tuyến thơ văn Việt Nan Vân học Việt Nam thế ki X- thể ki XVII, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1962, tr. 91 - 93)*  **Câu 1.** Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Văn bản đó thuộc thể loại nào? Nêu hiểu biết của em về thể loại đó?  **Câu 2.**Tác giả đã nêu một số tấm gương trung thần nghĩa sĩ trong sử sách của Trung Quốc, đó là những ai? Vì sao họ được nêu gương?  **Câu 3.**Câu *“*Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào chẳng có?” thuộc kiểu câu gì, thực hiện hành động nói nào?  **Câu 4.**Nhận xét nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn? Nêu tác dụng?  **Câu 5.**Tác giả nêu các gương trung thần nghĩa sĩ nhằm mục đích gì ? |

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1.**

- Đoạn trích trên được trích trong văn bản Hich tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn. Văn bản đó thuộc thể loại Hịch.

- Hịch- thể văn nghị luận cổ xưa dùng để tập hợp lực lượng, lên án kẻ thù, kêu gọi hành động, răn dạy, vỗ về quân sĩ, dân chúng.

**Câu 2.**

- Có người làm tướng: Kỉ Tín, Do Vu, Dự Nhượng, Thân Khoái, Kính Đức, Cảo Khanh…

- Có người làm gia thần: Vương Công Kiên, Cốt Đãi Ngột Lang…

- Có người làm quan nhỏ: Thân Khoái

=>Họ sẵn sàng chết vì vua, vì nước, không sợ hiểm nguy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**Câu 3.**Câu *“*Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào chẳng có?” thuộc kiểu câu nghi vấn, thực hiện hành động nói khẳng định.

**Câu 4.**Nghệ luật: Liệt kê, dùng câu cảm thán => nhấn mạnh có rất nhiều tấm gương xả thân vì nước

**Câu 5.** Khích lệ lòng trung quân ái quốc của các tướng sĩ thời Trần.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**  *“Huống chi, ta cùng các ngươi sinh ra phải thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan. Lén nhìn sứ ngụy đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn tấc lưỡi cú diều mà lăng nhục triều đình; đem tấm thân dê chó mà khinh rẻ tổ phụ. ỷ mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để phụng sự lòng tham không cùng; khoác hiệu Vân Nam vương mà hạch bạc vàng, để vét kiệt của kho có hạn. Thật khác nào đem thịt ném cho hổ đói, tránh sao khỏi tai họa về sau.”*  *(Bùi Văn Nguyên dịch, in trong Hợp tuyến thơ văn Việt Nan Vân học Việt Nam thế ki X- thể ki XVII, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1962, tr. 91 - 93)*  **Câu 1.** Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?  **Câu 2.** Em hiểu "thời loạn lạc" và "buổi gian nan" là muốn nói đến hoàn cảnh nào của đất nước ta lúc bấy giờ?  **Câu 3.**Tác giả đã lột tả tội ác của giặc như thế nào?  **Câu 4.**Hình ảnh “lưỡi cú diều”, “thân dê chó” được tác giả dùng với dụng ý gì?  **Câu 5.**Chỉ ra ý nghĩa của hình ảnh so sánh trong câu cuối đoạn văn?  **Câu 6.** Em có nhận xét gì về bản chất của bọn giặc?  **Câu 7.** Từ việc vạch trần bản chất sứ giặc tác giả đã khơi gợi ở tướng sĩ điều gì?  - Trần Quốc Tuấn muốn truyền tới các tướng sĩ lòng căm thù giặc, nỗi oán hận khi quốc thể bị lăng nhục để từ đó mà thổi bùng lên ngọn lửa căm thù ở tướng sĩ.  **Câu 8.** Cảm xúc của em khi đọc đoạn trích trên? |

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1.** Nội dung chính của đoạn văn trên:Đoạn văn nói đến tội ác và sự ngang ngược của giặc.

**Câu 2.** Khi tác giả nói " Ta cùng các ngươi sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan" ấy là khi đất nước ta đang đứng trước hoạ xâm lăng của quân Mông- Nguyên. "*Ta cùng các ngươi"* đang cùng chung gian nan, thử thách cùng vinh, nhục với đất nước.

**Câu 3.**

- đi lại *nghênh ngang*

- uốn lưỡi cú diều,*sỉ mắng* triều đình

- đem thân dê chó, *bắt nạt* tể phụ

- *thác mệnh* Hố Tất Liệt ***đòi*** ngọc lụa, lòng tham không cùng

- *giả hiệu* Vân Nam Vương ***thu*** bạc vàng, ***vét*** của kho

**Câu 4.**

Nghệ thuật ẩn dụ, từ ngữ giàu hình ảnh- " Cú và diều " là hai loài chim mà người xưa coi là hai loài chim xấu và dữ.

-"Thân dê chó" là thân thể của loài súc vật bẩn thỉu, tanh hôi, thấp hèn.

- Với việc dùng hình ảnh ẩn dụ- vật hoá, tác giả đã vạch trần bộ mặt xấu xa của tên sứ giặc => Thái độ khinh bỉ của mình.

**Câu 5.**

- Hình ảnh so sánh-"hổ đói" là một loại thú dữ. Đã là hổ đói thì không biết phải ném bao nhiêu thịt mới vừa. Cũng có lúc, người nuôi hổ đói phải thế mạng🡪 Lời nhận định rất sắc sảo về tình hình hiện tại của đất nước.

- Với tài năng của một vị Tiết chế thống lĩnh, TQT đã chỉ rõ được thảm cảnh của đất nước: "nước mất nhà tan". Trở lại hoàn cảnh lịch sử - Lúc này, kẻ thù đang lăm le xâm lược, 50 vạn quân do Thoát Hoan cầm đầu đang áp sát biên giới, thế giặc lần này mạnh hơn rất nhiều so với lần trước. Tình hình đất nước đang " ngàn cân treo sợi tóc".

**Câu 6.** Bọn giặc ngạo mạn, hống hách, tham lam vô độ => Bản chất cầm thú.

**Câu 7.** Trần Quốc Tuấn muốn truyền tới các tướng sĩ lòng căm thù giặc, nỗi oán hận khi quốc thể bị lăng nhục để từ đó mà thổi bùng lên ngọn lửa căm thù ở tướng sĩ. => Khơi gợi lòng căm thù, lòng tự tôn dân tộc.

**Câu 8.** Căm ghét bọn giặc tham lam vô độ

- Thương xót cho những người dân vô tội.

- Yêu quí, kính trọng một vị tướng sáng suốt và có tâm.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**  “*Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ giận chưa thể xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu quân thù; dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thây ta bọc trong da ngựa (15), cũng nguyện xin làm.”*  *(Bùi Văn Nguyên dịch, in trong Hợp tuyến thơ văn Việt Nan Vân học Việt Nam thế ki X- thể ki XVII, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1962, tr. 91 - 93)*  **Câu 1.** Nêu nội dung và phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?  **Câu 2.** Đoạn văn trên gồm mấy câu, mỗi câu thực hiện hành động nói nào?  **Câu 3.** Chỉ ra những động từ được sử dụng trong đoạn văn và nêu tác dụng?  **Câu 4.** Theo em có thể thay các từ quên bằng không, chưa bằng chẳng được không? Vì sao?  **Câu 5.** Hãy gọi tên và chỉ rõ một biện pháp nghệ thuật mà em đã học trong chương trình ngữ văn lớp 8 được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên? Nêu tác dụng diễn đạt của biện pháp nghệ thuật đã được gọi tên ở trên  **Câu 6.** Viết đoạn văn diễn dịch trình bày cảm nhận về tình cảm của vị chủ tướng trong đoạn văn trên? Có sử dụng một câu nghi vấn và gạch chân?  **Câu 7.** Kể tên hai văn bản nghị luận trung đại khác trong chương trình Ngữ văn 8 cũng nói về lòng yêu nước  **Câu 8.** Trình bày suy nghĩ của em về lòng yêu nước của thế hệ trẻ ngày nay bằng một đoạn văn từ từ 5 đến 7 câu? |

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Câu 1.**

- Đoạn văn nói về nỗi lòng của chủ tướng.

- Phương thức biểu đạt: Nghị luận, biểu cảm.

**Câu 2.** Gồm hai câu trần thuật

=> Bộc lộ cảm xúc

**Câu 3.** Những động từ được sử dụng trong đoạn văn : xả , lột, nuốt, uống => Các động từ mạnh được sử dụng rất đắt để diễn tả lòng căm thù giặc sôi sục của vị chủ tướng.

**Câu 4.** Trong đoạn trích, không thể thay các từ *quên* bằng *không*, *chưa* bằng *chẳng* được, bởi vì nếu thay thế sẽ làm thay đổi hẳn ý nghĩa của câu.

- *Quên* ở đây không có nghĩa là "không nghĩ đến, không để tâm đến". Phải dùng từ này mới thể hiện được chính xác ý của người viết: Căm thù giặc và tìm cách trả thù đến mức không quan tâm đến việc ăn uống, một hoạt động thiết yếu và diễn ra hằng ngày đối với tất cả mọi người.

- *Chưa* có nghĩa là trong tương lai sẽ thực hiện được, còn nếu dùng từ *chẳng* thì sẽ không bao giờ thực hiện được ý định trả thù.

**Câu 5.**

- Biện pháp: nói quá

- Chỉ rõ: “Ruột đau như cắt nước mắt đầm đìa .... chưa xả thịt lột da, nuốt gan, uống máu quân thù, trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa”

=>Nhấn mạnh lòng căm thù giặc sôi sục và quyết tâm đánh giặc cháy bỏng của vị chủ tướng

**Câu 6.**

Gợi ý trả lời:

- Nhiệt tình yêu nước cháy bỏng của tác giả biểu hiện ở lòng căm thù giặc sôi sục, sâu sắc tận xương tuỷ. Cùng với sự căm thù là nỗi lo lắng cháy gan, cháy ruột, nỗi đau đớn cực độ khi nhìn giặc hoành hành ngang ngược. Và đặc biệt là quyết tâm quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược.

- Đoạn văn chính luận giàu chất trữ tình, chứa chan cảm xúc: lời lẽ thống thiết lay động lòng người.

**1. Mở đoạn( Câu chủ đề):**

- Đoạn trích trên trích trong văn bản “ Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn đã rất thành công trong việc bộc lộ lòng yêu nước căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn.

**2. Thân đoạn:**

- Tấm lòng ấy được bộc lộ cụ thể ở hành động, quên ăn, mất ngủ, đau đớn đến thắt tim, thắt ruột uất ức căm giận khi chưa trả được thù; sẵn sàng hi sinh để rửa mối nhục cho đất nước.

- Bao nhiêu tâm huyết đều dồn cả vào đoạn văn, mỗi chữ mỗi lời đều như chảy từ trái tim qua ngòi bút, qua trang giấy. Đoạn văn đã khắc họa sinh động hình tượng người anh hùng yêu nước Trần Quốc Tuấn. Người anh hùng ấy đang đau xót đến quặn lòng trước tình cảnh đất nước, đang căm thù giặc đến bầm gan, tím ruột, đang mang rửa nhục cho đất nước đến mất ngủ, quên ăn vì nghĩa lớn mà coi thường xương tan, thịt nát.

- Khi bày tỏ lòng mình Trần Quốc Tuấn đã nêu một tấm gương yêu nước bất khuất, có tác dụng động viên to lớn tới tướng sĩ. Phải chăng, ông đang muốn khơi gợi lòng yêu nước, căm thù giặc với tướng sĩ dưới quyền?

**3. Kết đoạn:**

- Tóm lại, với đoạn văn chính luận giàu chất trữ tình, chứa chan cảm xúc: lời lẽ thống thiết lay động lòng người đã diến tả sâu sắc tấm lòng với dân, với đất nước của Trần Quốc Tuấn.

**Câu 7.** Hai văn bản nghị luận:

- Chiếu dời đô

- Nước Đại Việt ta

**Câu 8.**

- Lòng yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc ta từ xưa đến nay (1). Với nhiều thế hệ trẻ được thể hiện lòng yêu nước theo một cách khác nhau còn đối với thế hệ trẻ chúng em cách thể hiện lòng yêu nước là học tập thật tốt, nghe lời thầy cô giáo(2). Vậy chúng ta hiểu lòng yêu nước nghĩa là gì?(3) Lòng yêu nước là yêu thương đất nước, xóm làng và luôn luôn tự hào rằng mình là người Việt Nam(4). Dù chúng ta trong thời đại nào thì thì tinh thần yêu nước của ta vẫn mãi mãi không thay đổi(5). Tóm lại, mỗi chúng ta đặc biệt là thế hệ trẻ cần thể hiện lòng yêu nước của mình từ những việc làm nhỏ nhất(6).

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**  *“Nếu bất chợt có giặc Mông Thát tràn sang thì cựa gà trống không đủ đâm thủng áo giáp của giặc; mẹo cờ bạc không đủ thi hành mưu lược nhà binh. (1)Vườn ruộng nhiều không chuộc nổi tấm thân ngàn vàng; vợ con bận không ích gì cho việc quân quốc(2). Tiền của dẫu lắm không mua được đầu giặc; chó săn tuy hay không đuổi được quân thù(3). Chén rượu ngọt ngon không làm giặc say chết; giọng hát réo rắt không làm giặc điếc tai(4). Lúc bấy giờ chúa tôi nhà ta cùng bị bắt, đau xót biết chừng nào! ..........có được không?”*  *(Bùi Văn Nguyên dịch, in trong Hợp tuyến thơ văn Việt Nan Vân học Việt Nam thế ki X- thể ki XVII, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1962, tr. 91 - 93)*  **Câu 1.** Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào, tác giả là ai? Nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của tác phẩm?  **Câu 2.** Xác định nội dung của đoạn trích trên?  **Câu 3.** Xác định kiểu câu 1, 2, 4 và nêu mục đích nói của các câu đó?  **Câu 4.** Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích và phân tích tác dụng ?  **Câu 5.**  Khát vọng đánh thắng giặc ngoại xâm giành độc lập tự do cho Tổ Quốc của vị chủ tướng trong đoạn văn trên đã trở thành hiện thực. từ khát vọng, ước mơ đến hiện thực ấy là cả một chặng đường dài. Viết một đoạn văn ( 5-7 câu) nêu lên khát vọng, ước mơ của em và cả những dự định để biến những ước mơ ấy thành hiện thực. |

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn.

Hoàn cảnh: Vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên lần hai năm 1285, nhằm khích lệ tinh thần tướng sĩ học tập cuốn sách “Bình thư yếu lược” do tác giả soạn.

**Câu 2.** Nội dung: Hậu quả khi bị giặc ngoại xâm chiếm đóng.

- Câu 1 là câu trần thuật

Mục đích: Trình bày suy nghĩ của tác giả

- Câu 2 là câu cảm thán

Mục đích: bộc lộ cảm xúc

**Câu 3.** Là câu nghi vấn

Mục đích: phủ định (bộc lộ cảm xúc)

**Câu 4**. Biện pháp nghệ thuật liệt kê những hậu quả của việc ăn chơi hưởng lạc của các tướng sĩ nếu khi giặc Mông tràn sang xâm lược nước ta-> Nhằm nhấn mạnh những tổn thất của ta và việc đè cao canhrn giác của các tướng sĩ.

**Câu 5.**

Qua văn bản “Hịch tướng sĩ”, em hiểu được nếu con người không có ước mơ, không có khát vọng thì không thể làm được việc gì lớn(1). Em cũng có một ước mơ là muốn trở thành một giáo viên(2). Nghề giáo viên là một nghề cao quí nhất trong những nghề cao quí(3). Để thực hiện được ước mơ đó thì ngay bây giờ điều mà em cần phải làm là học tập thật tốt để hoàn thành ước mơ của mình(4) Ngoài ra cũng phải rèn luyện đạo đức vì một giáo viên phải có đạo đức tốt thì mới dạy được trò ngoan(5). Vì như bác Hồ đã nói: “ Người có tài mà không có đức là người vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”(6)

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Nay ta chọn binh pháp các nhà họp làm một quyển gọi là Binh thư yếu lược(r>. Nếu các ngươi biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo của ta, tlù mới phải đạo thần chủ(8); nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo của ta, tức là kẻ nghịch thù.*  *Vì sao vậy? Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các ngươi cứ điềm nhiên không biết lửa nhục, không lo trừ hung, không dạy quân sĩ, chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi đây sau khi dẹp yên quân giặc, muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nao đung trong tròi đất nữa? Ta viết ra bài hịch này để các ngươi biết bụng ta.*  *(Bùi Văn Nguyên dịch, in trong Hợp tuyến thơ văn Việt Nan Vân học Việt Nam thế ki X- thể ki XVII, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1962, tr. 91 - 93)*  **Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt của đoạn trích? Giải thích vì sao em chọn phương thức biểu đạt đó?  **Câu 2.** Câu văn “*Nếu vậy, rồi đây sau khi giặc giã dẹp yên, muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa?(1) Ta viết ra bài hịch này để các ngươi biết bụng ta.(2)”* Thuộc kiểu câu nào? Thực hiện hành động nói nào?  **Câu 3.** Tác giả đã kêu gọi binh sĩ như thế nào? Việc chỉ rõ hai con đường cho các tướng sĩ có tác dụng như thế nào?  **Câu 4.** Lời kêu gọi của Trần Quốc Tuấn có mục đích gì? Em có nhận xét gì về thái độ của tác giả thông qua lời kêu gọi trên? Đặt mình vào vị trí của tướng sĩ, em có hành động gì?  **Câu 5.** *“Ta viết ra bài hịch này để các ngươi biết* *bụng ta”.* Cảm nhận của em về giọng điệu và ý nghĩa của câu văn cuối?  **Câu 6.** Cảm nhận của em về Trần Quốc Tuấn sau khi học xong văn bản? |

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt: Nghị luận vì đoạn trích có nhiều lí lẽ để thuyết phục binh sĩ học tập binh thư yếu lược, lựa chọn con đường chiến đấu để bảo vệ đất nước.

**Câu 2:**

Câu (1) Thuộc kiểu câu nghi vấn - Thực hiện hành động nói phủ định.

Câu (2) Thuộc kiểu câu trần thuật - Thực hiện hành động nói trình bày.

**Câu 3:** Tác giả đã kêu gọi binh sĩ:

- Học tập, rèn luyện theo “Binh thư yếu lược”

- Mệnh lệnh

+Học “Binh thư yếu lược”

+Vạch ra 2 con đường: Chính và tà cũng có nghĩa là sống-chết với vinh và nhục, bạn và thù

**\*** Việc chỉ rõ hai con đường cho các tướng sĩ có tác dụng:

- Khích lệ ý chí đánh giặc.

- Động viên ý chí và thái độ dứt khoát, cương quyết và quyết tâm chiến đấu của các tướng sĩ

**Câu 4:**

- Lời kêu gọi của Trần Quốc Tuấn giúp binh sĩ từ bỏ lối sống cá nhân, động viên, cổ vũ tinh thần cho họ.

- Thái độ: dứt khoát, cương quyết, rõ ràng.

- Đặt mình vào vị trí của tướng sĩ, em bị thuyết phục, hưởng ứng.

**Câu 5:** Giọng điệu và ý nghĩa của câu văn cuối: Giọng điệu tâm tình, bày tỏ tấm lòng vì dân vì nước.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**  *Trần Hưng Đạo là một vị tướng quân tài ba và có phẩm chất cao đẹp trong lịch sử Việt Nam. Ông sở hữu nhiều tài năng quân sự và lãnh đạo, đặc biệt là trong việc sử dụng chiến thuật và kế hoạch đối phó với các đối thủ mạnh.*  *Trong cuộc chiến chống lại Mông Nguyên, Trần Hưng Đạo đã thể hiện sự thông minh, linh hoạt và sáng tạo trong việc đánh bại kẻ thù. Ông không chỉ biết tận dụng địa hình và tài nguyên của đất nước mình mà còn chủ động tạo ra những tình huống thuận lợi để tiêu diệt lực lượng đối phương. Những chiến thuật giãn dòng, phản công bất ngờ hay tấn công bằng phương tiện không quân của Trần Hưng Đạo đã đánh lừa và làm cho quân địch chịu đau đớn.*  *Bên cạnh tài năng quân sự, Trần Hưng Đạo còn sở hữu những phẩm chất đạo đức đáng ngưỡng mộ. Ông luôn tuân thủ đạo lý đức tin, tôn trọng nhân phẩm, chung thủy với quyết tâm đánh bại kẻ thù để bảo vệ đất nước và nhân dân. Có thể kể đến một số ví dụ, như việc ông từ chối lương thực của vua Trần Nhân Tông sau khi chiến thắng Mông Nguyên, hay việc ông tôn trọng bản sắc dân tộc khi lựa chọn quân hàm màu xanh lam, một màu sắc truyền thống của quân đội Việt Nam.*  *Tổng thể, Trần Hưng Đạo là một nhân vật đầy tài năng và phẩm chất trong lịch sử Việt Nam. Ông đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng dân tộc và được người Việt Nam tôn vinh và ghi nhớ mãi mãi.*  *(Nguồn Internet)*  **Câu 1.** Đoạn văn trên gợi em nhớ đến văn bản nào trong SGK văn 8?  **Câu 2.** Trần Hưng Đạo gắn với chiến thắng nào của quân và dân ta?  **Câu 3.** Theo đoạn trích Trần Hưng Đạo là người có tài năng và phẩm chất gì?  **Câu 4.** Vai trò của Trần Hưng Đạo với lịch sử dân tộc? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Đoạn văn trên giúp em nhớ đến văn bản Hịch tướng sĩ của trần Quốc Tuấn.

**Câu 2.** Chiến thắng Mông - Nguyên

**Câu 3**. Theo đoạn trích Trần Hưng Đạo là người:

+ Tài năng: *Trần Hưng Đạo là một vị tướng quân tài ba và có phẩm chất cao đẹp trong lịch sử Việt Nam. Ông sở hữu nhiều tài năng quân sự và lãnh đạo, đặc biệt là trong việc sử dụng chiến thuật và kế hoạch đối phó với các đối thủ mạnh.*

*- Bên cạnh tài năng quân sự,*

*+ Phẩm chất: Trần Hưng Đạo còn sở hữu những phẩm chất đạo đức đáng ngưỡng mộ. Ông luôn tuân thủ đạo lý đức tin, tôn trọng nhân phẩm, chung thủy với quyết tâm đánh bại kẻ thù để bảo vệ đất nước và nhân dân.*

**Câu 4**. Vai trò của Trần Hưng Đạo trong lịch sử Việt Nam là rất lớn. Ông đã góp phần đánh bại quân xâm lược Mông - Nguyên, từ đó giữ được độc lập và sự tồn tại của đất nước Việt Nam.

- Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.

- Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

- Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo “Hịch tướng sĩ”.

**2. DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN**

**Đề bài 1: Chứng minh Hịch tướngsĩ của Trần Quốc Tuấn có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí và tình.**

**Dàn ý**

**1. Mở bài:**

- Trần Quốc Tuấn (1231-1300) là người có phẩm chất cao đẹp, có tài năng văn võ song toàn, có công lao lớn trong các cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên lần 2 và 3. *Hịch tướng sĩ* được ông viết khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần 2 (1285) để khích lệ tướng sĩ học tập cuốn ''Binh thư yếu lược''. Để thuyết phục tướng sĩ *Hịch tướng sĩ* có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí và tình

**2. Thân bài**

- Trần Quốc Tuấn đã nêu những tấm gương trung thần trong sử sách Trung Quốc. Họ là tướng Do Vu, Vương Công Kiên, gia thần nhỏ: Dự Nhượng, Kính Đức, quan nhỏ: Thân khoái. Tác giả nêu tên những trung thần nghĩa sĩ của Trung Quốc họ đã xả thân vì chúa bất chấp tính mạng để khích lệ ý chí xả thân vì nước.

- Sau khi nêu gương trung thần nghĩa sĩ tác giả chỉ ra hiện tình đất nước dưới tội ác của kẻ thù. Trong thời buổi loạn lạc sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, giả hiệu Vân Nam vương mà thu bạc vàng ... Thật khác nào đem thịt mà nuôi hổ đói... chúng ngang ngược: đi lại nghênh ngang, bắt nạt tể phụ. Chúng tham lam tàn bạo vơ vét, đòi hỏi, hạch sách hung hãn như hổ đói. Bằng giọng văn mỉa mai châm biếm, lột tả bằng những hành động thực tế và hình ảnh so sánh ẩn dụ: ''lưỡi cú diều'', ''thân dê chó'' để chỉ sứ nhà Nguyên  nỗi căm giận và khinh bỉ của Trần Quốc Tuấn. Đặt những hình tượng đó trong thế tương quan: ''lưỡi cú diều''  *''sỉ mắng triều đình'', ''thân dê chó''  ''bắt nạt tể phụ''* kích động mọi người thấy nỗi nhục lớn khi chủ quyền đất nước bị xâm phạm.

- Lòng căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn được biểu hiện cụ thể qua thái độ “ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đỡa chỉ căm tức chưa xả thịt, lột da, nuốt gan, uống máu quân thù, dẫu cho trăm thân này ... vui lòng. Thái độ uất ức, căm tức đến tột cùng, đến bầm gan tím ruột khi chưa trả được thù cho dân tộc, sẵn sàng hi sinh để rửa mối nhục cho đất nước, vì nghĩa lớn mà coi thường xương tan, thịt nát. . Lòng căm thù được thể hiện bằng những trạng thái tâm lí cao nhất tột cùng của sự lo lắng tột cùng của sự đau xót. Mỗi chữ mỗi lời như chảy trực tiếp từ trái tim qua ngọn bút trên trang giấy đó khắc hoạ sinh động hình tượng người anh hùng yêu nước. Khi tự bày tỏ nỗi lòng mình chính Trần Quốc Tuấn đã là một tấm gương yêu nước bất khuất có tác dụng động viên to lớn đối với tướng sĩ.

- Trần Quốc Tuấn nêu mối ân tình giữa mình và tướng sĩ để khích lệ ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người đối với đạo vua tôi, tình cốt nhục cũng như đối với dân tộc. Cách cư sử của Trần Quốc Tuấn hằng ngày với tướng sĩ ân cần, quan tâm đến cuộc sống của họ “Không có áo……..cho áo,cơm; quan nhỏ thỡ thăng chức; lương ít thỡ cấp bổng; đi bộ …cùng nhau vui cười”. Quan hệ giữa Trần Quốc Tuấn và các tướng sĩ là quan hệ tốt đẹp, ân tỡnh trọn vẹn. Đó là mối quan hệ trên dưới nhưng không theo đạo thần chủ mà là quan hệ bỡnh đẳng của những người cùng cảnh ngộ.

- Tiếp theo ông phê phán thái độ sống, hành động sai lầm của tướng sĩ để tướng sĩ nhận rõ: nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn, thích chọi gà, đánh bạc, thích rượu ngon...  Họ đó đánh mất danh dự của người làm tướng thờ ơ, bàng quan trước vận mệnh đất nước, lao vào các thú vui hèn hạ, toan tính tầm thường. Lối sống hưởng lạc, thái độ bàng quan vô trách nhiệm trước vận mệnh của Trung Quốc sẽ dẫn đến hậu quả tai hại khôn lường: thái ấp bổng lôc không còn, gia quyến vợ con khốn cùng, tan nát; xã tắc, tổ tiên bị giày xéo, thanh danh bị ô nhục... Một cảnh đau đớn u ám do chính họ gây ra. Có khi tác giả dùng cách nói thẳng, gần như sỉ mằng; có khi mỉa mai, chế giễu nghiêm khắc răn đe lúc lại chân thành bày tỏ thiệt hơn ''cựa gà ...''  nghệ thuật đối lập để họ thấy được sự vô lí trong cách sống của mình, giọng khích tướng để họ mau chóng muốn chứng minh tài năng, phẩm chất của mình. Trần Quốc Tuấn vừa chân tình chỉ ra những cái sai tưởng như nhỏ nhặt nhưng có tính giáo dục rất cao: vừa phê phán nghiêm khắc hành động hưởng lạc, thái độ bàng quan trước vận mệnh của đất nước. Đó không chỉ là thờ ơ nông cạn mà còn là vong ân bội nghĩa vô trách nhiệm với vận mệnh quốc gia. Sự ham chơi hưởng lạc không chỉ là một vấn đề nhân cách mà còn là sự táng tận lương tâm khi vận mệnh đất nước đang nghàn cân treo sợi tóc. Vừa chỉ ra những việc đúng nên làm, đó là nêu cao tinh thần cảnh giác chăm lo luyện tập võ nghệ. Lời phê phán như một lời thức tỉnh cho các tướng sĩ ham chơi bời hưởng lạc để thay đổi cách sống đó.

- Cùng với việc phê phán thái độ, hành động sai của họ, ông còn chỉ cho họ thấy những việc đúng lên làm là tinh thần cảnh giác, chăm lo luyện tập võ nghiệp “Nên nhớ câu ''đặt .. răn sợ''- biết lo xa. Huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên  tăng cường võ nghệ.

Có thể bêu đầu, làm rữa thịt ... chống được ngoại xâm. Chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền ... mà tên họ các ngươi cũng sử sách lưu thơm” Những lời khuyên đó làm cho tướng sĩ thức tỉnh, để thắng kẻ thù, giữ vững nước nhà.

- Phần cuối của bài hịch, ông lại một lần nữa vạch rõ ranh giới giữa 2 con đường: chính và tà, sống và chết để thuyết phục tướng sĩ. Đó là thái độ rất dứt khoát hoặc là địch hoặc là ta. Ông kêu gọi tướng sĩ học tập Binh thư bằng cách chỉ rõ 2 con đường chính và tà, sống và chết  động viên ý chí quyết tâm chiến đấu của mọi người một cách cao nhất.

**3. Kết bài**

- Bài Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thể hiện lòng căm thù giặc sâu sắc, ý chí quyết chiến quyết thắng kẻ thù xâm lược. Đây là một áng văn chính luận xuất sắc, có sự kết hợp giữa lập luận chặt chẽ, sắc bén với lời văn thống thiết có sức lôi cuốn mạnh mẽ.

**Đề bài 2:** **Bao trùm lên đoạn trích là tấm lòng băn khoăn, lo lắng đối với vận mệnh đất nước. Hãy viết bài giới thiệu về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và làm sáng tỏ nội dung nhận xét đã nêu.**

**Gợi ý trả lời:**

- Bài viết này kết hợp cả văn giới thiệu (thuyết minh) và văn nghị luận (chứng minh). Thuyết minh về tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, về văn nghị luận, cần làm sáng tỏ nội dung bao trùm lên đoạn trích là tấm lòng băn khoăn, lo lắng đối với vận mệnh đất nước

a. Nêu được tác giả bài văn này là Trần Quốc Tuấn (1231 ? – 1300) – người đã được vua Trần giao cho làm thống lĩnh quân đội, đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thắng lợi vẻ vang. Người nổi tiếng là biết trọng kẻ sĩ, thu phục nhân tài. Trần Quốc Tuấn là người anh hùng dân tộc, nhà quân sự thiên tài.

b.  Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm: Đoạn trích trên được trích từ tác phẩm Hịch tướng sĩ, ảo Trần Quốc Tuấn viết. Sau khi soạn thảo cuốn Binh thư yếu lược, Trần Quốc Tuấn viết bài hịch này để khích lệ tướng sĩ học tập cuốn binh thư đó.

c. Về nội dung nhận xét cần làm sáng tỏ, cần nêu được các ý sau:

- Băn khoăn trước tình trạng tướng sĩ không biết lo lắng cho tương lai đất nước.

+ Không thây lo, thấy thẹn khi nhà vua và đất nước bị kẻ thù làm nhục.

+ Chỉ biết vui thú tiêu khiển, lo làm giàu, ham săn bắn, thích rượu ngón, mê tiếng hát,…

- Lo lắng cho vận mệnh đất nước.

+ Đặt ra tình huống: Nếu có giặc Mông Thát tràn sang…

+ Chỉ ra nguy cơ thất bại: *“Cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp của giặc [….] ta cùng các ngươi sẽ bị bắt”.*

+ Tỏ rõ nỗi lòng đau đớn trước tình trạng đó: *“Đau xót biết chừng nào !”.*

**3. DẠNG ĐỀ ĐỌC HIỂU CÂU TRÚC MỚI**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Gần trưa, Chiêu Minh vương hộ tống nhà vua tiễn Trần Quốc Tuấn ra bến Đông làm lễ tế cờ xuất sư. […] Không khí trang trọng đến tức thở. Nhân Tông vái Trần Quốc Tuấn và phán:*

*- Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.*

*Trần Quốc Tuấn nghiêm trang đáp lễ:*

*- Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.*

*Nhân Tông ban kiếm Thượng Phương, trao quyền chém trước tâu sau cho Trần Quốc Tuấn. Nhà vua chăm chú nhìn vị tướng già và thấy Trần Quốc Tuấn quắc thước lạ lùng.*

*Từ trên đài cao, Trần Quốc Tuấn lặng nhìn các đội quân hàng ngũ chỉnh tề bên dưới. […] Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệnh nặng nề. Ông thét lớn:*

*- Bớ ba quân!*

*Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước.*

*Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp:*

*- Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ tiết chế cùng các ngươi xuất sư phá giặc. Kiếm Thượng Phương đây! -Trần Quốc Tuấn nâng cao kiếm lên khỏi đầu.*

*- Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.*

*Quân sĩ lại đồng thanh dạ ran. Nhân Tông vẫy Dã Tượng lại gần, cầm lấy cái gậy trúc xương cá của Trần Quốc Tuấn. Nhà vua ân cần trao cây gậy cho vị tướng già và dặn dò: […]*

*- Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.*

*(Trích**Trên sông truyền hịch, Hà Ân)*

**Câu 1.** Ý nào nói đúng về phương thức biểu đạt của văn bản?

A. Tự sự, biểu cảm, nghị luận B. Tự sự, nghị luận, miêu tả

C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm D. Tự sự, thuyết minh, nghị luận

**Câu 2.** Vua Trần Nhân Tông gửi gắm với Trần Quốc Tuấn vấn đề trọng đại gì?

A. Trao kiếm

B. Dặn dò nhiều điều

C. Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức

khỏe.

D. Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.

**Câu 3.** Vua ban vật quý gì cho Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Tuấn sẽ có quyền gì?

A. Rượu quý, quyền lãnh đạo ba quân.

B. Ban kiếm Thượng Phương, quyền gặp vua bất cứ lúc nào.

C. Áo choàng, quyền quản lí quân sĩ.

D. Ban kiếm Thượng Phương, quyền chém trước tâu sau.

**Câu 4.** Tại sao không khí buổi lễ tế cờ xuất sư được miêu tả **trang trọng đến tức thở?**

A. Vì đây là buổi lễ quan trọng chuẩn bị cho cuộc chiến chống lại quân Nguyên - Mông xâm lược.

B. Vì đây là buổi lễ vua lên ngôi.

C. Vì đây là buổi lễ quan trọng của hoàng cung.

D. Vì đây là buổi chia tay sinh tử.

**Câu 5.** Sự việc vua trao cho Trần Quốc Tuấn quyền chém trước tâu sau cho ta thấy vua là người như thế nào?

A. Vua rất anh minh

B**.** Vua rất tin tưởng Trần Quốc Tuấn

**C.** Vua rất tin tưởng vào tài năng cầm quân của Trần Quốc Tuấn, chờ đợi

chiến thắng trong cuộc chiến chống giặc Nguyên - Mông.

D. Cả A, B, C.

**Câu 6.** Em hiểu thế nào về lời hứa của Trần Quốc Tuấn với vua:Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.

**A.** Trần Quốc Tuấn rất tự tin.

**B.** Trần Quốc Tuấn tự tin và thể hiện quyết tâm mang về chiến thắng để báo đáp

niềm tin tưởng của vua.

C.Trần Quốc Tuấn hứa hẹn chiến thắng quân giặc.

D.Trần Quốc Tuấn sẽ bảo vệ danh dự cho vua.

**Câu 7.** **“Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệnh nặng nề”.** Câu văn này gợi đến tâm trạng, cảm xúc gì của Trần Quốc Tuấn?

A. Trần Quốc Tuấn cảm nhận được sức mạnh của dân tộc và niềm hứng khởi

khi đón nhận sứ mệnh vua ban.

B. Trần Quốc Tuấn thấy vui vẻ.

C. Trần Quốc Tuấn thấy ai cũng đáng tin yêu

D. Trần Quốc Tuấn thấy dân tộc mình thật kiên cường.

**Câu 8.** Có thể hiểu câu dặn dò của vua với Trần Quốc Tuấn "Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe” như thế nào?

A. Vua mong Trần Quốc Tuấn bình an trở về.

B. Vua mong Trần Quốc Tuấn biết bảo trọng thân thể vì vua, vì đất nước.

C. Vua lo lắng, yêu mến, kính trọng Trần Quốc Tuấn.

D. Cả A, B, C

**Câu 9.** Em hãy nêu nhận xét của mình về vị tướng già Trần Quốc Tuấn?

**Câu 10**. Qua văn bản và cách biểu hiện của các nhân vật, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1- câu 8 được 0,5 điểm, câu 9,10 - 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | D | D | A | C | B | A | D |   **Câu 9.** Trần Quốc Tuấn là một vị tướng giỏi, uy nghi, dũng mãnh. Ông được các vua thời Trần tín nhiệm, nhân dân yêu mến, là con người suốt cả đời theo nghiệp nhà binh, bảo vệ đất nước bao phen khỏi kẻ thù xâm lược, đã từng đánh thắng giặc Nguyên Mông lần thứ nhất vào năm 1257, lần thứ hai vào năm 1285, lần thứ ba vào năm 1288.  **Câu 10.** Chúng ta cần phải sống và làm việc hết mình vì đất nước.   * Phải đặt lợi ích, vận mệnh dân tộc lên mọi lợi ích khác. * Dù là ở cương vị cao hơn cũng luôn phải tôn trọng người lớn tuổi, người có tài. * Khi làm việc gì cũng luôn cần sự tự tin và quyết tâm. |

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Ông Phạm Ngũ Lão là chàng trai làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương. Ông có sức khỏe lạ thường, muôn người không địch nổi.*

*Phạm Ngũ Lão mặt mũi khôi ngô, văn võ đều giỏi. Nhà vốn chỉ có nghề làm ruộng, đến ông mới theo nghiệp bút nghiên. Mới hai mươi tuổi ông đã có tính khẳng khái. Trong làng có người tên là Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ làm lễ ăn mừng, cả làng kéo đến mừng rỡ, chỉ Ngũ Lão không đến.*

*Bà mẹ Ngũ Lão bảo rằng:*

*- Con làm thế nào cho bằng người ta thì làm. Nay người ta ăn mừng, cả làng mừng rỡ, sao con không đến mừng một chút?*

*Phạm Ngũ Lão thưa rằng:*

*- Thưa mẹ, con chưa làm nên gì để vui lòng mẹ mà con đi mừng người ta thì con lấy làm nhục lắm.*

*Nhà ở bên cạnh đường cái, có một hôm, Phạm Ngũ Lão ngồi vệ đường vót tre đan sọt. Chợt có Hưng Đạo Vương đi qua để vào kinh, quan quân kéo đi rất đông. Quân đi mở đường thấy Ngũ Lão ngồi xếp bằng tròn bên cạnh đường, quát lên bắt phải đứng dậy. Ngũ Lão cứ ngồi nghiễm nhiên như không nghe tiếng. Quân lính cầm ngọn giáo đâm vào đùi, Ngũ Lão cũng cứ ngồi vững không động mình. Đến lúc xe Hưng Đạo Vương đến nơi, trông thấy thế lấy làm lạ gọi đến hỏi, bấy giờ Ngũ Lão mới biết là có quan quân đi qua, và quân lính đã đâm vào đùi mình.*

*Hưng Đạo Vương hỏi rằng:*

*- Nhà thầy kia ở đâu, sao ta đi qua đây mà cứ ngồi chững chàng làm vậy?*

*Ngũ Lão thưa rằng:*

*- Tôi đang mải nghĩ một việc, cho nên không biết là ngài trẩy qua đây.*

*Hưng Đạo Vương lấy làm kì, hỏi đến việc học hành kinh sử thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào, ứng đối nhanh như nước chảy.*

*Hưng Đạo Vương bèn sai quân lấy thuốc dấu dịt vào vết đâm, rồi cho Ngũ Lão ngồi xe đem về kinh, tiến cử lên vua Trần Thánh Tông.*

*Vua thấy người có sức khỏe, lại có học thức, cho sung chức quản vệ sĩ. Các vệ sĩ không chịu, xin đấu sức với Ngũ Lão. Ngũ Lão xin vâng, nhưng xin vua cho về nhà ba tháng để thu xếp việc nhà, rồi sẽ xin đấu sức và nhận chức luôn thể.*

*Vua cho về, Ngũ Lão về nhà, ra ngoài đồng, tìm chỗ gò cao tập nhảy, cứ cách mười trượng chạy đến nhảy vọt qua gò. Tập luyện xong xuôi rồi, vào kinh đấu sức.*

*Khi đấu quyền với các vệ sĩ thì không ai địch nổi. Sau Ngũ Lão thách tất cả các vệ sĩ cùng ra đấu. Các vệ sĩ xúm xít chung quanh hàng trăm người, Ngũ Lão tay đấm chân đá, nhảy nhót như bay, chạm phải ai kẻ ấy không ngũ đau thì què tay. Các vệ sĩ không tài gì mà đánh lại được, bấy giờ mới xin chịu phục.*

*Vua thấy người kiên dũng làm vậy, cho theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên thì đánh trận nào cũng thắng, lập nên công trạng rất nhiều. Hưng Đạo Vương có lòng yêu mến, gả con gái nuôi là Nguyên quận chúa cho,*

*Về sau, vua nước Ai Lao đem hơn một vạn quân và voi sang cướp đất Thanh, Nghệ. Vua sai Ngũ Lão cầm quân đi đánh. Ngũ Lão sai dân chặt tre đực dài độ một trượng, chồng chất trên các vệ đường. Khi Ngũ Lão kéo quân vào đánh giặc, giặc thúc voi sấn lên, Ngũ Lão chỉ chân tay không mà sấn vào gặp đống tre nào thì vớ lấy đống tre chỗ ấy, đập vào chân voi. Voi bị đau, gầm rống lên chạy trở về, giày xéo lên cả quân Ai Lao. Ngũ Lão mới thúc quân đánh tràn sang, quan giặc tan vỡ, phải trốn về nước.*

*Vì có những công to ấy, Ngũ Lão được cất lên làm Điện tiền thượng tướng quân. Đến khi mất, được phong làm thượng đẳng phúc thần, và được dân làng Phù Ủng lập miếu thờ ngay ở chỗ nhà Ngũ Lão.*

*(Câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng - Theo Phan Kế Bính, Nam Hải dị nhân lược truyện)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của câu chuyện trên là:

A. Miêu tả B. Biểu cảm **C. Tự sự** D. Nghị luận

**Câu 2.** Câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng kể về nhân vật nào?

A. Hưng Đạo Vương **B. Phạm Ngũ Lão**

C. Bùi Công Tiến D. Trần Thánh Tông

**Câu 3.** Tại sao Phạm Ngũ Lão không đến ăn mừng Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ

**A. Vì Phạm Ngũ Lão cảm thấy chưa làm được gì để vui lòng mẹ, nếu đi mừng người ta thì sẽ lấy làm nhục**

B. Vì Phạm Ngũ Lão cảm thấy ganh tị khi Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ.

**C. Vì Phạm Ngũ Lão nhà nghèo, không có tiền để đi ăn mừng Bùi Công Tiến đỗ tiến sĩ.**

D. Vì Phạm Ngũ Lão bận rộn công việc, phấn đấu để làm vui lòng mẹ.

**Câu 4.** Chi tiết Ngũ Lão bị đâm vào đùi nhưng không hề nhúc nhích cho thấy ông là một người như thế nào?

A. Là một người không biết sợ, ra vẻ ta đây

B. Là một người chịu đau tốt

**C. Là một người khảng khái, cương trực**

D. Là một người thích gây ấn tượng, tạo sự chú ý

**Câu 5**: Từ nhỏ, Phạm Ngũ Lão đã nổi tiếng với

A. Văn hay chữ tốt B. Có tài bơi lội

C. Có tài bắn súng **D. Thông minh, văn võ song toàn, chí khí khác thường**

**Câu 6:** Chuyện gì xảy ra với Phạm Ngũ Lão khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi qua?

A. Trần Hưng Đạo xuống xe và dừng lại hỏi chuyện Phạm Ngũ Lão

**B. Phạm Ngũ Lão bị quân lính dẹp đường lấy giáo đâm vào đùi chảy máu nhưng ông vẫn ngồi yên.**

C. Phạm Ngũ Lão không cho quân lính và Trần Hưng Đạo qua đường

D. Phạm Ngũ Lão xin được yết kiến Trần Hưng Đạo

**Câu 7:**  Kẻ thù gọi Phạm Ngũ Lão là gì?

**A. Viên hổ tướng họ Phạm** B. Mãnh hổ họ Phạm

C. Hổ dại D. Phạm Hổ

**Câu 8:** Nguyên nhân mà Phạm Ngũ Lão không thấy đau khi bị giáo đâm chảy máu là gì?

A. Vì ông mình đồng da sắt

B. Vì ông không sợ đau

C. Vì ông muốn thoát khỏi cuộc sống nghèo khó

**D. Vì ông mải nghĩ mấy câu trong binh thư nên không biết Trần Hưng Đạo đi qua**

**Câu 9 (1,0 điểm)** Chi tiết nào cho thấy Ngũ Lão là người có tài cầm quân đánh giặc?

**Câu 10 (1,0 điểm)** Những nét tính cách nào của Ngũ lão được thể hiện qua câu chuyện trên?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1- câu 8 được 0,5 điểm, câu 9,10 - 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | B | A | C | D | B | A | D |   **Câu 9.** Những chi tiết cho thấy Phạm Ngũ Lão có tài cầm quân của Phạm Ngũ Lão:  - Theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên thì đánh trận nào cũng thắng, lập nên công trạng rất nhiều.  Về sau, vua nước Ai Lao đem hơn một vạn quân và voi sang cướp đất Thanh, Nghệ. Vua sai Ngũ Lão cầm quân đi đánh. Ngũ Lão sai dân chặt tre đực dài độ một trượng, chồng chất trên các vệ đường…  **Câu 10.** - Là một vị tướng tài giỏi xuất sắc đời nhà Trần, đã có công giúp Trần Hưng Đạo đánh đuổi quân xâm lược nhà Nguyên ở phương Bắc và đẩy lùi sự xâm lấn của quân Ai Lao ở phía Nam.  - Là người tính tình khẳng khái, vừa có chí lớn vừa có tài cao, đã lập công lớn giết giặc cứu nước, nêu tấm gương sáng ngời về chí làm trai cho các thế hệ thanh niên đời sau học tập. |

**ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Tháng 6, ngày 24, sao sa.*

*Hưng Đạo Vương ốm. Vua ngự tới nhà thăm, hỏi rằng: “Nếu có điều chẳng may, mà giặc phương Bắc lại sang xâm lược thì kế sách như thế nào?”*

*Hưng Đạo Vương trả lời:*

*- Ngày xưa Triệu Vũ dựng nước, vua Hán cho quân đánh, nhân dân làm kế thanh dã, đại quân ra Khâm Châu, Liêm Châu đánh vào Trường Sa, còn đoản binh thì đánh úp phía sau. Đó là một thời. Đời Đinh, Lê dùng người tài giỏi, đất phương Nam mới mạnh mà phương Bắc thì mệt mỏi suy yếu, trên dưới một dạ, lòng dân không lìa, xây thành Bình Lỗ mà phá được quân Tống. Đó lại là một thời. Vua Lý mở nền, nhà Tống xâm phạm địa giới, dùng Lý Thường Kiệt đánh Khâm, Liêm, đến tận Mai Lĩnh là vì có thế. Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt. Đó là trời xui nên vậy. Đại khái, nó cậy trường trận, ta dựa vào đoản binh. Dùng đoản binh chế trường trận là sự thường của binh pháp. Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu nó tiến chậm như các tằm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được. Vả lại, khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy.*

*Quốc Tuấn là con An Sinh Vương, lúc mới sinh ra, có một thầy tướng xem cho và bảo: “Người này ngày sau có thể giúp nước cứu đời”. Đến khi lớn lên, dung mạo khôi ngô, thông minh hơn người, đọc rộng các sách, có tài văn võ. An Sinh Vương trước đây vốn có hiềm khích với Chiêu Lăng, mang lòng hậm hực, tìm khắp những người tài nghệ để dạy Quốc Tuấn. Lúc sắp mất, An Sinh cầm tay Quốc Tuấn giối giăng rằng:*

*- Con mà không vì cha lấy được thiên hạ thì cha dưới suối vàng cũng không nhắm mắt được.*

*Quốc Tuấn ghi để điều đó trong lòng, nhưng không cho là phải.*

*Đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân quyền nước đều do ở mình, ông đem lời cha dặn nói với gia nô là Dã Tượng, Yết Kiêu. Hai người gia nô can ông:*

*- Làm kế ấy tuy được phú quý một thời mà để lại tiếng xấu ngàn năm. Nay đại vương há chẳng đủ phú quý hay sao? Chúng tôi xin chết già làm gia nô, chứ không muốn làm quan mà không có trung hiếu, chỉ xin lấy người ta làm thịt dê là Duyệt làm thầy mà thôi!*

*Quốc Tuấn cảm phục đển khóc, khen ngợi hai người.*

*Một hôm Quốc Tuấn vờ hỏi con ông là Hưng Vũ Vương:*

*- Người xưa có cả thiên hạ để truyền cho con cháu, con nghĩ thế nào?*

*Hưng Vũ Vương trả lời:*

*- Dẫu khác họ cũng còn không nên, huống chi là cùng một họ!*

*Quốc Tuấn ngẫm cho là phải.*

*Lại một hôm Quốc Tuấn đem chuyện ấy hỏi người con thứ là Hưng Nhượng Vương Quốc Tảng. Quốc Tảng tiến lên thưa:*

*- Tống Thái Tổ vốn là một ông lão làm ruộng, đã thừa cơ dấy vận nên có được thiên hạ.*

*Quốc Tuấn rút gươm kể tội:*

*- Tên loạn thần là từ đứa con bất hiếu mà ra.*

*Định giết Quốc Tảng. Hưng Vũ Vương hay tin, vội chạy tới khóc lóc xin chịu tội thay, Quốc Tuấn mới tha. Đến đây, ông dặn Hưng Vũ Vương:*

*- Sau khi ta chết, đậy nắp quân tài đã rồi mới cho Quốc Tảng vào viếng.*

*Mùa thu, tháng 8, ngày 20, Hưng Đạo Vương Quốc Tuấn mất ở phủ đệ Vạn Kiếp, được tặng thái sư Thương phụ Thượng quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương.*

*Thánh Tông có soạn bài văn bia ở sinh từ của Quốc Tuấn, ví ông với Thượng phụ ngày xưa. Lại vì ông có công lao lớn, gia phong là Thượng quốc công, cho phép ông được quyền phong tước cho người khác, từ Minh tự trở xuống, chỉ có tước Hầu thì phong trước rồi tâu sau. Nhưng Quốc Tuấn chưa bao giờ phong tước cho một người nào. Khi giặc Hồ vào cướp, Quốc Tuấn lệnh cho nhà giàu bỏ thóc ra cấp lương quân, mà cũng chỉ cho họ làm lang tướng giả chứ không dám cho họ tước lang tướng thực, ông kính cẩn giữ tiết làm tôi như vậy đấy.*

*Quốc Tuấn lại từng soạn sách để khích lệ tướng sĩ dưới quyền, dẫn chuyện Kỉ Tín chết thay để thoát Hán Cao, Do Vu giơ lưng chịu giáo để cứu Sở Tử. Thế là dạy đạo trung đó.*

*Khi sắp mất, ông dặn con rằng:*

*- Ta chết thì phải hỏa táng, lấy vật tròn đựng xương, bí mật chôn trong vườn An Lạc, rồi san đất và trồng cây như cũ, để người đời không biết chỗ nào, lại phải làm sao cho mau mục.*

*Quốc Tuấn giữ Lạng Giang, người Nguyên hai lần vào cướp, ông liên tiếp đánh bại chúng, sợ sau này có thể xảy ra tai họa đào mả chăng. Ông lo nghĩ tới việc sau khi mất như thế đấy.*

*Ông lại khéo tiến cử người tài giỏi cho đất nước, như Dã Tượng, Yết Kiêu là gia thần của ông, có dự công dẹp Ô Mã Nhi, Toa Đô. Bọn Phạm Ngũ Lão, Trần Thì Kiến, Trương Hán Siêu, Phạm Lãm, Trịnh Dũ, Ngô Sĩ Thường, Nguyễn Thế Trực vốn là môn khách của ông, đều nổi tiếng thời đó về văn chương và chính sự, bởi vì ông có tài mưu lược, anh hùng, lại một lòng giữ gìn trung nghĩa vậy. Xem như khi Thánh Tông vờ bảo Quốc Tuấn rằng: “Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi”, Quốc Tuấn trả lời: “Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng”. Vì thế, đời Trùng Hưng lập nên công nghiệp hiếm có. Tiếng vang đến giặc Bắc, chúng thường gọi ông là An Nam Hưng Đạo Vương mà không dám gọi tên. Sau khi mất rồi, các châu huyện ở Lạng Giang hễ có tai nạn, dịch bệnh, nhiều người cầu đảo ông. Đến nay, mỗi khi đất nước có giặc vào cướp, đến lễ ở đền ông, hễ tráp dựng kiếm có tiếng kêu thì thế nào cũng thắng lớn.*

*(Trích Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2.** Vì sao Quốc Tuấn khi nghe những lời “giối giăng” của cha thì dấu kín trong lòng, chỉ đến khi vận nước ở trong tay, quyền quân, quyền nước đều do ở mình ông mới đem lời cha dặn nói với gia nô Dã Tượng, Yết Kiêu?

A. Vì muốn thử lòng các gia nô dưới quyền mình.

B. Vì muốn thử lòng mình, và muốn làm vơi đi một chuyện không vui.

C. Vì muốn nghiệm lại chủ kiến của mình và tìm thêm người chia sẻ.

D. Vì muốn vững tin hơn vào điều mình không cho là phải.

**Câu 3.** Khi vua hỏi về kế đánh quân Nguyên, ngoài kế thanh dã, dùng đoản (binh) chế trường (trận)… không dưới bốn lần, Hưng Đạo Đại Vương đặc biệt nhấn mạnh vào một điều mà ông luôn xem là “thượng sách”. “Thượng sách” đó, nói một cách đầy đủ mà khái quát nhất, là gì?

A. Phải thấy được sức mạnh đoàn kết toàn dân trong cả nước.

B. Vua tôi, tướng sĩ trong cả nước phải đồng tâm hiệp lực với nhau.

C. Vua tôi, tướng sĩ, binh lính phải thực lòng yêu thương nhau.

D. Phải thu phục lòng dân, tập hợp, phát huy bằng được sức mạnh, ý chí đoàn kết toàn dân.

**Câu 4.** Nhận xét nào sau đây không đúng với Trần Quốc Tuấn:

A. Là một vị tướng anh hùng, đầy tài năng mưu lược.

B. Là một người cha nghiêm khắc giáo dục con cái.

C. Là một vị vua đặt tình nhà trên nợ nước.

D. Là một người cống hiến cho đời sau nhiều tác phẩm quân sự có giá trị.

**Câu 5.** Xác định biện pháp tu từ trong đoạn: *Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu nó tiến chậm như các tằm ăn, không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được.*Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó?

**A. So sánh**  B. Nhân hoá C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 6.** Trong văn bản có nói đến *binh pháp.*Binh pháp là gì? Binh pháp của Hưng Đạo Vương có điểm gì đáng chú ý?

A. Là chống giặc phải tuỳ thời mà tạo thế.

B. Phải vận dụng linh hoạt, không có một khuôn mẫu nào nhất định.

**C. Cả A, B đều đúng**

D. cả A, B đều sai

Câu 7. Tác giả bộc lộ thái độ gì khi viết về Hưng Đạo Vương?

A. Ca ngợi Hưng Đạo Vương là một trong những hình tượng đẹp nhất về người anh hung giải phóng dân tộc.

B. Ca ngợi những chiến công hiển hách của người lãnh đạo nhân dân ta dưới thời Trần.

C. Lòng biết ơn và ngưỡng mộ đức thánh Trần.

**D. Cả ba đáp án trên đều đúng.**

**Câu 8. Câu văn “Đến khi lớn lên, dung mạo khôi ngô, thông minh hơn người, đọc rộng các sách, có tài văn võ.” Câu văn trên thuộc kiểu câu nào?**

A. Câu đặc biệt **B. Câu rút gọn**

C. Câu trần thuật D. Câu cầu khiến

**Câu 9. (1,0 điểm)** Em có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện trong văn bản?

**Câu 10. (1,0 điểm)** Em rút ra được diều gì qua lời trình bày của Trần Quốc Tuấn với vua về kế sách giữ nước?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1- câu 8 được 0,5 điểm, câu 9,10 - 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | B | C | D | C | A | C | D | B |   **Câu 9.** Nghệ thuật kể chuyện:  - Cách kể về các nhân vật lịch sử không đơn điệu theo trình tự thời gian.  - Nhà viết sử không chỉ kể chuyện một cách phức hợp, với nhiều chiều thời gian, mà còn khéo léo lồng vào câu chuyện những nhận xét sâu sắc nhằm định hướng cho người đọc có những nhận xét, đánh giá thoả đáng.  - Cách kể chuyện trong đoạn trích vừa mạch lạc, khúc chiết vừa giải quyết được những vấn đề then chốt về nhân vật đồng thời vẫn giữ được mạch truyện tiếp nối logic. Chuyện vì thế trở nên sinh động, hấp dẫn. Nhân vật lịch sử cũng vì thế mà được nổi bật chân dung.  **Câu 10.** - Nội dung lời trình bày của Trần Quốc Tuấn với vua:  + Nên tuỳ thời thế mà có sách lược phù hợp, binh pháp cần vận dụng linh hoạt, không có khuôn mẫu nhất định.  + Điều kiện quan trọng nhất để thắng giặc là toàn dân đoàn kết một lòng  + Do đó phải giảm thuế khoá, bớt hình phạt, không phiền nhiễu dân, chăm lo cho dân có đời sống sung túc... đó chính là "thượng sách giữ nước".  - Qua nội dung lời trình bày, người đọc nhận thấy Trần Quốc Tuấn không những là vị tướng tài năng, mưu lược, có lòng trung quân mà còn biết thương dân, trọng dân và biết lo cho dân. |

**ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và đứng đầu trăm quan, nhưng không vì thế mà tự cho mình vượt qua phép nước*

*Có lần, Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy:*

*- Ngươi có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân để phân biệt.*

*Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.*

*Một lần khác, Linh Từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thềm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc:*

*- Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.*

*Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo:*

*- Ngươi ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa!*

*Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.*

*Trần Thủ Độ có công lớn, vua cũng phải nể. Có viên quan nhân lúc vào chầu vua, ứa nước mắt tâu:*

*- Bệ hạ còn trẻ mà thái sư chuyên quyền, không biết rồi xã tắc sẽ ra sao. Hạ thần lấy làm lo lắm.*

*Vua đem viên quan đến gặp Trần Thủ Độ và nói:*

*- Kẻ này dám tâu xằng với trẫm là Thượng phụ chuyên quyền, nguy cho xã tắc.*

*Trần Thủ Độ trầm ngâm suy nghĩ rồi tâu:*

*- Quả có chuyện như vậy. Xin Bệ hạ quở trách thần và ban thưởng cho người nói thật.*

*(Theo Thái sư Trần Thủ Độ - Trích Đại Việt sử kí toàn thư)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là?

A. Miêu tả **B. Tự sự** C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**: Khi có người muốn xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì?

A. Đồng ý nhưng yêu cầu chặt đứt một ngón tay để phân biệt.

B. Không đồng ý và đuổi về.

**C. Đồng ý nhưng yêu cầu chặt đứt một ngón chân để phân biệt.**

D. Nể tình phu nhân xin nên cho người ấy chức câu đương.

**Câu 3**: Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lí ra sao?

A. Đuổi việc người quân hiệu.

**B. La mắng, khiển trách người quân hiệu.**

C. Khen người quân hiệu ở chức thấp mà biết giữ phép nước và lấy vàng lụa thưởng cho người quân hiệu.

D. Bắt người quân hiệu xin lỗi phu nhân.

**Câu 4:**Em hiểu**thái sư**nghĩa là gì**?**

**A. Chức quan đầu triều thời xưa.**  B. Chú của vua.

C. Chức quan võ nhỏ. D. Chức quan chuyên lo việc xét xử.

**Câu 5**: Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, thái độ của thái sư Trần Thủ Độ như thế nào?

A. Không vui.

B. Tức giận người đó.

C. Nhận lỗi nhưng tức giận.

**D. Nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho người nói thật.**

**Câu 6**: Dòng nào dưới đây nêu đúng nhất nghĩa của từ công dân?

A. Người làm việc trong cơ quan của nhà nước.

**B. Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ đối với đất nước.**

C. Người lao động chân tay làm công ăn lương.

D. Người dân từ 18 tuổi trở lên.

**Câu 7:** Câu “Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho”. Câu ghép trên được nối bằng cách nào?

**A. Nối trực tiếp.**  B. Nối bắng 1 quan hệ từ.

C. Nối bằng 1 cặp quan hệ từ D. Nối bằng quan hệ từ và dấu phẩy.

**Câu 8:** Ý nghĩa của câu chuyện Thái sư Trần Thủ Độ?

A. Ca ngợi Linh Từ Quốc Mẫu là một người phụ nữ xứng đáng là vợ của Thái sư.

B. Ca ngợi vua anh minh.

**C. Ca ngợi thái sư Trần Thủ Độ - một người cư xử gương mẫu, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.**

D. Giới thiệu cho chúng ta một số chức quan thời phong kiến.

**Câu 9**. Nêu cảm nhận của em về nhân vật Trần Thủ Độ trong đoạn trích trên?

**Câu 10**. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1- câu 8 được 0,5 điểm, câu 9,10 - 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | B | C | B | A | D | B | A | C |   **Câu 9.** Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước.  **Câu 10.**  - Cố gắng học, luôn chấp hành nội quy trường, lớp, chấp hành luật giao thông.  - Em sẽ không vì người thân của mình làm chức vụ lớn mà tỏ thái độ kênh kiệu phách lối với người khác.  - Cố gắng học để có kiến thức, có kĩ năng sau này sẽ tự mình xin việc làm, không dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.  - Dũng cảm nhận lỗi khi mình làm sai.  ( Học sinh có thể bộc lộ một số cách khác) |

**ĐỀ 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*(1) Không khí quả là người quý giá với người da đỏ bởi lẽ bầu không khí này là của chung, muông thú, cây cối và con người cùng nhau hít thở. Người da trắng cũng cùng chia sẻ, hít thở bầu không khí đó. Nhưng hình như người da trắng chẳng để ý gì đến nó. Nếu chúng tôi bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải nhớ rằng không khí đối với chúng tôi là vô cùng quý giá và phải chia sẻ linh hồn với tất cả cuộc sống mà không khí ban cho. Ngọn gió mang lại hơi thở đầu tiên của cha ông chúng tôi và cũng nhận lại hơi thở cuối cùng của họ. Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó thành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thấm đượm hương hoa đồng cỏ. (2) Như vậy, chúng tôi mới cân nhắc những ý muốn mua mảnh đất này của Ngài. Nếu có quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngài, chúng tôi phải đưa ra một điều kiện – đó là, người da trắng phải đối xử với các muông thú sống trên mảnh đất này như những người anh em. (3) Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu bất cứ một cách sống nào khác. Tôi đã chứng kiến cả ngàn con trâu rừng bị chết dần chết mòn trên những cánh đồng trơ trọi vì bị người da trắng bắn mỗi khi có đoàn tàu chạy qua. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống. Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú? Và nếu chúng ra đi, thì con người cũng sẽ chết dần chết mòn vì nỗi buồn cô đơn về tinh thần, bởi lẽ điều gì sẽ xảy đến với con thú thì cũng chính xảy ra đối với con người. Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc. (4) Ngài phải dạy cho con cháu rằng mảnh đất dưới chân chúng là những nắm tro tàn của cha ông chúng tôi, và vì thế, chúng phải kính trọng đất đai. Ngài phải bảo chúng rằng đất đai giàu có được là do nhiều mạng sống của chủng tộc chúng tôi bồi đắp nên. Hãy khuyên bảo chúng như chúng tôi thường dạy con cháu mình: Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra đối với những đứa con của đất. Con người chưa biết làm tổ để sống, con người giản đơn là một sợi tơ trong cái tổ sống đó mà thôi. Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức là làm cho chính mình. (5) Ngay cả đối với người da trắng, họ được đi cùng và nói chuyện với chúng như người bạn đối với người bạn, cũng không thể nào tránh khỏi số phận chung của con người. Sau hết chúng ta có thể trở thành anh em và hãy chờ xem. Nhưng điều mà chúng tôi biết trước được là đến một ngày nào đó người da trắng sẽ hiểu là chúng ta có cùng một Chúa, có thể lúc này Ngài nghĩ Ngài có Người (Chúa) nên Ngài muốn có mảnh đất này của chúng tôi. Nhưng Ngài sẽ không thể nào có được. Người là vị chúa của con người và tình cảm của Người sẽ được chia sẻ công bằng cho người da đỏ cũng như người da trắng. Mảnh đất này đối với Người là quý giá và làm tổn hại đến mảnh đất là khinh rẻ Đấng tạo thế. Người da trắng cũng vậy, rồi sẽ qua đi và còn sớm hơn tất cả các bộ lạc khác. Làm ô uế nấm mồ của Ngài, thì một đêm nào đó Ngài sẽ chết vì ngạt thở trên đất hoang mạc của Ngài. (Trích Bức thư của thủ lĩnh da đỏ – Xi-at-tơn, Theo tài liệu Quản lí môi trường phụ vụ phát triển bền vững, NXB Giáo dục, 2017)*

**Câu 1:** Bức thư đã phê phán những hành động và thái độ gì của người da trắng thời đó?

A. Tàn sát những người da đỏ.

B. Hủy hoại nền văn hóa của người da đỏ.

**C. Thờ ơ, tàn nhẫn đối với thiên nhiên và môi trường sống.**

D. Xâm lược các dân tộc khác.

**Câu 2:** Sự khác biệt của người da đỏ với người da trắng được thể hiện qua khía cạnh nào?

A. Thái độ với đất đai B. Sự khác biệt về lối sống

C. Thái độ với tự nhiên **D. Tất cả đều đúng**

**Câu 3:** Trong đoạn trích trên, tác giả coi mình là:

A. Người văn minh.

**B. Kẻ hoang dã.**

C. Người chủ của vùng đất mà người da đỏ đang sống.

D. Người trung thành với lợi ích của người da đỏ.

**Câu 4:** Thông điệp mà Bức thư của thủ lĩnh da đỏ muốn nhấn mạnh là gì?

**A. Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của chính mình.**

B. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu bất cứ một cách sống nào khác.

C. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống.

D. Hãy khuyên bảo chúng tôi như chúng tôi thường dạy con cháu mình: Đất là Mẹ.

**Câu 5:** Trong đoạn trích, tác giả bức thư đã sử dụng kết hợp những biện pháp tu từ nào?

A. So sánh, nhân hóa và ẩn dụ.

B. So sánh, nhân hóa và hoán dụ.

C. So sánh, hoán dụ và ẩn dụ.

**D. So sánh, nhân hóa và điệp ngữ.**

**Câu 6:** Cụm từ "tôi là kẻ hoang dã" được lặp lại nhiều lần trong bức thư có ý nghĩa như thế nào?

A. Thể hiện sự khiêm tốn của vị thủ lĩnh.

B. Nhấn mạnh sự khác biệt của về lối sống của người da trắng và da đỏ.

C. Nói lên người da đỏ chỉ biết một cách sống là hoà hợp với thiên nhiên.

**D. Tất cả đều đúng**

**Câu 7:** Giá trị bức thư của Xi-át-tơn viết ở thế kỷ XIX cho tới hôm nay là gì?

**A. Tình yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường.**

B. Đề cao quá trình đô thị hoá.

C. Thái độ chống chiến tranh.

D. Tất cả đều đúng

**Câu 8.** Vấn đề có ý nghĩa nhân loại nào được đặt ra trong văn bản này?

A. Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên

B. Phải chăm lo bảo vệ thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của mình

C. Phải biết bảo vệ môi trường để bảo vệ nguồn sống.

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 9.** Từ văn bản Bức thư của thủ lĩnh da đỏ, em suy nghĩ gì về vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

**Câu 10.** Hãy giải thích vì sao một bức thư nói về chuyện mua bán đất đai cách đây một thế kỉ rưỡi nay vẫn được nhiều người xem là một trong những văn bản hay nhất nói về thiên nhiên và môi trường.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1- câu 8 được 0,5 điểm, câu 9,10 - 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | D | B | A | D | D | A | D |   **Câu 9.** Hiện nay môi trường và tài nguyên thiên nhiên đang bị ô nhiễm, bị khai thác bừa bãi. Điều đó đã dẫn đến hậu quả lớn về thời thiết, khí hâu và con người: thiên tai, lũ lụt, ảnh hưởng đến điều kiện sống, sức khoẻ, tính mạng con người. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên có tầm quan trọng như vậy nên chúng ta cần thực hiện nhiều biện pháp để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Môi trường, tài nguyên thiên nhiên có vai trò đặc biệt quan trọng với cuộc sống của con người. Vì vậy chúng ta cần tích cực bảo vệ môi trường, tài nguyên nhiều hơn mỗi ngày. Biện pháp bảo vệ hiệu quả nhất là thực hiện tốt và nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường về tài nguyên thiên nhiên.  **Câu 10.** Tình yêu quê hướng, đất nước của người da đỏ gắn liền với tình yêu đất đai, tình yêu thiên nhiên, môi trường sống xung quanh họ. Họ muốn bảo vệ thiên nhiên, đất đai của mình.  - Cái mà họ muốn bảo vệ có ý nghĩa vô cùng quan trọng với thời đại chúng ta, đó là nguồn sống của nhân loại. |

**ĐỀ 6: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Gửi các bậc phụ huynh kính mến!*

*Khi kỳ thi của các con đang tới gần, chúng tôi biết rằng, các vị đang mong ngóng con mình sẽ có được kết quả tốt nhất!*

*Tuy nhiên, xin quý vị hãy nhớ rằng, trong số các con những người có mặt tại kỳ thi này, sẽ có người trở thành một nghệ sỹ. Và một nghệ sỹ thì không cần hiểu sâu về môn Toán học. Có người sẽ trở thành doanh nhân - và công việc này không cần phải quá giỏi về Lịch sử hay Văn học Anh. Có người sẽ trở thành một nhạc sỹ và với họ, Hóa học sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả. Có người sẽ trở thành vận động viên công việc này đòi hỏi có sức khỏe, thể chất tốt, chứ không cần quá giỏi về bộ môn Vật lý, giống như Schooling của chúng ta (là vận động viên bơi lội của đội tuyển Singapore vừa đoạt Huy chương vàng tại Olympic Rio 2016). Nếu con của bạn đạt điểm cao, đó là một điều thật tuyệt vời! Nhưng nếu con không thể hoàn thành tốt kỳ thi của mình thì xin quý vị đừng làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con! Hãy nhẹ nhàng nói với con bạn rằng: Ổn thôi mà, đó chỉ là một kỳ thi. Và con được sinh ra trong cuộc đời này cho nhiều thứ lớn lao hơn nó. Hãy chia sẻ với con bạn, dù điểm số của con bao nhiêu, bố mẹ vẫn yêu thương con và không phán xét bất cứ điều gì về con!*

*Xin các bậc phụ huynh hãy làm như vậy! Và nếu các vị làm được, hãy chờ đợi con mình chinh phục thế giới như thế nào nhé! Một kỳ thi hay điểm số kém sẽ không thể gạt bỏ được những ước mơ và tài năng bên trong con người các con!*

*Và cuối cùng, tôi xin quý vị đừng bao giờ nghĩ rằng, chỉ có kỹ sư hay bác sỹ mới là những người hạnh phúc duy nhất trên thế giới này!*

*Trân trọng*

*Hiệu trưởng*

*(Trích bức thư của hiệu trưởng Singapore gửi phụ huynh)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm **D. Nghị luận**

**Câu 2.** Nội dung chính của đọan trích trên?

**A. Nhấn mạnh những quan điểm của thầy hiệu trưởng Singapore trước những bậc phụ huynh.**

B. Nhấn mạnh vai trò của nhà trường.

C. Nhấn mạnh vai trò của giáo dục

D. Nhấn mạnh tác hại của việc học, những sai lầm của việc học.

**Câu 3.** Theo quan điểm của người viết, vì sao các bậc cha mẹ không nên tạo áp lực điểm số cho con mình?

A. Vì sẽ làm mất đi năng lực tự học của các con

**B. Vì nó sẽ làm mất đi sự tự tin và nhân phẩm của con.**

C. Vì sẽ làm mất đi năng lực sáng tạo, phẩm chất tự có của các con.

D. vì sẽ làm mất đi năng lực tư duy

**Câu 4.** Câu sau sử dụng biện pháp tu từ gì? “*Và một nghệ sỹ thì không cần hiểu sâu về môn Toán học. Có người sẽ trở thành doanh nhân - và công việc này không cần phải quá giỏi về Lịch sử hay Văn học Anh”*

A. So sánh B. Nhân hoá **C. Liệt kê**  D. Ẩn dụ

**Câu 5.** Chỉ ra biện pháp tu từ trong đoạn trích trên?

A. Liệt kê B. So sánh **C. Điệp ngữ** D. Điệp cấu trúc.

**Câu 6.** Cho biết câu văn*“Và cuối cùng, xin đừng nghĩ rằng chỉ có kỹ sư hay bác sĩ mới là những người hạnh phúc duy nhất trên thế giới này.”*thuộc kiểu câu gì chia theo mục đích nói? Chức năng dùng để làm gì?

**A.** Câu nghi vấn (câu hỏi) B. Câu cầu khiến

C. Câu cảm thán  **D. Câu trần thuật.**

**Câu 7.** Phần đầu văn bản thầy hiệu trưởng chia sẻ với phụ huynh với một tâm trngj như thế nào?

A. Vui vẻ, tự hào  **B. Mong ngóng lo lắng**

C. Hồi hộp lo âu D. Tâm trạng lo sợ

**Câu 8**. Ý nghĩa của bức thư trên là

A. Thầy hiệu trưởng dặn dò các em hãy làm tốt bài thi của mình.

B. Thầy hiệu trưởng đã nhắn nhủ các bậc cha mẹ đừng quá coi trọng điểm số.

C. Thành công trong tương lai của con họ không hoàn toàn gắn kết vào những con điểm trong các kỳ thi như thế này.

**D. Cả ba nội dung trên**

**Câu 9**. Theo em, qua bức thư trên, thầy hiệu trưởng muốn nhắn nhủ điều gì với các bậc phụ huynh học sinh?

**Câu 10.** Tại sao thầy hiệu trưởng lại nói rằng: “Nếu con bạn đạt điểm cao, điều đó thật là tuyệt vời? Nhưng nếu con không thể xin đừng làm mất sự tự tin và nhân phẩm của con” Em hiểu gì về câu nói trên?

**Gợi ý trả lời**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1- câu 8 được 0,5 điểm, câu 9,10 - 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | D | A | B | C | C | D | B | D |   **Câu 9.**  - Mỗi học sinh, con em của họ là một tài năng ẩn giấu, chúng có thể không giỏi cái này, cái kia nhưng chắc chắn sẽ có đam mê với một điều gì đó. Đừng thúc ép, bó buộc học sinh vào khuôn khổ của điểm số, hãy để chúng tự tạo cho mình lối đi riêng  - Các bậc phụ huynh hãy cố gắng đặt mình vào vị trí của con để cảm nhận về những áp lực, sự ràng buộc mà chúng gặp phải. Tất cả đều không giúp ích được cho sự phát triển của ước mơ. Hãy thông cảm, khuyến khích, hỗ trợ học sinh theo đuổi những gì được coi là thế mạnh và chúng yêu thích. Đừng ép con phải thật giỏi trong một lĩnh vực con không thích và cũng không liên quan lắm tới ước mơ của mình  - Không những thế, cần theo dõi sát sao học sinh để nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, từ đó có cách hỗ trợ tốt hơn  **Câu 10.** Vì theo thầy hiệu trưởng mỗi một học sinh có năng lực, sử trường khác nhau. Học tập chỉ là phương diện, không quyết định nhân phẩm, tính cách con người. Điểm số chỉ thể hiện một phần năng lực, đừng vì một bài thi chưa làm thoả mãn kì vọng của cha mẹ mà khiến con sợ hãi, đánh mất đi sự tự tin và niềm đam mê ở sử trường khác. |

**4. Viết kết nối đọc**

Viết đoạn văn (khoảng 7 - 9 câu) về một truyền thống đáng tự hào của dân tộc Việt Nam.

**Bài văn tham khảo**

Một trong những truyền thống đáng tự hào của dân tộc Việt Nam là tinh thần yêu nước. Không chỉ trong quá khứ, mà ngay cả hiện tại, chúng ta vẫn phát huy được tinh thần đó. Lòng yêu nước của thế hệ trẻ hôm nay có thể được thể hiện qua những điều tưởng chừng như vô cùng đơn giản. Chúng ta yêu lời kể chuyện của bà, yêu tiếng hát ru của mẹ. Chúng ta yêu xóm làng thân thuộc, yêu cánh đồng lúa chín thơm. Hoặc cũng có thể là những hành động thật lớn lao như cố gắng học tập tốt để mai này trở về xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp. Ý chí bảo vệ và phát huy những nét văn hóa truyền thống của quê hương. Cả lòng quyết tâm chiến đấu bảo vệ đất nước của mỗi con người trong những lúc gian nguy rình rập như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh…. Dù là nhỏ bé hay lớn lao thì tình yêu đó tin chắc sẽ còn tồn tại mãi với thời gian. Bởi tình yêu đất nước là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

**BÀI 3: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT ĐOẠN VĂN DIỄN DỊCH,**

**ĐOẠN VĂN QUY NẠP**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Nắm được đặc điểm, biết nhận diện đoạn văn diễn dịch và đọan văn quy nạp trong văn bản, hiểu được tác dụng của từng kiểu tổ chức đó trong việc trình bày nội dung đoạn văn nhất là ở văn bản nghị luận.

- Biết vận dụng kiến thức về đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp vào việc đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập về đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp.

- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.

**B. NỘI DUNG**

**I. Lí thuyết**

**1. Đoạn văn diễn dịch (Có câu chủ đề)**

**a. Khái niệm**

- Đoạn văn diễn dịch: Là đoạn văn mà câu đứng đầu khái quát toàn bộ nội dung, các câu tiếp theo triển khai cụ thể chi tiết từng ý theo câu chủ đề, làm rõ, bổ sung cho câu chủ đề. Các câu tiếp theo được triển khai bằng cách chứng minh, phân tích, giải thích, có thể đưa vào một số nhận xét, bộ lộ cảm xúc của cá nhân.

- Cấu tạo của đoạn văn diễn dịch:

Câu chủ đề đứng đầu

+ Câu triển khai 1

+ Câu triển khai 2

+ Câu triển khai 3

+ Câu triển khai n…

Vì không có một con đường hầm nào sẽ kéo dài ra vô tận. Hết buồn thì đến vui, đó là một quy luật muôn đời của loài người. Nhưng nếu bạn luôn hy vọng vào một điều tốt đẹp sẽ đến với mình **b. Đoạn văn tham khảo**

**Ví dụ 1:**

**Niềm hy vọng chính là lòng tin và sự lạc quan về một tương lai tốt đẹp cho bản thân, chính niềm tin và sự lạc quan đó sẽ tiếp thêm cho chúng ta rất nhiều sức mạnh để vượt qua hiện thực khó khăn và khắc nghiệt.** Khi chúng ta đánh mất lòng tin, chúng ta mất đi hy vọng về một tương lai tốt đẹp của bản thân. Thì đấy là lúc chúng ta mất đi toàn bộ sức mạnh và nghị lực để sống, để vươn lên trong cuộc sống. Một người lãnh đạo khôn ngoan và tài giỏi phải xây dựng được lòng tin và sự hy vọng cho các nhân viên của mình vào tương lai. Có một câu danh ngôn rất hay về việc này đó là: Ánh sáng luôn có ở cuối đường hầm! Ngay cả khi hiện thực của bạn đã nhuộm một màu đen. Thì tôi cũng xin bạn đừng bao giờ để mất đi niềm hy vọng trong quả tim của mình. Bạn hãy can đảm, rồi xác định một hướng đi đúng đắn cho bản thân để vượt qua hiện thực tăm tối đó. Rồi ánh sáng mặt trời sẽ hiện ra. Một cuộc sống tươi đẹp đang chờ đợi bạn ở phía trước. trong những ngày sắp tới. Những ước mơ tốt đẹp của bạn đã sắp trở thành hiện thực. Thì những khó khăn trong hiện tại của bạn sẽ trở nên rất nhỏ bé. Trong cơ thể của bạn sẽ tràn đầy năng lượng, nó sẽ giúp bạn vượt qua mọi khó khăn trước mắt, và bạn sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn rất nhiều.

**Ví dụ 2: Ông đồ là một tác phẩm chứa đựng nỗi niềm hoài cổ về một lớp người đã đi vào dĩ vãng.** Bởi vào thời điểm đó, Hán học đã suy tàn, văn hóa phương Tây tràn đến dưới sự thống trị của ngoại bang dần dần xâm lấn văn hóa đương thời. Những lớp người xưa cũ như ông đồ trở thành một người thừa của xã hội ấy, không ai quan tâm, chẳng ai hay biết. Người ta nhắc tới ông đồ chỉ như nhắc tới một quá khứ xa xôi, khi mà Nho học còn được trọng vọng với một sự hoài niệm đầy xót xa.

**Ví dụ 3: Tình mẫu tử từ lâu đã trở thành một trong những tình cảm máu thịt cao quý và thiêng liêng nhất đối với mỗi con người**. Tình mẫu tử là khái niệm thuộc phạm trù tinh thần, được hiểu là tình cảm gắn bó, yêu thương, ruột thịt của mẹ và con. Đây là tình cảm được xuất phát từ hai phía, mẹ yêu thương con, con kính trọng, hiếu thuận với mẹ. Tình mẫu tử trong xã hội được biểu hiện đa dạng với những hành động cụ thể khác nhau. Chúng ta có thể bắt gặp những bà mẹ tảo tần, lặn lội sương gió, yêu thương, che chở và hy sinh cả cuộc đời mình vì con cái; bắt gặp người con hiếu thảo, chăm sóc, bảo vệ mẹ già. Đó đều là hành động minh chứng cho tình mẫu tử thiêng liêng, cao đẹp và đáng trân trọng. Tình mẫu tử như một lời ru ngọt ngào, tiếp thêm động lực, sức mạnh cho cả mẹ và con trước bất kì khó khăn, gian khổ nào của cuộc đời.

**Ví dụ 4: Vẻ đẹp của con người không chỉ thể hiện qua nhan sắc bề ngoài mà nó còn nằm trong tài năng và tâm hồn**. Nhan sắc là nét đẹp được trời phú, là hình hài mà cha mẹ ban cho mỗi người, nhưng tài năng và tư cách là sự vun trồng, rèn luyện ở mỗi cá nhân. Hương thơm của một bông hoa liệu có thu hút ánh nhìn của mọi người trong một thời gian dài? Con người cũng vậy, vẻ đẹp ngoại hình sẽ tạo ấn tượng với người khác, nhưng tài năng và chiều sâu trong tâm hồn mới khiến người khác nhớ mãi về bạn. Vì vậy, mỗi người cần biết chăm sóc bản thân, để "dù mình không cao nhưng vẫn khiến nhiều người phải ngước nhìn". Tài năng hay vẻ đẹp tâm hồn ấy đều có sẵn trong mỗi chúng ta, nhưng nếu không học hỏi, trau dồi kiến thức thì chúng cũng sẽ ngủ quên và dần mai một. Mỗi ngày, mỗi giờ trôi qua, bạn cần phải liên tục học hỏi nhiều hơn, lắng nghe từ những thế hệ đi trước, trau dồi tri thức trong cuộc sống nhiều hơn để nuôi dưỡng tâm hồn. Đó là cách bạn yêu quý và trân trọng chính mình.

**2. Đoạn văn quy nạp (Có câu chủ đề)**

**a. Khái niệm**

- Đoạn quy nạp: Là đoạn văn được trình bày cụ thể chi tiết từ nhỏ đến lớn, từ các ý rất chi tiết đến ý khái quát hơn, từ ý luận cứ cụ thể đến luận điểm bao trùm.  Do đó mà nằm ở cuối đoạn văn thường là các câu chủ đề khái quát. Ở vị trí này, câu chủ đề không nhằm mục đích định hướng nội dung triển khai cho toàn đoạn ở các ý tiếp theo mà là đóng vai trò khép lại toàn bộ nội dung của đoạn ấy. Các câu trên được trình bày bằng các phương pháp như giải thích, lập luận, cảm nhận và rút ra quan điểm cá nhân.

**b. Đoạn văn tham khảo**

**Ví dụ 1:** Trong cái tiết trời mùa thu se lạnh, mát mẻ chan hòa ánh nắng đẹp đẽ như hôm nay thì ngày 20/10 lại có ý nghĩa hơn bao giờ hết. Trong những ngày tri ân đẹp đẽ này, hình ảnh đôi mắt với nhiều nếp nhăn và những lo âu của mẹ luôn hiện hữu trong tâm trí tôi. Bao nhiêu lời yêu thương cũng không đủ để dành tặng cho người phụ nữ cả đời lam lũ vì tôi ấy. Những tia nắng mùa thu mang hơi ấm dịu dàng như cách mẹ tôi quan tâm đến tôi. **Ngày 20/10 không chỉ là ngày chúng ta dành những món quà xinh đẹp nhất cho những người phụ nữ yêu thương mà còn là ngày chúng ta biết ơn đến họ.**

**Ví dụ 2:** Những chiếc điện thoại thông minh giúp ích cho chúng ta rất nhiều trong cuộc sống. Chúng không chỉ giúp chúng ta có thể liên lạc với nhau ở khoảng cách xa xôi, kết nối thông tin trên toàn thế giới mà còn giúp chúng ta tiếp cận với những kiến thức của toàn nhân loại. Thế nhưng, nó cũng đem lại cho chúng ta rất nhiều phiền toái như sự trói buộc, lệ thuộc vào điện thoại, những hệ lụy cho con trẻ như nghiện game hay internet, các thông tin đồi trụy, chưa được kiểm duyệt. **Có thể nói, điện thoại thông minh vừa mang tới lợi ích nhưng cũng mang tới nhiều tác hại cho con người.**

**Ví dụ 3**: Con cái từ khi sinh ra cho đến khi trưởng thành phần lớn đều chịu ảnh hưởng và được chăm sóc từ mẹ hơn là cha. Các em được bú mẹ, được ẵm, được dỗ dành, được tắm rửa, được mẹ ru ngủ, được mẹ cho ăn, được chăm sóc khi ốm đau...Bằng sự nhận thức về thế giới thông qua quá trình tự quan sát, học hỏi tự nhiên hàng ngày. Và do tiếp xúc nhiều nên ảnh hưởng đặc biệt từ đức tính của người mẹ, đã dần dần hình thành bản tính của đứa trẻ theo kiểu "mưa dầm thấm lâu". Ngoài ra, đứa trẻ thường thích bắt chước người khác thông qua mẹ bởi đó là người mẹ nó gần gũi nhất. **Phụ nữ là người quan trọng trong gia đình, là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu của gia đình.**

**Ví dụ 4:** Đêm nay là đêm 30, gia đình tôi đang tất bật chuẩn bị mâm cỗ để đón giao thừa. Anh trai và bố đang làm thịt gà, mẹ thì nhào bột làm bánh rán. Năm nào cũng vậy, món bánh rán của mẹ tôi luôn là món ăn không thể thiếu trong mâm cỗ đặc biệt đó. Còn tôi, vì là con gái cưng trong gia đình và là trưởng nữ của dòng họ, nên tôi được ưu ái giao cho nhiệm vụ cùng ông bà trang trí bàn thờ tổ tiên. Mọi người ai trong gia đình, ai cũng cố gắng làm thật nhanh để kịp giờ. Đúng 12 giờ, gia đình chúng tôi, 3 thế hệ đã quây quần đông đủ bên mâm cỗ cùng nâng ly chúc mừng năm mới. Tiếng chúc mừng, tiếng cười, tiếng ly va vào nhau… **Tất cả làm cho tôi có một cảm nhận: Gia đình mình thật hạnh phúc.**

**II. THỰC HÀNH**

**Bài 1. Xác định vị trí câu chủ đề trong đoạn văn dưới đây**

“Trong tập “Nhật kí trong tù” (Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng tìm hiểu càng thú vị như đang chiêm ngưỡng một bức tranh cổ điển. Có những bài cảnh lồng lộng sinh động như những tấm thảm thuê nền gấm chỉ vàng. Cũng có những bài làm cho người đọc nghĩ tới những bức tranh sơn mài thâm trầm, sâu sắc.”

*(Lê Thị Tú An)*

Gợi ý: Câu chủ đề nằm đầu đoạn văn

**Bài 2.** Xác định câu chủ đề trong đoạn văn sau

“Sách mang tới cho chúng ta nguồn kiến thức vô hạn. Bởi sách không chỉ cung cấp cho chúng ta thông tin, kiến thức về văn hóa, chính trị, về tôn giáo, ... mà còn giúp chúng ta chiêm nghiệm về xã hội xa xưa thông qua các tác phẩm văn học, lịch sử. Nó giúp chúng ta được sống nhiều cuộc đời khác nhau, giúp chúng ta mở mang chân trời mới. Đọc sách, người ta thấu hiểu nhiều điều, nhiều nền văn hóa khác nhau. Vì vậy, có thể nói, sách chính là kho tàng kiến thức của cả nhân loại.”

Gợi ý: Câu chủ đề nằm ở đầu câu

**Bài 3.** Xác định câu chủ đề của đoạn văn sau và cho biết đoạn văn viết theo lối nào?

“Những đứa con từ khi sinh ra đến khi trưởng thành, phần lớn thời gian là gần gũi và thường là chịu ảnh hưởng từ người mẹ hơn từ cha. Chúng được mẹ cho bú sữa, bồng ẵm, dỗ dành, tắm giặt, ru ngủ, cho ăn uống, chăm sóc rất nhiều khi ốm đau…Với việc nhận thức thông qua quá trình bé tự quan sát, học hỏi tự nhiên hàng ngày và ảnh hưởng đặc biệt các đức của người mẹ, đã hình thành dần dần bản tính của đứa con theo kiểu “mưa dầm, thấm lâu”. Ngoài ra, những đứa trẻ thường là thích bắt chước người khác thông qua những hành động của người gần gũi nhất chủ yếu là người mẹ. Chính người phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu trong gia đình.”

Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn - Đoạn văn viết theo lối diễn dịch.

**Bài 4**. Xác định câu chủ đề của đoạn văn sau và cho biết đoạn văn viết theo lối nào?

Tình mẫu tử là một trong những tình cảm thiêng liêng và cao quý nhất đối với mỗi người. Mẹ là người thân yêu và gần gũi với chúng ta nhất và có vai trò quan trọng trong quá trình lớn lên và trưởng thành của chúng ta. “Con dù lớn vẫn là con của mẹ/ Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”. Từ những ngày mang bầu chúng ta, mẹ đã phải chịu biết bao nhọc nhằn vất vả. Chín tháng mang nặng đẻ đau rồi đau đớn vô cùng để chúng ta được có mặt trên cõi đời này cơ mà. Tình yêu thương của mẹ lúc nào cũng là vô điều kiện. Tóm lại, tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng cao đẹp mà mỗi người con cần phải trân trọng và tôn thờ.

Gợi ý: Câu chủ đề nằm ở cuối câu - Đoạn văn viêt theo lối quy nạp.

**BÀI 3: ÔN TẬP VĂN BẢN TINH THẦN YÊU NƯỚC**

**CỦA NHÂN DÂN TA**

*(Hồ Chí Minh)*

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được đặc điểm của văn nghị luận xã hội; Mục đích và nội dung chính, ý kiến, lí lẽ bằng chứng và mối quan hệ của chúng.

+ Văn nghị luận xã hội được viết ra nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một tư tưởng, quan điểm nào đó, hướng tới giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống.

+ Để khẳng định lòng yêu nước của nhân dân ta là một truyền thống lâu đời, quí báu của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triển khai nội dung bằng các lí lẽ và dẫn chứng cụ thể từ các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm trước đây đến cuộc chiến chống thực dân Pháp với những biểu hiện yêu nước ở mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp nhân dân, mọi vùng miền … Những lí lẽ và dẫn chứng xác đáng ấy đã thuyết phục người đọc, người nghe một cách thấm thía và sâu sắc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**b. Năng lực đặc thù**

- Xác định được vấn đề nghị luận trong văn bản: “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”.

- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng của văn bản: “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”.

- Nhận biết được cách trình bày luận điểm luận cứ.

- Viết được đoạn văn nghị luận xã hội sau khi đã học xong văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi đắp tình yêu và niềm tự hào với đất nước.

- Yêu thương, trân trọng với những thế hệ anh hùng của dân tộc.

**B. NỘI DUNG**

**I. Tác giả tác phẩm**

**1. Tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| - Hồ Chí Minh ( 1890 - 1969)  - Quê ở Nam Đàn- Nghệ An  - Người chiến sĩ cách mạng, anh hùng giải phóng dân tộc, là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam.  - Là một nhà văn, nhà thơ lớn, một danh nhân văn hóa thế giới |  |

**2. Tác phẩm**

- Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và cầm bút, Hồ Chí Minh để lại một di sản văn học rất phong phú, gồm văn chính luận, truyện kí, thơ ca... về văn chính luận, phải kể đến một số áng văn nổi tiếng như *Tuyên ngôn Độc lập* (1945), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946), *Không có gì quý hơn độc lập tự do* (1966) ...

**\* Xuất xứ:**

- Bài văn được trích trong Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, tháng 2/1951 của Đảng Lao động Việt Nam.

- Nội dung: Văn bản nói đến truyền thống yêu nước quý báu của nhân dân ta cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để xây dựng và bảo vệ đất nước.

**\* Kiểu văn bản:** Nghị luận

**\* Bố cục:** Văn bản chia làm 3 phần.

**II. Phân tích văn bản**

**1. Nhan đề của văn bản**

=> Nêu rõ vẫn đề sẽ bàn luận trong văn bản.

- Câu chủ đề: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”

- Nghệ thuật:

+ So sánh: Tinh thần yêu nước - làn sóng vô cùng mạnh mẽ.

+ Liệt kê: mạnh mẽ, to lớn, nguy hiểm, khó khăn, bán nước, cướp nước.

+ Các động từ mạnh: Kết thành, lướt qua, nhấn chìm.

+ Các tính từ: Sôi nổi, mạnh mẽ, to lớn, nguy hiểm, khó khăn.

+ Điệp cấu trúc: “nó kết thành”, “nó lướt qua”, “nó nhấn chìm”

- Tác dụng:

Ngợi ca và khẳng định sức mạnh vô cùng mạnh mẽ và quật khởi của nhân dân mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng.

**2. Giải quyết vấn đề**

Triển khai vần đề theo trình tự thời gian rất logic, mạch lạc

Đồng bào ta ngày nay rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước

- Các dẫn chứng được sắp xếp theo trình tự thời gian theo lứa tuổi, theo vùng miền …

- Nghệ thuật lập luận: Điệp cấu trúc kết hợp chặt chẽ, hài hòa với phép liệt kê để vừa bao quát được tất cả mọi tầng lớp vừa thể hiện được sự biểu hiện đa dạng của tinh thần yêu nước.

Lí lẽ : Lịch sử ta có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta

- Dẫn chứng : Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung

- Từ các cụ già tóc bạc ... chính phủ.

**3. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân**

- Tinh thần yêu nước giống như các thứ của quý.

- Hai trạng thái của tinh thần yêu nước: Có khi được trưng bày, có khi được cất giấu kín đáo.

- Nhiệm vụ của chúng ta phải giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

=> Nhiệm vụ chung: Phát huy tinh thần yêu nước.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

Phương pháp lập luận chặt chẽ, thuyết phục

- Nêu dẫn chứng toàn diện

- Những câu văn giàu hình ảnh, biểu cảm

**2. Nội dung**

- Bài văn đã làm sáng tỏ chân lí: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước"

- Cần xác lập hệ thống luận điểm luận cứ rõ ràng

- Trình bày luận điểm, luận cứ theo một trình tự mạc lạc, hợp lí để làm sáng tỏ vấn đề.

**BÀI VĂN THAM KHẢO**

Lịch sử của dân tộc Việt Nam ta chính là lịch sử của những cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trường kỳ, từ thuở sơ khai cho đến tận thế kỷ 20 với những cuộc chiến oanh liệt vĩ đại, chiến thắng cả đế quốc Pháp và Mĩ sau gần một trăm năm tranh đấu không ngừng nghỉ.Và để có được những chiến công oanh liệt ghi dấu lịch sử như vậy chính là nhờ vào sự hy sinh máu xương của hàng triệu người con anh hùng, sẵn sàng lên tiếng khi Tổ quốc gọi tên. Trong đó vấn đề cốt lõi để làm nên chiến thắng cũng như sự đoàn kết một lòng vì dân tộc ấy là xuất phát từ chính tinh thần yêu nước nồng nàn, sâu sắc, sôi sục trong huyết quản mỗi người dân Việt Nam và trở thành bản chất, truyền thống đáng quý của con người Việt Nam ta. Văn bản nghị luận Tinh thần yêu nước của nhân dân ta của Hồ Chí Minh đã chỉ ra rất rõ vẻ đẹp ấy bằng những dẫn chứng cụ thể, phong phú và giàu sức thuyết phục.  
 Hồ Chí Minh (1890-1969), quê ở Nam Đàn, Nghệ An, Người là một vị lãnh tụ thiên tài, một nhà chính trị, quân sự kiệt xuất, đồng thời cũng là một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc, có ảnh hưởng lớn tới nền văn học cách mạng của đất nước. Có thể nói rằng mỗi bước đường văn chương của Người luôn gắn liền với bước đường Cách mạng, Người làm văn là để phục vụ, ca ngợi Cách mạng, khiến cho Cách mạng đến gần với nhân dân hơn, đồng thời cũng là để cổ vũ mạnh mẽ cho Cách mạng được thành công. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta là một trong những tác phẩm tiêu biểu trong gia tài các tác phẩm nghị luận hiện đại của Người, dùng để cổ vũ, ca ngợi và khuyến khích tinh thần yêu nước, đoàn kết đấu tranh của nhân dân trong giai đoạn đất nước còn gặp nhiều khó khăn và cuộc kháng chiến còn nhiều gian khổ.  
 Mở đầu tác phẩm Hồ Chí Minh đã nhanh chóng đưa ra vấn đề nghị luận mà Người hướng đến đó là tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam thông qua câu "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước" và khẳng định mạnh mẽ rằng "Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta". Từ đó khẳng định rằng lòng yêu nước của nhân dân ta vô cùng mãnh liệt, được vun đắp qua nhiều thế hệ cha ông.Và để làm nổi bật luận điểm, bộc lộ sức mạnh vô địch của tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân ta tác giả đã khéo léo sử dụng những hình ảnh so sánh độc đáo rằng tình thần yêu nước "kết thành một làn sóng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước". Việc so sánh đã làm cho văn bản thêm phần sinh động, hấp dẫn, gợi ra sức mạnh to lớn của tinh thần yêu nước trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm từ bao đời nay. Để chứng minh cho hai luận điểm trên Hồ Chí Minh đã lần lượt đưa ra các dẫn chứng, thứ nhất là tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong lịch sử đã được thể hiện rõ rệt và sâu sắc trong các cuộc kháng chiến Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... lần lượt trải dài thông qua các triều đại mà như Nguyễn Trãi đã từng viết "Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập/Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương/Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có" là vậy. Từ lịch sử đến hiện tại, tinh thần yêu nước của nhân dân ta lại càng được chứng minh mạnh mẽ thông qua các dẫn chứng vô cùng thuyết phục, và Người đã chỉ ra rằng tinh thần yêu nước ấy không phải riêng một tầng lớp, một lứa tuổi, một vùng miền nào, cũng không phân biệt sang giàu, giới tính mà đó là đặc điểm chung, bản chất chung của toàn dân tộc Việt Nam, những người con máu đỏ da vàng. Và tinh thần yêu nước ấy của nhân dân ta còn được thể hiện cụ thể, rõ nét thông quá các hành động cử chỉ mà Người liệt kê ví như chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến chịu đói theo sát giặc hàng mấy ngày liền, người ở hậu phương nhịn đói dành lương thực cho các chiến sĩ ở tiền tuyến, phụ nữ ở nhà thì khuyên chồng con tòng quân, còn chính bản thân các chị cũng anh hùng xung phong đi làm công việc vận tải, các cụ già yêu bộ đội như con, các anh chị công nhân thì thi đua tăng gia sản xuất, điền chủ quyên ruộng đất cho Nhà nước,... Tất cả những hành động ấy đều góp phần làm cho kháng chiến sớm ngày giành được thắng lợi, đất nước được thống nhất, nhân dân được ấm no, còn có biểu hiện nào rõ nét hơn về tinh thần yêu nước của nhân dân ta được. Sau khi nêu ra luận điểm và chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân ta từ trong lịch sử cho đến hiện tại, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đi vào bàn luận vấn đề với việc so sánh rằng "Tinh thần yêu nước của nhân dân ta cũng như những thứ của quý". Việc so sánh ấy của Hồ Chí Minh nhằm chỉ ra rằng tinh thần yêu nước của nhân dân ta ngoài được bộc lộ trực tiếp, mạnh mẽ qua các hành động cụ thể, thì nó còn tiềm ẩn ở trong mỗi con người, trong nhân dân. Mà ở đây nhiệm vụ của "chúng ta", hay nhiệm vụ của Đảng của nhà nước là phải làm sao cho tinh thần yêu nước ấy tất cả đều được bộc lộ một cách mạnh mẽ, làm sao cho toàn thể dân tộc Việt Nam đều biến tinh thần yêu nước của mình thành những hành động thiết thực, cụ thể, góp phần vào cuộc kháng chiến của dân tộc, bộc lộ được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thì khi đó làn sóng của tinh thần yêu nước lại càng trở nên mạnh mẽ, trở thành khôi giáp, vũ khí của toàn dân tộc, khó khăn nào cũng vượt qua kẻ thù nào cũng chiến thắng.  
 Tinh thần yêu nước của nhân dân ta là một mẫu mực về lập luận, bố cục và cách dẫn chứng của thể văn nghị luận hiện đại, khẳng định tài năng của Hồ Chí Minh trong thể loại này. Nó đã chỉ ra và khẳng định một chân lý vững bền, không bao giờ thay đổi rằng: "Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta".

**III. LUYỆN TẬP**

**1. Dạng bài tập Đọc Hiểu Ngữ liệu trong và ngoài SGK**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**  *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”*  *(Hồ Chí Minh toàn tập 7, NXB chính trị Quốc gia sự thật, Thành phố Hồ Chí Minh, 2011, tr.38-39)*  **Câu 1.** Đoạn văn trích trong văn bản nào? Văn bản ấy trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?  **Câu 2.** Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản em vừa tìm được.  **Câu 3.** Xác định luận điểm của đoạn văn trên.  **Câu 4.** Biện pháp điệp cấu trúc trong câu: *“Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”* có tác dụng như thế nào?  **Câu 5.** Với hai động từ “*lướt qua”... “nhấn chìm”,* tác giả đã khẳng định điều gì về lòng yêu nước? |

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.**

- Đoạn văn trên trích từ văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

- Văn bản trích trong Báo cáo Chính trị của chủ tịch Hồ Chí Minh

- Tác giả: Hồ Chí Minh

**Câu 2.**

- PTBĐ chính: Nghị luận

**Câu 3.**

- Luận điểm của đoạn văn trên: Nhận định chung về lòng yêu nước

**Câu 4.**

- Câu văn sử dụng phép điệp trong cấu trúc *“Nó kết thành... nó lướt qua... nó nhấn chìm...”* nhằm nhấn mạnh vào sức mạnh khủng khiếp của lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam, tạo nên một giọng điệu đanh thép, hùng hồn, sự khẳng định một cách quả quyết.

**Câu 5.**

 - Với hai động từ lướt qua... và nhấn chìm..., tác giả đã khẳng định sức mạnh vô địch của lòng yêu nước giúp nhân dân ta có thể vượt qua mọi khó khăn để chiến thắng mọi kẻ thù đe dọa chủ quyền thiêng liêng của dân tộc.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**  *Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung…. Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.*  *(Hồ Chí Minh toàn tập 7, NXB chính trị Quốc gia sự thật, Thành phố Hồ Chí Minh, 2011, tr.38-39)*  **Câu 1.** Đoạn văn trích trong văn bản nào? Tác giả của văn bản ấy?  **Câu 2.** Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì? Câu nào là câu nêu luận điểm của đoạn?  **Câu 3.** Trong câu*: Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vangthời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,…* Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó?.  **Câu 4.** Nội dung chính của đoạn văn trên là gì? |

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

- Đoạn văn trên trích từ văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

- Tác giả: Hồ Chí Minh

**Câu 2:**

- PTBĐ chính: Nghị luận

- Câu nêu luận điểm của đoạn: *Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta*

**Câu 3:** Trong câu: Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vangthời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,… Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ liệt kê

Tác dụng: Tạo cảm xúc tự hào, phấn chấn về những trang lịch sử vẻ vang qua tấm gương những vị anh hùng dân tộc

**Câu 4:** Nội dung chính: Những biểu hiện của lòng yêu nước trong lịch sử

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**  *“**Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.”*  *(Hồ Chí Minh toàn tập 7, NXB chính trị Quốc gia sự thật, Thành phố Hồ Chí Minh, 2011, tr.38-39)*  **Câu 1.** Đoạn văn trích trong văn bản nào? Do ai sáng tác? Trình bày hoàn cảnh sáng tác của văn bản ấy.  **Câu 2.** Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.  **Câu 3.** Trong câu Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.  **Câu 4.** Tìm, xác định vị trí và ý nghĩa của thành phần trạng ngữ trong câu sau: *Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.*  **Câu 5.** Theo em, trong thời đại hiện nay, làm thế nào để mỗi người đem tinh thần yêu nước của mình góp phần vào xây dựng đất nước? |

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

- Đoạn văn trên trích từ văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

- Tác giả: Hồ Chí Minh

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài văn Trích trong báo cáo chính trị của HCM tại Đại hội lần thứ 2 của Đảng lao động Việt Nam vào tháng 2/1951 của Đảng Lao động Việt Nam

**Câu 2:**

- PTBĐ chính: Nghị luận

**Câu 3:**

- Trong câu *Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý*, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từso sánh:

- Tác dụng:Khẳng định, đề cao giá trị của tinh thần yêu nước làm làm cho người đọc, người nghe dễ hiểu, dễ hình dung về giá trị của lòng yêu nước.Tinh thần yêu nước cũng như tài sản quý giá, cần phải được trưng bày để mọi người dễ dàng nhìn thấy qua những hành động cụ thể

**Câu 4:**

*Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm*

Trạng ngữ: trong rương, trong hòm

Vị trí: cuối câu

Ý nghĩa: Xác định nơi chốn

**Câu 5:**

Theo em, trong thời đại hiện nay, để có thể đem tinh thần yêu nước của mình góp phần vào xây dựng đất nước, mỗi người cần:

+ Ra sức học tập, rèn luyện đức tài

+ Ở bất kì vị trí nào cũng luôn làm việc hết khả năng của bản thân, cống hiến cho sự nghiệp chung

+ Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những hành vi gây ảnh hưởng tới tập thể

+ Giữ vững lập trường, không bị lay động trước những hành vi phản động chống phá đất nước

+ Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.*  *Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.*  *(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng địch, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.44)*  **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?  **Câu 2.**  Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong đoạn văn, tác dụng của phép liên kết: “*Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác (...) Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày."*  **Câu 3**. Theo em, vì sao người có tính đố kị thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác"*?  **Câu 4**. Em có đồng ý với ý kiến: *"Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình*” không? Vì sao?  **Câu 5**. Từ nội dung đoạn trích trên hãy viết đoạn văn nghị luận 200 chữ về tác hại của thói đố kị? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận

**Câu 2.** Phép liên kết: Phép lặp:"họ"

=> Tác dụng: Tạo tính liên kết cho đoạn văn

- Làm cho người đọc thấy được hậu quả, tác hại của sự đố kị.

**Câu 3.** Người có tính đố kị thường không muốn nhắc đến thành công của người khác vì họ cảm thấy ganh ghét, bản thân mình thua kém trước thành công đó.

**Câu 4.** Trình bày quan điểm của bản thân, lý giải hợp lý.

Gợi ý: Đồng ý

- Lý giải:

- Ganh tị với người khác khiến cho bản thân tốn nhiều thời gian để khó chịu, mặc cảm, tự tin, - Đố kị khiến con người ngày càng kém cỏi, lãng phí thời gian để hoàn thiện bản thân, tích lũy những kiến thức cần thiết cho sự phát triển bản thân của mình.

**Câu 5.**

**1. Mở đoạn**

- Nêu vấn đề nghị luận

Ví dụ: Con người bên cạnh những đức tính tốt vẫn còn tồn tại thói xấu đó là thói đố kị đã để lại nhiều hậu quả trong cuộc sống.

**2. Thân đoạn**

*a. Giải thích đố kị là gì?*

- Như chúng ta đã biết đố kị là sự ghanh ghét, so đo với những gì người khác có, là sự thù ghét, tức tối với những ai hơn mình.

*b. Tác hại của thói đố kị*

- Đố kị là một thói xấu gây ra nhiều tác hại. Người có tính đố kị luôn phải sống trong cảm xúc tiêu cực như: Buồn bực, lo lắng, tự ti, căm ghét…bị dày vò không phải vì những thất bại của bản thân mà cả những thành công của người khác. Họ bất hạnh hơn bất cứ người bất hạnh nào. - Người có tính đố kị họ không xây dựng được mối quan hệ với những người xung quanh, không được bạn bè yêu mến và khó có được thành công.

- Ngoài ra thói đố kị còn kìm hãm bản thân, cản trở con người phát triển tài năng và người khác làm ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội.

*c. Chứng minh*

- Chắc hẳn chúng ta ai cũng biết nhân vật Cám trong truyện cổ tích *“Tấm Cám”* vì đố kị, ghanh ghét với Tấm mà Cám đã ra tay hãm hại chị gái mình để rồi cuối cùng nhận kết cục vô cùng thảm hại. Trong truyện cổ tích *“Sọ Dừa”*, hai cô chị vì ghen ghét, đố kỵ với em lấy được Sọ Dừa - khi chàng đã trở nên khôi ngô mà hãm hại chính em gái ruột của mình.

- Hay nhân vật Trịnh Hâm trong “ Lục Vân Tiên” của tác giả Nguyễn Đình Chiểu chỉ vì đố kị ganh ghét với Lục Vân Tiên mà đã rat ay tàn độc đẩy bạn xuống song cuối cùng nhận về kết cục thảm hại.

*d. Phản đề*

Nếu như con người biết tiết chế, bỏ qua tính đố kị, biến lòng đố kị thành sự ngưỡng mộ thì thực tế sẽ vô cùng khác biệt. Khi thấy người khác giỏi giang hơn ta, ta không ghen ghét, so đo tính toán mà ngược lại ngưỡng mộ họ, tôn sùng họ, thì ta sẽ có những động lực tích cực để phấn đấu, làm việc.

*e. Bài học nhận thức*

- Nhận thức: Đố kị là tính xấu của con người chúng ta cần loại bỏ ra khỏi cuộc sống, người nào có thói đố kị thường khó có sự thành công trong cuộc sống, tính đố kị sẽ làm cho những đức tính tốt khác bị lu mờ mà thêm vào các tính xấu khác như sự ích kỉ, nhỏ nhen.

- Bài học: Là một học sinh mỗi bạn học sinh nên biết dẹp bỏ thói đố kị, giúp đỡ nhau cùng học tập, phát triển. Mỗi bạn học sinh thay vì đi để ý đến những gì mà các bạn khác làm được thì hãy tập trung vào việc học tập chăm chỉ, tự bản thân các bạn luôn cố gắng, không phải so đo với ai thì những gì các bạn làm được sẽ tốt đẹp biết bao nhiêu và thành tích của chúng ta mới thật là đáng tự hào.

**3. Kết đoạn**

- Rút ra bài học cho bản thân

- Con người cần phải có lòng cao thượng, rộng rãi, biết vui với thành công của người khác. Tình cảm cao thượng không chỉ giúp con người sống thanh thản, mà còn có tác dụng thúc đẩy xã hội và đồng loại tiến bộ.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**:  (1) *Trong đời sống*, *ta thường thấy một hiện tượng xấu là lòng đố kị*. *Thấy ai có chút thành tích*, *kẻ đố kị cảm thấy khó chịu*, *đau khổ như mình bị mất mát điều gì*, *tiếp đó nảy sinh những phản ứng bệnh hoạn*.  (2) *Trong lớp*, *một học sinh có thành tích học tập giỏi*, *người có tính đố kị sẽ nói bóng gió là bạn ấy khéo làm thân với các thầy*, *các cô. Thấy bạn có bộ đồ mới hợp thời trang*, *người đố kị tìm cách dìm*, *bảo*: “*Báu gì*, *hàng thùng ấy mà!*”. *Thấy một đôi vợ chồng đẹp đôi*, *hạnh phúc*, *kẻ đố kị liền nói độc miệng*: “*Rồi xem*, *được bao lâu!*”.  (3) *Hiện tượng đố kị trong cuộc sống đã có từ xưa*. *Thời Tam quốc có danh tướng Đông Ngô là Chu Du*, *nổi tiếng thao lược nhưng lại có tính đố kị*. *Thấy Gia Cát Lượng tài ba*, *Du đã nhiều lần tìm cách chứng tỏ mình là người tài* “*đệ nhất thiên hạ*”, *nhưng lần nào cũng bị thua*. *Lòng đố kị còn khiến Chu Du tìm kế sách hãm hại Gia Cát Lượng*, *nhưng lần nào Lượng cũng đoán biết và thoát hiểm*. *Khi nhận ra tài trí của mình không bằng Gia Cát Lượng*, *Du đã ngửa mặt lên trời mà than*: “*Trời đã sinh Du*, *sao còn sinh Lượng!*”. *Câu nói đó đã bộc lộ chân tướng của người đố kị*: *không chấp nhận thực tế người khác hơn mình*.  (4) *Lòng đố kị có thể gắn với sự hiếu thắng*, *một tâm lí muốn chứng tỏ mình không thua chúng kém bạn*, *thậm chí hơn người*. *Tính hiếu thắng có thể có tác dụng kích thích người ta phấn đấu*, *cạnh tranh vượt lên người khác*, *có ý nghĩa tiến bộ nhất định*. *Tâm lí đố kị ngược lại*, *chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng*. *Đố kị là tâm lí của kẻ thất bại*. *Động cơ kích thích phấn đấu giảm sút*, *mà ý muốn hạ thấp*, *hãm hại người khác để thỏa lòng ích kỉ tăng lên*. *Phân tích lòng đố kị*, *nhà triết học Hi Lạp cổ đại A-ri-xtốt đã nói*: “*Người đố kị sở dĩ cảm thấy dằn vặt đau đớn không chỉ vì cảm thấy mình thua kém mà còn vì phải nhìn thấy người khác thành công*”. *Nhà triết học đã chỉ ra thực chất kẻ đố kị là kẻ không muốn nhìn thấy người khác thành công*.  *(Phỏng theo Băng Sơn, dẫn theo Ngữ văn 11 Nâng cao, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 96 - 97)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?  **Câu 2**. Đoạn trích trên có câu chủ đề không? Nếu có, hãy ghi lại câu chủ đề đó.  **Câu 3**. Trong đoạn (3), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? Tác dụng của thao tác lập luận đó là gì?  **Câu 4**. Tại sao tác giả lại cho rằng tâm lí đố kị chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng?  **Câu 5**. Em hãy nêu ít nhất hai hậu quả của lòng đố kị theo quan điểm của riêng mình. |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1**.

Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2.**

- Đoạn trích trên có câu chủ đề.

- Câu chủ đề: Trong đời sống, ta thường thấy một hiện tượng xấu là lòng đố kị.

**Câu 3**.

- Trong đoạn (3), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận chứng minh.

- Tác dụng: làm sáng tỏ lòng đố kị của một số nhân vật thời Tam quốc.

**Câu 4**.

- Tác giả lại cho rằng, tâm lí đố kị chỉ là sự biến dạng của lòng hiếu thắng, vì: đố kị là tâm lí của kẻ thất bại.

**Câu 5**.

- Đố kị sẽ khiến tâ lí ta bất an, luôn ghen tị với người khác.

- Đố kị sẽ làm cho người khác coi thường, lánh xa chúng ta.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích sau và và trả lời các câu hỏi:**  *Tình yêu thương chân thật thường rất vị tha. Người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là của bản thân mình. Tình yêu ấy làm cho chúng ta thay đổi bản thân và ngày một trưởng thành hơn. Tình yêu thương chân thành và sâu sắc bao giờ cũng trường tồn ngay cả sau khi người đó đã từ giã cõi đời. Tuy nhiên, yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thực của nó (..)*  *Hãy bày tỏ tình yêu thương với mọi người xung quanh ngay khi chúng ta còn hiện diện trong cuộc sống này. Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta. Bạn đừng ngần ngại khi muốn nói với ai đó rằng bạn*  *rất yêu quý họ!*  *(Trích Cho đi là con mãi, Azim Jamal & Harvey McKinnon, NXB Trẻ, 2010, tr. 56-57)*  **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.  **Câu 2.** Theo đoạn trích, người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ gì?  **Câu 3.**  Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: *“Hãy nhớ rằng tình yêu thương là ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời của mỗi chúng ta”*.  **Câu 4**. Em có đồng tình với nhận định của tác giả: Yêu thương không được bày tỏ thì không bao giờ đạt được ý nghĩa đích thực của nó? Vì sao? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2**. Theo đoạn trích, người có tình yêu thương chân thật thường nghĩ nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là của bản thân mình

**Câu 3**. Tình yêu là tình cảm sâu đậm thanh khiết nhất, tôn quý nhất, vĩ đại nhất trong tâm hồn, nó đã trở thành ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn, là ngọn nửa nâng cao tinh thần, nhân cách.... Ngọn lửa ấy sưởi ấm ta bằng sức nóng, nó giúp cuộc sống của chúng ta ngày một ý nghĩa hơn.

**Câu 4.** Trình bày quan điểm của em, lý giải hợp lý.

Gợi ý:

- Đồng tình:

- Lý giải:

+ Tình yêu thương cần được bày tỏ để phát huy tác dụng của nó, tạo sự lan tỏa, động lực cho mọi người.

+ Khi bày tỏ tình yêu thương cả người cho và người nhận mới đều nhận được giá trị toàn diện nhất của nó.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7**

|  |
| --- |
| **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu**:  *Hội chứng vô cảm hay nói cách khác là căn bệnh trơ cảm xúc trước niềm vui*, *nhất là nỗi đau của người khác*, *vốn là một mặt trong hai phương diện cấu trúc bản chất Con – Người của mỗi sinh thể người. Tính* “*con*” *và tính* “*người*” *luôn luôn hình thành*, *phát triển ở mỗi con người từ khi lọt lòng mẹ cho đến khi nhắm mắt xuôi tay*. *Cái thiện và cái ác luôn luôn song hành theo từng bước đi*, *qua từng cử chỉ*, *hành vi của mỗi con người trong mối quan hệ với cộng đồng*, *với cha mẹ*, *anh chị em*, *bạn bè*, *bà con làng xóm*, *đồng bào*, *đồng loại*. *Trong cuộc hành trình lâu dài*, *gian khổ của một đời người*, *cái mất và cái được không phải đã được nhận ra một cách dễ dàng*. *Mất một đồng xu*, *một miếng ăn*, *mất một phần cơ thể*, *mất một vật sở hữu*, *con người nhận biết ngay*. *Nhưng có những cái mất*, *cái được nhiều khi lại không dễ gì cảm nhận được ngay*. *Nhường bước cho một cụ già cao tuổi*, *nhường chỗ cho bà mẹ có con nhỏ trên tàu xe chật chội*, *biếu một vài đồng cho người hành khất… có mất có được nhưng không phải ai cũng đã nhận ra cái gì mình đã thu được*; *có khi là sự thăng hoa trong tâm hồn từ thiện và nhân ái*. *Nói như một nhà văn lớn*, *người ta chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vơi cạn*, *khô héo dần. Tôi muốn đặt vấn đề là cùng với sự báo động những hiểm họa trông thấy*, *cần báo động cả hiểm họa không trông thấy hay khó trông thấy. Hiện nay đã có quá nhiều dấu hiệu và sự kiện trầm trọng của hiểm họa vô cảm trong xã hội ta*, *nhất là trong tuổi trẻ*. *Bạo lực đã xuất hiện dữ dằn những tháng ngày gần đây báo hiệu nguồn gốc sâu xa ở sự xuống cấp nghiêm trọng về nhân văn*, *về bệnh vô cảm.*  (*Trích Nguồn gốc sâu xa của hiểm họa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 36 - 37)*  **Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.  **Câu 2.** Theo tác giả, nguồn gốc sâu xa của nạn bạo lực xuất hiện gần đây là gì?  **Câu 3.** Tác giả đã thể hiện thái độ gì khi bàn về hiểm họa vô cảm trong xã hội hiện nay?  **Câu 4.** Anh (chị) suy nghĩ như thế nào khi có những người *chỉ lo túi tiền rỗng đi lo tâm hồn mình đang vơi cạn*, *khô héo dần*? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.**

- Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là nghị luận.

**Câu 2.**

- Theo tác giả, nguồn gốc sâu xa của nạn bạo lực xuất hiện gần đây là do bệnh vô cảm, do sự xuống cấp nghiêm trọng về ý thức nhân văn.

**Câu 3.**

**-** Thái độ của tác giả khi bàn về hiểm họa vô cảm: lo ngại, trăn trở…

**Câu 4.**

Thể hiện được suy nghĩ chân thành, sâu sắc trước hiện tượng: có những người *chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vơi cạn*, *khô héo dần*. Dưới đây là một gợi ý:

- Vấn đề được đưa ra ở câu nói là thực trạng kinh tế ngày càng phát triển đi lên nhưng nhân cách con người ngày càng xuống thấp.

- Đó là việc con người chỉ lo vun vén những lợi lộc, ích lợi cho bản thân (đặc biệt là về mặt kinh tế) mà quên đi việc rèn luyện, bồi đắp nhân cách bản thân mình.

- Đó là điều xã hội cần phải thay đổi.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 8**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:**  *Chắc có lẽ trong mỗi chúng ta ai cũng luôn đi tìm cho mình một câu trả lời về đất nước. Đất nước vốn là khái niệm trừu tượng, mà thoạt đầu con người khó có thể cắt nghĩa cho thật gãy gọn, rõ ràng. Nhưng những người thân như ông bà, cha mẹ, anh em… thì lại vô cùng cụ thể và được mỗi người cảm nhận trong những mối quan hệ cũng vô cùng cụ thể. Đó là mối quan hệ gắn bó máu thịt hình thành ngay từ khi ta cất tiếng khóc chào đời và sẽ đi theo ta suốt cuộc đời với biết bao biến cố, thăng trầm, buồn vui, hi vọng…*  *Từ cái nôi gia đình, mỗi người đều có một tuổi thơ gắn liền với kỉ niệm về cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, mái trường, thầy cô, bè bạn. Theo thời gian, những kỉ niệm ấy dần dần trở thành sợi dây tình cảm neo giữ tình yêu của mỗi con người với gia đình, quê hương… Và có thể nói, chính tình yêu đối với gia đình và quê hương sẽ khơi nguồn cho tình yêu đất nước.*  *(Theo http://vanhay.edu.vn/de-thi-thu-thpt-quoc-gia-mon-van-truong-thpt-dong-dau)*  **Câu 1.** Nêu nội dung và xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?  **Câu 2.** Hãy tìm câu chủ đề của đoạn văn. Từ đó, cho biết đoạn văn được triển khai theo phương pháp nào?  **Câu 3.** Tại sao tác giả lại nói: *Đất nước vốn là khái niệm trừu tượng, mà thoạt đầu con người khó có thể cắt nghĩa cho thật gãy gọn, rõ ràng*. Phân tích cấu trúc ngữ pháp của câu sau: *Từ cái nôi gia đình, mỗi người đều có một tuổi thơ gắn liền với kỉ niệm về cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, mái trường, thầy cô, bè bạn.*  **Câu 4.** Từ văn bản trên, anh (chị) hãy nêu suy nghĩ về trách nhiệm của thanh niên với đất nước. (Trình bày khoảng 6 đến 8 dòng). |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.**

- Nội dung chính: bàn về vấn đề tình yêu đất nước được bắt nguồn từ tình yêu gia đình, yêu quê hương.

- Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận.

**Câu 2.**

- Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn.

- Đoạn văn triển khai theo phương pháp quy nạp.

**Câu 3.**

- Tại sao tác giả lại nói: *Đất nước vốn là khái niệm trừu tượng, mà thoạt đầu con người khó có thể cắt nghĩa cho thật gãy gọn, rõ ràng*. Bởi:

+ Đất nước là những gì hiện hữu quanh ta, là tất cả từ vật chất đến tâm hồn.

+ Khái niệm về đất nước được mỗi người hiểu theo một khía cạnh khác nhau. Với người này là sông, đồng, bể… với người khác là cha, mẹ, ông, bà…

+ Thoạt đầu chính ta cũng khó mà định nghĩa cho trọn vẹn về khái niệm đất nước.

+ Trong trái tim của mỗi người dân đất Việt có dòng máu Lạc Hồng đang chảy và ngân vang muôn điệu về dòng giống Rồng tiên cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ.

- Phân tích cấu trúc ngữ pháp:

+ *Từ cái nôi gia đình*: trạng ngữ.

+ *Mỗi người*: chủ ngữ.

+ *Đều có… bè bạn*: vị ngữ.

**Câu 4.** Học sinh có thể trình bày suy nghĩ riêng của mình về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay với đất nước viết đoạn văn đảm bảo các ý:

- Vì sao thế hệ trẻ lại cần phải có trách nhiệm với đất nước.

- Trách nhiệm đó là gì?

- Để thực hiện trách nhiệm đó cần phải làm gì?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 9**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**  *(1) "...Người có tính khiêm tổn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*  *(2) Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bẻ nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mìn. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, hoc mãi mãi.*  *(3) Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người...".*  (*Trích “Tinh hoa xử thế", Lâm Ngũ Đường, NXB Giáo dục, 2015, tr.70-71)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.  **Câu 2**. Theo đoạn trích trên tại sao con người phải khiêm tốn?  **Câu 3.** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng ở đoạn (1)?  **Câu 4.** Em có đồng tình với tác giả khi cho rằng cá nhân “*dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi”* không? Vì sao?  **Câu 5.** Thông điệp nào của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2.** Theo đoạn trích trên con người phải khiêm tốn là vì:

*Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bẻ nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mìn. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, hoc mãi mãi.*

**Câu 3.** Phép tu từ: phép điệp ngữ “*người có tính khiêm tốn”*

=> Tác dụng: nhấn mạnh, tô đậm nội dung nghị luận về đức tính khiêm tốn.

**Câu 4.** Em đồng tình với tác giả khi cho rằng “*dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi”* vì cuộc đời là cuộc đấu tranh bất tận, tài nghệ của mỗi cá nhân chỉ như giọt nước nhỏ bé giữa đại dương bao la; mình giỏi còn có người giỏi hơn giống như núi cao còn có núi cao hơn nữa.

**Câu 5.** Thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em là chúng ta cần biết rèn luyện đức tính khiêm tốn, sống biết mình, biết người vì đức tính ấy sẽ giúp em sống chan hòa, yêu thương nhiều hơn, không ngừng học hỏi và trau dồi để tích lũy kiến thức và phát triển bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 10**

|  |
| --- |
| **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  *“1) Cảm ơn hay xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn học hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội. Trong ứng xử giữa cộng đồng, cảm ơn và xin lỗi được trình bày một cách chân thành, một mặt phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, một mặt giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.*  *(2) Trong nhiều trường hợp, lời cảm ơn hay lời xin lỗi không chỉ đem niềm vui tới người nhận, chúng còn trực tiếp giải tỏa khúc mắc, gỡ rối các quan hệ con người cũng vì thế mà sống vị tha hơn.*  *(3) Trước đây, trong quan hệ xã hội, việc mọi người cảm ơn và xin lỗi "vốn là chuyện bình thường, cảm ơn và xin lỗi trở thành một trong các tiêu chí “định tính tư cách văn hóa của con người. Rồi nhiều năm trở lại đây, lời cảm ơn và xin lỗi như có chiều hướng giảm trong giao tiếp xã hội. Có người cho ra 18 nguyên nhân của tình trạng này là do sự lỏng lẻo của chuẩn mực ứng xử, lại người cho rằng, lối sống công nghiệp làm con người thay đổi, hay do bản tính cá một người cụ thể nào đó vốn không quen với hai từ cảm ơn và xin lỗi,... Song thiết nghĩ, vẫn còn một nguyên nhân nữa là lâu nay, như một luật lệ bất thành và thường thì chỉ có con cái xin lỗi hay cảm ơn cha mẹ, người ít tuổi xin lỗi hay cảm ơn người lớn tuổi, mà nhiều người lớn tuổi không chú ý tới việc cảm ơn hay xin lỗi khi ứng xử với người khác. Trong giao tiếp xã hội, nhất là trong giao tiếp với công cộng, người lớn tuổi hơn ít khi sử dụng lời xin lỗi hoặc cảm ơn cho dù họ nhận được sự giúp đỡ, hay hành vi của họ gây phiền toái cho người khác. Các em nhỏ khi nhận được sự giúp đỡ hay sau khi mắc lỗi thường không ngần ngại nói lời xin lỗi hay cảm ơn, nhưng càng lớn lên thì thói quen này dường như đã mất dần, phải chăng vì các em học nói lời cảm ơn và xin lỗi không chỉ qua bài học giáo dục công dân hoặc qua lời răn dạy của cha mẹ, mà còn học trực tiếp qua ứng xử và việc làm của những người lớn tuổi?”*  (*dẫn theo Hà Anh, "Cảm ơn" và "xin lỗi" là biểu hiện của ứng xử văn hóa, https://www.nhandan.com.vn/ - Báo Nhân dân điện tử)*  **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên?  **Câu 2.** Em hãy cho biết, lời “*cảm ơn*” và “*xin lỗi"* được sử dụng trong trường hợp nào?  **Câu 3.** Theo tác giả bài viết, “*Trong ứng xử giữa cộng đồng, khi cảm ơn và xin lỗi được trình bày một cách chân thành, một mặt phản ánh phẩm chất văn hóa của cả nhân, một mặt giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn*”, nhưng trong nhiều trường hợp, lời cảm ơn, xin lỗi còn có tác dụng nào khác?  **Câu 4.** Ở đoạn (3), tác giả bài viết chỉ ra những nguyên nhân nào làm cho “lời cảm ơn và xin lỗi như có chiều hướng giảm trong giao tiếp xã hội”? (Nêu ngắn gọn những nguyên nhân đó).  **Câu 5.** Em có đồng ý với ý kiến: “Cảm ơn hay xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa" không? Vì sao?  **Câu 6**. Từ nội dung văn bản Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), nói về *ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống.* |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2**. Lời “*cảm ơn*” và “*xin lỗi"* được sử dụng trong các trường hợp ứng xử cộng đồng:

- Khi nhận được sự giúp đỡ

- Khi hành động của mình gây phiền toái cho ai đó

- Khi mắc lỗi với ai đó.

**Câu 3.** Theo tác giả bài viết, “*Trong ứng xử giữa cộng đồng, khi cảm ơn và xin lỗi được trình bày một cách chân thành, một mặt phản ánh phẩm chất văn hóa của cả nhân, một mặt giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn*”, nhưng trong nhiều trường hợp, lời cảm ơn, xin lỗi còn có tác dụng đem niềm vui tới người nhận, trực tiếp giải tỏa khúc mắc, gỡ rối các quan hệ, con người cũng vì thế mà sống vị tha hơn.

**Câu 4.** Những nguyên nhân làm cho “lời cảm ơn và xin lỗi như có chiều hướng giảm trong giao tiếp xã hội”: *sự lỏng lẻo của chuẩn mực ứng xử lối sống công nghiệp làm con người thay đổi, hay do bản tính cá một người cụ thể nào đó vốn không quen với hai từ cảm ơn và xin lỗi; thường chỉ có con cái xin lỗi hay cảm ơn cha mẹ, người ít tuổi xin lỗi hay cảm ơn người lớn tuổi, mà nhiều người lớn tuổi không chú ý tới việc cảm ơn hay xin lỗi khi ứng xử với người khác.*

**Câu 5**. Đồng ý: vì cảm ơn và xin lỗi chính là những cách ứng xử tối thiểu thể hiện sự văn minh, lịch sự trong cuộc sống giữa người với người. Đầu tiên, ta cần biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng nơi đúng lúc và thời điểm. Có như vậy, nó sẽ phản ánh được phẩm chất văn hóa của chính mỗi người chúng ta. Bên cạnh đó, khi nói lời cảm ơn hay xin lỗi, ta cần thực sự thể hiện được thái độ chân thành từ tình cảm từ trong chính trái tim mình, ví dụ thái độ hối lỗi khi nói xin lỗi và thái độ cảm kích khi nói cảm ơn.

**Câu 6.**

**1. Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Bàn về lời xin lỗi, suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong cuộc sống

**2. Thân đoạn:**

**a. Giải thích**

+ Xin lỗi": là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, là sự đồng cảm, sẻ chia đối với người bị ta làm tổn thương, thiệt hại. Biết xin lỗi là mong muốn được đền bù thiệt hại và tha thứ.

+ Xin lỗi không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người.

**b. Tại sao sống phải biết nói lời xin lỗi?**

+ Xin lỗi là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa của con người, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội

+ Lời xin lỗi chân thành phản ánh phẩm chất văn hóa của cá nhân, giúp mọi người dễ cư xử với nhau hơn.

+ Xin lỗi là một phép lịch sự trong giao tiếp, thể hiện sự văn minh và thái độ tôn trọng con người

+ Lời xin lỗi chân thành có thể cứu vãn được sự việc đáng tiếc có thể đã xảy ra

+ Xin lỗi đúng cách, đúng lúc giúp ta tránh được những tổn thất về vật chất và tinh thần

+ Lời xin lỗi còn để thể hiện sự chia sẻ, đồng cảm với mọi người

+ Lời xin lỗi chân thành hàn gắn những chia rẽ và hận thù do những lỗi lầm ấy gây nên.

+ Xin lỗi còn để dạy cho con cái biết học cách lớn lên là người có ý thức trách nhiệm.

+ Biết nói lời xin lỗi giúp cho cuộc sống của chúng ta được an lành, hạnh phúc hơn.

**c. Dẫn chứng**

(Học sinh tự lấy dẫn chứng)

**d. Bài học nhận thức và hành động**

+ Biết sống chân thành, tôn trọng, quý trọng người khác, thành thật nhận khuyết điểm về mình, không được né tránh trách nhiệm hay ngụy biện về hành động của mình

+ Lời xin lỗi phải xuất phát từ đáy lòng mới thật sự hữu dụng

+ Hiểu rõ đối tượng là ai để bày tỏ thái độ xin lỗi một cách đúng đắn và hiệu quả nhất.

+ Xin lỗi đúng lúc, đúng nơi sẽ làm cho người được xin lỗi thấy dễ tha thứ hơn, đặc biệt cần biết sửa sai sau khi xin lỗi.

**3. Kết đọạn:**

**-** Khẳng định vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi trong các mối quan hệ cuộc sống

**Đoạn văn mẫu tham khảo:**

Có ai đó đã từng nói: “Một lời xin lỗi vụng về vẫn tốt hơn sự im lặng”. Quả thật như vậy, lời xin lỗi là cái cúi đầu, cái khoanh tay lễ phép và lời chân thành: Cháu xin lỗi, em xin lỗi, bác xin lỗi, thầy xin lỗi… Nhưng trong cuộc sống này đã mấy ai làm được điều đó. Lời xin lỗi khi mình làm sai không chỉ là cách thể hiện thái độ biết lỗi, tự nhận thấy sai lầm mà còn là phép lịch sự trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người. Lời xin lỗi là thể hiện sự tôn trọng và khiến người nghe cảm thấy hài lòng, vui vẻ, chấp nhận, bỏ qua, làm cho mối quan hệ tốt đẹp hơn. Còn người xin lỗi thì cảm thấy nhẹ lòng và trên hết là ý thức được trách nhiệm của mình trước hành động sai trái. Hành động của cậu bé 8 tuổi ở Hải Phòng lỡ làm vỡ gương ô tô đã viết giấy gửi lời xin lỗi và số điện thoại ngỏ ý đền bù cho chủ nhân chiếc ô tô để trước cổng trường mà báo chí đưa tin trong suốt thời gian qua khiến chúng ta phải suy ngẫm. Cho nên biết nói lời xin lỗi là một hành động lịch sự làm cuộc sống xã hội trở nên văn minh, tốt đẹp hơn. Cần phê phán những kẻ thiếu tự trọng, thiếu dũng cảm, làm sai nhưng bảo thủ không nhận trách nhiệm. Cũng qua đây chúng ta cần rút ra bài học cho mình: cần phải nghiêm túc nhận lỗi khi làm sai, biết nói lời xin lỗi chân thành cũng như dũng cảm, tự trọng trước những sai lầm của bản thân.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 11**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**  *“Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”- Ramsey Clark.Trung thực- ứng xử cao nhất của sự tôn trọng.*  *Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv ...mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực. Bạn sẽ chẳng bao giờ cảm nhận trọn vẹn những giá trị của bản thân khi chưa tìm thấy sự bình an trong tâm hồn mình. Viên đá đầu tiên và cần thiết nhất của nền tảng đó là sự trung thực.*  *Vì sao tôi lại xem trọng tính trung thực đến thế? Đó là bởi vì tôi đã phải mất một thời gian rất dài mới có thể nhận ra rằng sự trung thực chính là phần còn thiếu trong nỗ lực tìm kiếm sự thành công và hoàn thiện bản thân tôi. Tôi không phải là một kẻ hay nói dối, một kẻ tham lam, một tên trộm mà tôi chỉ thiếu tính trung thực mà thôi. Giống như nhiều người khác, tôi cũng quan niệm “Ai cũng thế cả mà”, một chút không trung thực không có gì là xấu cả. Tôi đã tự lừa dối mình. Dù muộn màng, nhưng rồi tôi cũng khám phá ra rằng không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường. Ngay sau đó, tôi quyết định sẽ ngay thẳng, chính trực trong tất cả mọi việc. Đó là một lựa chọn quan trọng làm thay đổi cuộc đời tôi.*  *(Theo Hal Urban, “Những bài học cuộc sống”, www wattpad.com)*  **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên?  **Câu 2**. Vì sao tác giả lại cho rằng: “*Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv… mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực”?*  **Câu 3**. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói: *“Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”?*  **Câu 4**. Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường”* hay không? Vì sao?  **Câu 5.**  Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về *vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.* |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2.** Vì:  
- Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv… là động lực, là điều kiện để con người cố gắng phấn đấu, rèn luyện mình trên con đường tìm đến thành công.

- Nhưng vẫn chưa đủ bởi để có được thành công, con người còn cần đến những mối quan hệ xã hội. Và sự trung thực và chính trực là yếu tố giúp tạo nên quan hệ bền vững, là thái độ ứng xử cao nhất của sự tôn trọng đối với những người xung quanh, cũng là tôn trọng chính bản thân mình…

**Câu 3.** “Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”:  
- Sự trung thực: là thật thà, ngay thẳng, đúng với sự thật, không làm sai lạc đi; trái ngược với sự dối trá…  
- Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài

**Câu 4.** Học sinh có thể đưa ra ý kiến riêng và có lí giải hợp lí  
(Có thể đưa ra ý kiến đồng tình và lí giải:  
+ Không trung thực sẽ đánh mất niềm tin của mọi người dành cho mình; sẽ không đạt được kết quả mình mong muốn trong công việc cũng như trong cuộc sống…  
+ Không trung thực sẽ có lợi trước mắt nhưng làm ảnh hưởng đến người khác và để lại hậu quả về sau…  
+ Người không trung thực sẽ sống không thanh thản, không vui vẻ …)

**Câu 5.**

**1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận**

**2. Thân đoạn:**

**a. Giải thích vấn đề:**  
- Sự trung thực  
- Vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người  
**b. Bàn luận:**  
- Quan niệm về “thành công”: Đạt được kết quả, mục đích như dự định trong công việc; Đạt được mong ước trong cuộc sống; Hài lòng, hạnh phúc với những gì mình có được và có ước mơ tốt đẹp trong tương lai  
- Sự trung thực là điều kiện đủ để có được thành công, là yếu tố quan trọng đưa con người đến thành công. Bởi vì  
+ Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài. Điều này vô cùng quan trọng, giúp công việc thuận lợi, các mối quan hệ xã hội trở nên hài hòa.  
+ Sống trung thực sẽ đem đến sự thanh thản trong tâm hồn, giúp con người luôn vui vẻ, thoải mái. Điều này lại đem đến sự tỉnh táo, sáng suốt khi đưa ra những lựa chọn, những quyết định quan trọng trong cuộc sống, trong công việc, góp phần tạo nên thành công.  
(Có thể có dẫn chứng cụ thể)  
**c. Bài học nhận thức, hành động:**- Cần trung thực trong công việc cũng như trong cuộc sống.

**3. Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề.

**2. Dạng đề đọc hiểu cáu trúc mới**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Lịch sử đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung… Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.*

*(Trích Tinh thần yêu nước của nhân dân ta - Hồ Chí Minh)*

**Câu 1:** Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm **D. Nghị luận**

**Câu 2:** Văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta được ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông.

**B. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.**

C. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

D. Trong cuộc kháng chiến chống phát-xít Nhật.

**Câu 3:** Văn bản nghị luận về nội dung gì?

A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.

B. Tinh thần đoàn kết trong xây dựng đất nước ta.

**C. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.**

D. Truyền thống hiếu học của nhân dân ta.

**Câu 4:** Vấn đề nghị luận của bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta nằm ở vị trí nào?

**A. Câu mở đầu tác phẩm** B. Câu mở đầu đoạn hai

C. Câu mở đầu đoạn ba D. Phần kết luận.

**Câu 5:** Để chứng minh làm rõ tinh thần yêu nước của đồng bào ta ngày nay, tác giả đã nêu những biểu hiện của lòng yêu nước, đó là những biểu hiện nào?

A. Tất cả mọi người đều có lòng yêu nước

B. Từ tiền tuyến đến hậu phương đều có hành động yêu nước

C. Mọi nghề nghiệp, mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi đều thi đua yêu nước.

**D. Cả ba phương án trên.**

**Câu 6:** Trong bài văn trên, Bác Hồ viết về lòng yêu nước của nhân dân ta trong trời kì nào?

A. Trong quá khứ B. Trong hiện tại

**C. Trong quá khứ và hiện tại** D. Trong tương lai

**Câu 7:** Câu *“Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung”* sử dụng biện pháp nghệ thuật nào

A. Sử dụng biện pháp so sánh. **B. Sử dụng biện pháp liệt kê**

C. Sử dụng biện pháp ẩn dụ. D. Sử dụng biện pháp nhân hóa.

**Câu 8:** Bài văn Tinh thần yêu nước của nhân dân ta đề cập đến lòng yêu nước của nhân dân ta trong những lĩnh vực nào?

A. Trong việc xây dựng đất nước.

B. Trong công cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

C. Trong việc giữ gìn sự giàu đẹp của tiếng Việt.

**D. Tất cả đều đúng**

**Câu 9.** Thông điệp mà tác giả muốn gửi tới chúng ta qua văn bản tinh thần yêu nước của nhân dân ta là gì?

**Câu 10.** Qua văn bản trên, em hãy cho biết em cần phải làm gì để thể hiện trách nhiệm bảo vệ chủ quyền đất nước ta.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | D | B | C | A | D | C | B | D |   **Câu 9.** Văn bản ca ngợi và tự hào về tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân ta, từ đó kêu gọi mọi người cùng phát huy truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc.  **Câu 10.** Luôn nêu cao ý thức trách nhiệm lòng tự hào dân tộc.  - Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường luôn ý thức tu dưỡng phẩm chất đạo đức, tích lũy tri thức để đóng góp cả vật chất và tinh thần cho công cuộc giữ vững chủ quyền dân tộc. |

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*“Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống. Bữa cơm chỉ có vài ba món rất giản đơn, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ. Cái nhà sàn của Bác vẻn vẹn chỉ có vài ba phòng, và trong lúc tâm hồn của Bác lộng gió thời đại, thì cái nhà nhỏ đó luôn luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao!”*

*(Trích Đức tính giản dị của Bác Hồ - Phạm Văn Đồng)*

**Câu 1:** Phép lập luận nào được sử dụng chủ yếu trong bài văn?

**A. Chứng minh**     B. Bình giảng C. Bình luận     D. Phân tích

**Câu 2:** Theo em hiểu, lối sống giản dị là

A. Là lối sống gần gũi với thiên nhiên

**B. Là lối sống không cầu kì, phù hợp với hoàn cảnh của bản thân và xã hội.**

C. Là lối sống khép mình, ít chia sẻ với xung quanh.

D. Là lối sống xa hoa, khoa trương với mọi người xung quanh

**Câu 3:** Vì sao Bác Hồ rất giản dị trong lời nói và bài viết?

A. Vì Bác sinh ra ở nông thôn.

**B. Vì Bác muốn nhân dân hiểu được, nhớ được, làm được.**

C. Vì thói quen.

D. Vì Bác có năng khiếu thơ văn.

**Câu 4:** Trong văn bản Đức tính giản dị của Bác Hồ, theo tác giả Phạm Văn Đồng, điều quan trọng cần làm nổi bật khi nói về Bác là gì?

A. Cuộc đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất của Người.

B. Lối sống bình dị của Người từ bữa ăn, làm việc cho đến lối cư xử đối với mọi người.

**C. Sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống bình thường vô cùng giản dị và khiêm tốn.**

D. Đức tính giản dị và tâm hồn cao thượng của Người.

**Câu 5:** Chứng cứ nào không được tác giả dùng để chứng minh sự giản dị trong bữa ăn của Bác Hồ trong đoạn trích Đức tính giản dị của Bác Hồ?

**A. Bác thích ăn những món được nấu rất công phu.**

B. Lúc ăn không để rơi vãi một hạt cơm.

C. Chỉ vài ba món giản đơn.

D. Ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm

**Câu 6:** Đức tính giản dị của Bác Hồ được chứng minh qua các phương diện nào?

A. Bữa ăn hằng ngày, nhà ở

B. Việc làm

C. Trong lời nói, bài viết của mình

**D. Tất cả đều đúng**

**Câu 7:** Viết về sự giản dị của Bác Hồ, tác giả đã dựa trên những cơ sở nào?

A. Nguồn cung cấp thông tin từ những người phục vụ của Bác

B. Sự tưởng tượng, hư cấu của tác giả

**C. Sự hiểu biết tường tận kết hợp với tình cảm yêu kính chân thành, thân thiết của tác giả đối với đời sống hàng ngày và công việc của Bác Hồ.**

D. Những buổi tác giả phỏng vấn Bác Hồ.

**Câu 8:**  Nét đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của bài văn là

A. Luận điểm ngắn gọn, tập trung, sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

B. Sử dụng nhiều phương pháp nghị luận như chứng minh, giải thích, nêu vấn đề

C. Luận chứng phong phú, cụ thể, xác thực.

**D. Tất cả đều đúng**

**Câu 9.** [Qua bài văn “Đức tính giản dị của Bác Hồ” này, em hiểu như thế nào là đức tính giản dị và ý nghĩa của nó trong cuộc sống?](https://haylamdo.com/soan-van-lop-7/em-hieu-nhu-the-nao-la-duc-tinh-gian-di-va-y-nghia-cua-no-trong-cuoc-song.jsp)

**Câu 10**. Qua văn bản về đức tính giản dị? Em sẽ làm gì để rèn luyện đức tính ấy?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Đáp án | A | B | C | B | A | D | C | D |   **Câu 9.** Giản dị là một đức tính, một phẩm chất cao đẹp mà mỗi chúng ta nên có. Giản dị với mỗi người thường thể hiện ở lời nói, ở việc làm, thể hiện trong lối sống, trong quan hệ với người xung quanh. Nó là cách ứng xử cao đẹp, nói lên sự hiểu biết của bản thân mỗi chúng ta. Giản dị giúp chúng ta hài lòng với cuộc sống hiện tại và khiến tâm hồn con người trở nên nhẹ nhàng, thoải mái hơn. Quan trọng nhất, giản dị giúp người gần người hơn. Bởi chúng ta sống gần gũi và chan hòa với mọi người xung quanh thì dù là người xa lạ khoảng cách giữa ta và họ dường như cũng không còn nữa.  **Câu 10.** Đức tính giản dị là sống một cách tự nhiên, đơn giản với những thứ mình có.  - Những việc làm để rèn luyện đức tính ấy:  - Học tập tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - Tích cực học tập kiến thức, tham gia các hoạt động ngoại khóa…  - Sống tiết kiệm, biết trân trọng thiên nhiên… |

**ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

**1. CHIẾN TRANH VÀ “NGƯỜI BẢN XỨ”**

*Trước năm 1914, họ chỉ là những tên da đen bẩn thỉu, những tên “An-nam-mít” bẩn thỉu, giỏi lắm thì cũng chỉ biết kéo xe tay và ăn đòn của các quan cai trị nhà ta. Ấy thế mà cuộc chiến tranh vui tươi vừa bùng nổ, thì lập tức họ biến thành những đứa “con yêu”, những người “bạn hiền” của các quan cai trị phụ mẫu nhân hậu, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa. Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do”. Nhưng họ đã phải trả bằng một cái giá khá đắt cái vinh dự đột ngột ấy, vì để bảo vệ cho cái công lý và tự do mà chính họ không được hưởng một tí nào, họ đã phải đột ngột xa lìa vợ con, rời bỏ mảnh ruộng hoặc đàn cừu của họ, để vượt đại dương, đi phơi thây trên các bãi chiến trường châu Âu. Trong lúc vượt biển, nhiều người bản xứ, sau khi được mời chứng kiến cảnh kỳ diệu của trò biển diễn khoa học về phóng ngư lôi, đã được xuống tận đáy biển để bảo vệ tổ quốc của các loài thuỷ quái.*

*Một số khác đã bỏ xác tại những miền hoang vu thơ mộng vùng Ban-căng, lúc chết còn tự hỏi phải chăng nước mẹ muốn chiếm ngôi nguyên phi trong cung cấm vua Thổ, - chả thế sao lại đem nướng họ ở những miền xa xôi ấy? Một số khác nữa thì anh dũng đưa thân cho người ta tàn sát trên bờ sông Mác-nơ, hoặc trong bãi lầy miền Săm-pa-nhơ, để lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế của các cấp chỉ huy và lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy của các ngài thống chế.*

*Cuối cùng, ở hậu phương, những người làm kiệt sức trong các xưởng thuốc súng ghê tởm, tuy không phải hít hơi ngạt của bọn “bô-sơ”, nhưng lại nhiễm phải những luồng khí độc đỏ ối của người Pháp; đằng nào cũng thế thôi, vì những kẻ khốn khổ ấy cũng đã khạc ra từng miếng phổi, chẳng khác gì hít phải hơi ngạt vậy.*

*Tổng cộng có bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp; và trong số ấy, tám vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa.*

**2. CHẾ ĐỘ LÍNH TÌNH NGUYỆN**

*Một bạn đồng nghiệp nói với chúng tôi: Dân lao khổ bản xứ ở Đông Dương từ bao đời nay bị bóp nặn bằng đủ mọi thứ thuế khoá, sưu sai, tạp dịch, bằng cưỡng bức phải mua rượu và thuốc phiện theo lệnh quan trên, từ 1915 – 1916 tới nay, lại còn phải chịu thêm cái vạ mộ lính nữa.*

*Những biến cố trong mấy năm gần đây là cái cớ để người ta tiến hành những cuộc lùng ráp lớn về nhân lực trên toàn cõi Đông Dương. Những người bị bắt đều bị nhốt vào trại lính với đủ thứ tên: lính khố đỏ, lính thợ chuyên nghiệp, lính thợ không chuyên nghiệp, v.v...*

*Theo ý kiến của tất cả các cơ quan có thẩm quyền không thiên vị được giao cho sử dụng ở châu Âu “vật liệu biết nói” châu Á, thì vật liệu này đã không đưa lại kết quả tương xứng với chi phí rất lớn về chuyên chở và bảo quản.*

*Sau nữa, việc săn bắt thứ “vật liệu biết nói” đó, mà lúc bấy giờ người ta gọi là “chế độ lính tình nguyện” (danh từ mỉa mai một cách ghê tởm) đã gây ra những vụ nhũng lạm hết sức trắng trợn.*

*Đây! Chế độ lính tình nguyện ấy được tiến hành như thế này: Vị “chúa tỉnh” mỗi viên công sứ ở Đông Dương quả là một vị “chúa tỉnh” ra lệnh cho bọn quan lại dưới quyền, trong một thời hạn nhất định phải nộp cho đủ một số người nhất định. Bằng cách nào, điều đó không quan trọng. Các quan cứ liệu mà xoay xở. Mà cái ngón xoay xở kiểu Đ thì các ông tướng ấy thạo hết chỗ nói, nhất là xoay xở làm tiền.*

*Thoạt tiên, chúng tóm những người khoẻ mạnh, nghèo khổ, những người này phải chịu chết thôi nhưng không còn kêu cứu vào đâu được. Sau đó, chúng mới đòi đến con cái nhà giàu. Những ai cứng cổ thì chúng tìm ngay ra dịp để sinh chuyện với họ hoặc với gia đình họ, và nếu cần, thì giam cổ họ lại cho đến khi họ phải dứt khoát chọn lấy một trong hai con đường: “đi lính tình nguyện, hoặc xì tiền ra”.*

*Những người bị tóm đi như thế còn hào hứng gì nữa với cái nghề cột vào cổ họ. Cho nên, bước chân vào trại lính là họ liền tìm mọi cơ hội để trốn thoát.*

*Ấy thế mà trong một bản bố cáo với những người bị bắt lính, phủ toàn quyền Đông Dương, sau khi hứa hẹn ban phẩm hàm cho những người lính sẽ còn sống sót và truy tặng những người sẽ hi sinh “cho Tổ quốc”, đã trịnh trọng tuyên bố rằng:*

*- “Các bạn đã tấp nập đầu quân, các bạn đã không ngần ngại rời bỏ quê hương xiết bao trìu mến để người thì hiến xương máu của mình như lính khố đỏ, kẻ thì hiến dâng cánh tay lao động của mình như lính thợ”.*

*Nếu quả thật người An Nam phấn khởi đi lính đến thế, tại sao lại có cảnh, tốp thì bị xích tay điệu về tỉnh lị, tốp thì trước khi xuống tàu, bị nhốt trong một trường trung học ở Sài Gòn, có lính Pháp canh gác, lưỡi lê tuốt trần, đạn lên nòng sẵn? Những cuộc biểu tình đổ máu ở Cao Miên, những vụ bạo động ở Sài Gòn, ở Biên Hoà và ở nhiều nơi khác nữa, phải chăng là những biểu hiện của lòng sốt sắng đầu quân “tấp nập” và “không ngần ngại”? [...]*

*(Trích Bản án chế độ thực dân Pháp - Hồ Chí Minh)*

**Câu 1:** Nguyễn Ái Quốc là tên gọi của Chủ tích Hồ Chí Minh thời kì nào?

A. Thời kì niên thiếu Bác sống ở Huế.

B. Thời kì Bác hoạt động cách mạng ở nước ngoài.

**C. Thời kì Bác lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống Pháp.**

D. Thời kì Bác lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 2:** Nội dung chủ yếu của bản án chế độ thực dân Pháp là gì?

A. Tố cáo và lên án những tội ác tày trời của thực dân Pháp trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá...

B. Thể hiện tình cảm tủi nhục, khốn khổ của những người dân ở các sứ thuộc địa trên thế giới.

C. Bước đầu vạch ra đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn cho các nước thuộc địa để tự giải phóng, giành độc lập.

**D. Gồm ý A, B, C.**

**Câu 3:** Nguyên nhân chính của việc các quan cai trị thực dan thay đổi thái độ đối với người dân thuộc địa?

A. Vì chính quyền thực dân muốn thực hiện chính sách cai trị mới.

**B. Vì chính quyền thực dân muốn biến những người dân thuộc địa thành tấm bia đỡ đạn cho chúng trong cuộc chiến tranh phi nghĩa.**

C. Vì chính quyền thực dân muốn giúp đỡ những người dân thuộc địa có một cuộc sống tốt hơn.

D. Vì chính quyền thực dân muốn những người dân thuộc địa phải phục tùng họ tôt hơn nữa.

**Câu 4:** Ý nào dưới đây không thể hiện hành động trốn tránh và chống đối việc phải "đi lính tình nguyện" của những người dân thuộc địa?

A. [...] bước chân vào trại lính là họ tìm mọi cơ hội để trốn thoát.

B. Còn những người nào thấy không thể thoát khỏi số phận hẩm hiu, thì tìm cách là cho mình nhiểm phải những bệnh nặng nhất.

C. Những cuộc biểu tình đổ máu ở Cao Miên, những vụ bạo động ở Sài gòn, ở Biên Hoà và ở nhiều nơi khác nữa...

**D. Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là "chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do".**

**Câu 5:** Thái độ của các quan cai trị thực dân đối với những người dân thuộc địa sau khi chiến tranh kết thúc như thế nào?

**A. Rũ bỏ mọi lời hứa hẹn và đối xử tàn tệ đối với những người dân thuộc địa.**

B. Rũ bỏ mọi lời hứa hẹn.

C. Đối xử tàn tệ đối với những người dân thuộc địa.

D. Nồng nhiệt chào đón họ trở về.

**Câu 6:** Sự ra đời của tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” có tác dụng như thế nào?

A. Đã giải phóng các dân tộc bị ấp bức ra khỏi “gông xiềng” của chủ nghĩa thực dân.

B. Khơi dậy ý chí đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, đồng thời tạo nên một làn sóng đấu tranh giải phóng dân tộc ở các thuộc địa.

**C. Giáng đòn tấn công quyết liệt vào chủ nghĩa thực dân, đồng thời vạch ra con đường cách mạng và tương lai cho các dân tộc bị áp bức.**

D. Làm cho bọn thực dân khiếp sợ và không dám tiếp tục bóc lột nhân dân các thuộc địa.

**Câu 7:** Theo Nguyễn Ái Quốc, nguyên nhân chính của việc bọn quan cai trị thực dân thay đổi thái độ đối với dân thuộc địa là gì?

A. Vì chính quyền thuộc địa có chủ trương mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân thuộc địa.

**B. Vì chính quyền thực dân muốn biến những người dân thuộc địa thành tấm bia đỡ đạn cho chúng trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa.**

C. Vì chính quyền thuộc địa hực hiện một chính sách cai trị hoàn toàn khác với trước đó.

D. Vì chính quyền thuộc địa, những người dân thuộc địa sẽ đứng lên chống lại chúng.

**Câu 8:** Giọng điệu chủ yếu trong đoạn trích “Thuế máu” là gì?

**A. Giọng điệu vừa đanh thép, vừa mỉa mai chua chát.**

B. Giọng điệu biểu cảm, giàu hình tượng.

C. Giọng điệu tán dương và tâng bốc.

D. Giọng điệu hùng hồn, giàu sức thuyết phục.

**Câu 9**. Tại sao tác giả cho rằng thuế máu là thứ thuế dã man nhất trong văn bản “Thuế máu”?

**Câu 10**. Nhan đề “Thuế máu” gợi cho em suy nghĩ gì?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Đáp án | C | D | B | D | A | C | B | A |   **Câu 9.** - Vì trong phần này tác giả đã vạch trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa và các thủ đoạn tàn bạo của thực dân Pháp trong việc dùng người dân thuộc địa làm vật hi sinh trong các cuộc chiến tranh thảm khốc để mang lại quyền lợi cho nước Pháp. Lợi dụng xương máu của những người nghèo khổ để làm giàu, đó là một trong những tội ác ghê tởm nhất của chủ nghĩa thực dân.  **Câu 10.** - “Thuế” vốn là một khái niệm đã quen thuộc. Nhưng tại sao lại gọi là “Thuế máu”? Cách đặt nhan đề tạo nên sự tò mò, mang đến sự chú ý, ấn tượng mạnh mẽ và gợi ra trong lòng độc giả nhiều suy nghĩ. Phải chăng chế chộ của thực dân xâm lược tàn bạo và hà khắc đến mức nhân dân ta phải đóng thuế bằng “máu”.  - Chữ “Máu” ở đây có lẽ Nguyễn Ái Quốc dùng với ngụ ý là sức lực, sức khỏe, hay chính là tính mạng của chính người dân.  - Cái tên "Thuế máu" này gợi lên số phận thảm thương của người dân thuộc địa, gợi lên lòng căm phẫn, thái độ mỉa mai của tác giả đối với tội ác ghê tởm của chính quyền thực dân. |

**ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*“Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và có lẽ cả thế giới, có một vị chủ tịch nước lấy chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ bên cạnh chiếc ao làm “cung điện” của mình. Quả như một câu chuyện thần thoại, như câu chuyện về một vị tiên, một người siêu phàm nào đó trong cổ tích. Chiếc nhà sàn đó cũng chỉ vẻn vẹn có vài phòng tiếp khách, họp Bộ chính trị, làm việc và ngủ, với những đồ đạc rất mộc mạc giản dị đơn sơ. Và chủ nhân chiếc nhà sàn này cũng trang phục hết sức giản dị, với bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ như của chiến sĩ Trường Sơn đã được một tác giả phương Tây ca ngợi như một vật thần kì. Hằng ngày, việc ăn uống của Người cũng rất đạm bạc, với những món ăn đậm dân tộc không chút cầu kì, như cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa.”*

*(Trích Phong cách Hồ Chí Minh - Lê Anh Trà)*

**Câu 1:** Văn bản này thuộc thể loại nào?

 A. Tự sự B. Trữ tình

 C. Thuyết minh **D. Nhật dụng sử dụng yếu tố nghị luận**

**Câu 2:** Lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông của Bác được thể hiện như thế nào?

  A. Nơi ở và nơi làm việc mộc mạc, đơn sơ

  B. Trang phục giản dị: bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp

  C. Ăn uống đạm bạc: cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối…

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 3:** Trong quá trình tiếp thu tinh hoa văn hóa nước ngoài, Người tiếp thu một cách có chọn lọc, không ảnh hưởng thụ động, biết tiếp thu cái hay, cái đẹp phê phán hạn chế, tiêu cực, đúng hay sai?

**A.** Đúng **B.** Sai

**Câu 4.** Em hiểu từ “phong cách” trong “phong cách Hồ Chí Minh” có nghĩa là gì?

**A. Lối sống, cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động, ứng xử tạo nên cái riêng của một người nào đó.**

B. Đặc điểm có tính chất hệ thống về tư tưởng và nghệ thuật, biểu hiện trong sáng tác của một nghệ sĩ hay trong các sáng tác nói chung thuộc cùng một thể loại.

C. Dạng ngôn ngữ sử dụng theo yêu cầu chức năng điển hình nào đó, khác với những dạng khác về đặc điểm từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 5.** Để làm nổi bật lối sống rất giản dị của Hồ Chí Minh, tác giả đã sử dụng phương thức lập luận nào?

**A. Chứng minh**  B. Bình luận C. Giải thích D. Phân tích

**Câu 6.** Vì sao Hồ Chủ tịch lại có vốn văn hóa sâu rộng?

A. Học tập để nói, viết thạo tiếng nước ngoài: Anh, Pháp, Hoa…

B. Đi nhiều nơi, làm nhiều nghề, học hỏi từ thực tiễn lao động

C. Tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật của khu vực khác nhau trên thế giới một cách sâu sắc, uyên thâm

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7.** Ý nào nói đúng nhất những phương diện thể hiện lối sống giản dị của chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Nơi ở và nơi làm việc B. Trang phục

C. Ăn uống và nơi ở **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 8.** Bài học rút ra từ phẩm chất của Bác qua văn bản “Phong cách Hồ Chí Minh” là gì?

A. Tấm lòng nhân hậu bao dung

**B. Lối sống giản dị, thanh cao và ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc**

C. Đức tính tiết kiệm

D. Sự liêm chính trong công việc

**Câu 9**. Cách học của Bác có còn phù hợp trong bối cảnh học tập hiện nay không? Em có thể học tập được gì từ phương pháp học tập của Bác?

**Câu 10**. Bác Hồ đã tiếp thu văn hóa nhân loại bằng cách nào? Qua đó, giúp em hiểu thêm điều gì về Bác?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Đáp án | D | D | B | A | A | D | D | B |   **Câu 9**. Trong quá trình tìm đường cứu nước Bác đã đến nhiều nơi, tiếp xúc văn hóa của nhiều nước bao gồm cả phương Đông và phương Tây. Đến bất cứ nơi nào Bác cũng chăm chút, tỉ mỉ quan sát. Nhưng sự học hỏi của Bác không phải là bắt chước mà là sự học hỏi có chọn lọc. Bác lựa chọn những gì tinh túy nhất, hay nhất để học cho mình. Cách học của Bác vẫn còn phù hợp trong bối cảnh học tập hiện nay. Học từ chính những người xung quanh mình, tiếp thu, góp nhặt những gì tinh túy để bổ sung vào vốn kiến thức của mình.  **Câu 10.** Hồ Chí Minh “đã tiếp thu” mọi cái hay cái đẹp của các nền văn hóa và “đã nhào nặn” tới cái gốc văn hóa dân tộc đã thấm sâu vào tâm hồn mình, máu thịt mình, nên đã trở thành “một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại”. Người “nói và viết thạo” nhiều ngoại ngữ như Pháp, Anh, Hoa, Nga. Không phải là lắm tiền đi du lịch mà trái lại cuộc đời Người “đầy truân chuyên”. Người “đã làm nhiều nghề”, và đặc biệt là “đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật đến một mức khá uyên thâm”. |

**ĐỀ 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*“Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ đang sống vô cảm, không quan tâm tới những chuyện diễn ra xung quanh mình. Họ không hề mảy may trước những cảnh tượng bất bình, đau khổ, cũng như không biết chiêm ngưỡng, tán thưởng những điều mang lại cho mình những cảm xúc tích cực.*

*(…) Gia đình, nhà trường và xã hội có một vai trò hết sức quan trọng. Gia đình chính là môi trường đầu đời hình thành nên những cảm xúc yêu thương, lòng nhân ái, giáo dục và trang bị cho trẻ những chuẩn mực đạo đức, giúp họ học cách lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ. Khi người lớn sống có trách nhiệm, quan tâm tới nhau, có những hành vi ứng xử đẹp, mang tính nhân văn thì đó sẽ là tấm gương để giới trẻ noi theo. Cùng với gia đình, nhà trường nên trang bị cho thanh thiếu niên những kĩ năng sống thiết thực, biết giúp đỡ mọi người, biết khơi dậy ở họ lòng nhân ái và tinh thần đấu tranh trước cái xấu, cái ác. Xã hội phải đề cao và tôn vinh những tấm gương sống cao đẹp, sống có trách nhiệm và nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng; tôn vinh và phát huy những giá trị truyền thống và đạo lý của dân tộc: “lá lành đùm lá rách”; “thương người như thể thương thân”.*

(Theo *http:/tuyengiao.bacgiang.gov.vn/*, ngày 27/06/2018)

**Câu 1.** Đoạn trích trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

A**.**Văn bản thông tin B.Văn bản nghị luận

C.Văn bản tự sự, miêu tả **D. Văn bản thuyết minh**

**Câu 2.** Mở đầu đoạn trích người viết nêu lên thực trạng gì?

**A.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ đang sống vô cảm

B**.**Hiện nay các bạn trẻ rất thông minh, năng động.

C**.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ sẵn sàng xả thân vì cộng đồng

D**.**Hiện nay có rất nhiều bạn trẻ có hành vi ứng xử đẹp…

**Câu 3**: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “vô cảm”?

A. Vô cảm là lạnh nhạt, không hề quan tâm, để ý tới, không hề có chút tình cảm gì.

B. Vô cảm là không có cảm xúc, không có tình cảm (trước những tình huống đáng ra phải có).

C. Vô cảm là rung động mạnh mẽ trong long và trong thời gian tương đối ngắn, nhiều khi làm tê liệt nhận thức.

D. Vô cảm là phản ứng tâm lí theo hướng tích cực với sự kích thích của hiện thực khách quan

**Câu 4.** Để đẩy lùi lối sống vô cảm trong các bạn trẻ, theo em đó là trách nhiệm của ai**?**

A**.**Trách nhiệm của gia đình. B.Trách nhiệm của nhà trường.

C**.**Trách nhiệm của xã hội. **D. T**rách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội.

**Câu 5**: Theo em, khi người lớn sống có trách nhiệm, quan tâm tới nhau, có những hành vi ứng xử đẹp, mang tính nhân văn sẽ tác động như thế nào đến giới trẻ?

**A. Sẽ là tấm gương cho giới trẻ noi theo**. B. Sẽ khiến cho giới trẻ ngưỡng mộ.

C. Sẽ khiến cho giới trẻ có lối sống đẹp. D. Sẽ khiến giới trẻ sống có trách nhiệm.

**Câu 6.** Theo em,khi lối sống vô cảm trong xã hội, trong giới trẻ được đẩy lùi, xã hội sẽ như thế nào?

A. Kinh tế sẽ phát triển vững mạnh.

B. Đất nước phát triển trong hòa bình, hữu nghị.

**C. Xã hội phát triển trong sự hài hòa, nhân văn.**

D. Môi trường lành mạnh, trong sáng.

**Câu 7**. Nội dung chính mà đoạn trích muốn thể hiện là gì?

A. Đoạn trích nêu lên thực trạng vể hiện tượng vô cảm ở giới trẻ hiện nay.

B. Đoạn trích nêu lên vấn đề về thói vô cảm ở giới trẻ hiện nay.

**C. Đoạn trích nêu lên thực trạng về thói vô cảm ở giới trẻ và đưa ra giải pháp để thay đổi thực trạng đó.**

D. Đoạn trích nêu vấn đề vô cảm ở giới trẻ và đưa ra giải pháp để thay đổi thực trạng.

**Câu 8. Tác dụng của việc sử dụng các phép liên kết trong đoạn trích trên** là:

A.Tạo tính mạch lạc và liên kết trong các câu văn trong đoạn văn.

B.Thể hiện rõ liên kết về mặt chủ đề của đoạn văn.

**C. Tạo sự liên kết logic về mặt nội dung cho đoạn văn.**

D.Tạo sự mạch lạc hoặc liên kết về mặt hình thức cho đoạn văn.

**Câu 9.** Từ bài viết em thấy rằng xã hội cần phải đề cao, trân trọng những con người như thế nào?

**Câu 10.** Theo em học sinh cần có trách nhiệm như thế nào để đầy lùi lối sống vô cảm trong giới trẻ (nêu ít nhất hai biện pháp/ việc làm).

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Đáp án | B | A | B | D | A | C | C | A |   **Câu 9**. Xã hội phải đề cao và tôn vinh những tấm gương sống cao đẹp, sống có trách nhiệm và nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng  **Câu 10.**  Trách nhiệm của học sinh:  - Chăm chỉ học tập, sống có nghĩa tình, sẵn sàng xả thân vì cộng đồng  - Trân trọng, phát huy các giá trị truyền thống và đạo lí tốt đẹp của dân tộc  - Yêu thương, chia sẻ với mọi người |

**5. Viết kết nối với đọc**

Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) trả lời cho câu hỏi: *Phải chăng lòng yêu nước của mỗi người chỉ cần thể hiện khi Tổ quốc bị xâm lăng?*

**Đoạn văn tham khảo**

*"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”.* Đó là lời khẳng định đầy tự hào của chủ tịch Hồ Chí Minh khi nói về lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam. Lòng yêu nước được hiểu là tình cảm yêu thương, gắn bó sâu nặng và tinh thần, trách nhiệm bảo vệ, dựng xây đất nước của con người. Cao hơn cả đấng sinh thành, đất nước như một mái nhà chung của tất cả những người dân đang chảy trong mình dòng máu Lạc Hồng. Chính vì vậy, lòng yêu nước tồn tại trong tất cả con người Việt Nam như một lẽ dĩ nhiên, thể hiện sự tự tôn, tự hào dân tộc, biết ơn sâu sắc với các thế hệ cha anh đi trước đã anh dũng dựng xây và bảo vệ đất nước. Biểu hiện của lòng yêu nước là những hành động cụ thể, được minh chứng qua từng giai đoạn lịch sử. Trang sử vàng của dân tộc ta đã ghi danh biết bao vị anh hùng, chiến sĩ, thậm chí là nông dân dũng cảm, can trường xả thân vì đất nước. Hình ảnh chị Võ Thị Sáu gan dạ trước nòng súng quân giặc, anh Bế Văn Đàn, anh Phan Đình Giót… và hàng ngàn con người Việt Nam đã khiến cả thế giới phải nể phục vì lòng yêu nước, dũng cảm, cứng rắn “như gang như thép”. Có thể thấy, lòng yêu nước là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến thành công của đất nước ta trong cả kháng chiến lẫn công cuộc dựng xây xã hội chủ nghĩa. Thế hệ thanh thiếu niên cần không ngừng cố gắng học tập, làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tiếp tục giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc. Bên cạnh đó, chúng ta cần ngăn chặn triệt để các hành vi tuyên truyền phản động, biểu tình gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh đất nước.

**BÀI 3: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT ĐOẠN VĂN SONG SONG VÀ**

**ĐOẠN VĂN PHỐI HỢP**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Nắm được đặc điểm, biết nhận diện đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp trong văn bản, hiểu được tác dụng của từng kiểu tổ chức đó trong việc trình bày nội dung đoạn văn nhất là ở văn bản nghị luận.

- Biết vận dụng kiến thức về đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp vào việc đọc hiểu và tạo lập văn bản nghị luận.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập về đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp

- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.

**B. NỘI DUNG**

**I. Lí thuyết**

**1. Đoạn văn song song (Không có câu chủ đề)**

- Đoạn văn song hành là đoạn văn triển khai nội dung song song giữa các câu, không nội dung nào khái quát bao trùm lên nội dung nào. Mỗi câu trong đoạn văn đều nêu lên một khía cạnh riêng biệt, không câu nào khái quát câu nào, là một mắt xích quan trọng để làm rõ lên nội dung đoạn văn.

Ví dụ: Trong tập “Nhật kí trong tù” (Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng tìm hiểu càng thú vị như đang chiêm ngưỡng một bức tranh cổ điển. Có những bài cảnh lồng lộng sinh động như những tấm thảm thuê nền gấm chỉ vàng. Cũng có những bài làm cho người đọc nghĩ tới những bức tranh sơn mài thâm trầm, sâu sắc.

**2. Đoạn văn phối hợp (Có câu chủ đề ở đầu và cuối đoạn văn)**

- Đoạn văn phối hợp là đoạn văn gồm có nhiều nhiều phương pháp như diễn dịch và quy nạp Câu mở đầu đoạn nêu ý khái quát bậc một, các câu tiếp theo triển khai cụ thể ý khái quát. Câu kết đoạn là ý khái quát bậc hai mang tính chất nâng cao, mở rộng. Những câu triển khai ý được thực hiện bằng các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích bình luận, nhận xét, đánh giá hoặc nêu suy nghĩ… từ đó để xuất nhận định đối với chủ đề, tổng hợp, khẳng định nâng cao vấn đề.

**3. Tác dụng**

+ Đoạn văn song song không có câu chủ đề nhưng nội dung của cả đoạn văn thống nhất. Kiểu đoạn văn song song rất phù hợp với việc trình bày các thông tin khách quan, không hàm chứa sự đánh giá chủ quan của người viết. Kết luận thế nào là do người đọc tự suy nghĩ và rút ra.

+ Đoạn văn phối hợp có cấu trúc rất chặt theo kiểu tổng hợp – phân tích – tổng hợp. Câu đầu và câu cuối đoạn đều là câu chủ đề. Kiểu đoạn văn này rất phù hợp với việc khẳng định chắc chắn điều mà người viết cho là chân lí.

**Ví dụ 1**: Thế đấy, biển luôn luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ…Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lung, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

*(Vũ Tú Nam)*

**Ví dụ 2**: Sách mang tới cho chúng ta nguồn kiến thức vô hạn. Bởi sách không chỉ cung cấp cho chúng ta thông tin, kiến thức về văn hóa, chính trị, về tôn giáo, ... mà còn giúp chúng ta chiêm nghiệm về xã hội xa xưa thông qua các tác phẩm văn học, lịch sử. Nó giúp chúng ta được sống nhiều cuộc đời khác nhau, giúp chúng ta mở mang chân trời mới. Đọc sách, người ta thấu hiểu nhiều điều, nhiều nền văn hóa khác nhau. Vì vậy, có thể nói, sách chính là kho tàng kiến thức của cả nhân loại.

**Ví dụ 3**: Quê hương tôi không đẹp nên thơ nhưng cũng đủ để tự hào mà nói rằng được thả diều mỗi chiều trên đê quả là tuyệt. Những tia nắng cuối cùng trong ngày còn sót lại cũng là lúc lũ trẻ chúng tôi kéo nhau ra bãi cát chân đê chơi. Từng làn gió mát phả trong không khí đưa những chiếc diều bay xa và bay cao.

Nó gửi gắm ước mơ về một tương lai tươi đẹp của bọn trẻ thôn quê. Thêm vào đó, con sông Hồng quanh năm mải miết chảy bồi đắp phù sa cho hai hàng cây tỏa bóng soi mình xuống mặt nước khiến cảnh vật trở nên hữu tình. Đứng ngắm hoàng hôn đang dần tắt, ánh hồng đang dần mất đi cảm giác tiếc nuối lạ kỳ. Chao ôi! Một ngày sôi động, ồn ã đã kết thúc để nhường chỗ cho một đêm yên ả.

**II. THỰC HÀNH**

**1. Bài 1 SGK**

a. Kiểu đoạn văn: đoạn văn song song

- Đoạn văn có hai câu, mỗi câu đảm nhiệm một nội dung khác nhau, nhưng đều nêu nhiệm vụ cụ thể, cấp bách, khích lệ tinh thần chiến đấu của tướng sĩ.

b. Kiểu đoạn văn: đoạn văn phối hợp

- Đoạn văn có câu mở đầu nêu chủ đề của đoạn: Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Các câu tiếp theo nêu dẫn chứng cụ thể. Câu cuối đoạn khái quát lại điểm giống nhau đó: đều giống nhau nơi nồng nàn yêu nước.

**Bài 2. (SGK)**

- Kiểu đoạn văn: đoạn văn song song

- Chủ đề: Cảnh ca Huế trong đêm trăng trên sông Hương.

- Dựa vào nội dung của các câu văn để nhận biết điều đó. Ba câu văn miêu tả ba khía cạnh khác nhau của đêm ca Huế. Mặc dù không có câu chủ đề nhưng các câu trong đoạn đều thể hiện chung chủ đề.

**Bài 3. SGK.** Hãy viết một đoạn văn song song và một đoạn văn phối hợp (mỗi đoạn khoảng 7 - 9 câu) theo chủ đề tự chọn.

**Gợi ý trả lời**

+ Đoạn văn phối hợp:

(1) Chiến dịch Giờ Trái Đất là một hoạt động giàu ý nghĩa, góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng ta. (2) Hoạt động này kêu gọi mọi người cùng tắt tất cả các thiết bị điện trong vòng một giờ, nhằm tiết kiệm nhiên liệu. (3) Tuy chỉ một giờ, nhưng nhờ số lượng người hưởng ứng đông đảo, mà nguồn điện tiết kiệm được mỗi khi diễn ra chiến dịch này đều không hề nhỏ. (4) Ngoài ra, chiến dịch Giờ Trái Đất còn góp phần lan tỏa đến nhiều người về vai trò và sự cấp bách của việc tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường sống. (5) Theo từng ngày, số người biết đến và hiểu hơn về chiến dịch này đều tăng nhanh theo cấp số nhân. (6) Khi đó, họ có thêm nhiều hành động khác để bảo vệ môi trường và tổ chức thêm nhiều chiến dịch ý nghĩa hơn nữa. (7) Do đó, có thể khẳng định rằng chiến dịch giờ Trái Đất có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

+ Đoạn văn song song:

Trong tập “Nhật kí trong tù” (Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng tìm hiểu càng thú vị như đang chiêm ngưỡng một bức tranh cổ điển. Có những bài thơ lột cả cảnh vật lồng lộng sinh động như những tấm thảm thêu nền gấm chỉ vàng. Nhưng lại cũng có những bài thơ Bác làm cho người đọc nghĩ tới những bức tranh sơn mài thâm trầm, sâu sắc.

**Bài 4.** Viết đoạn văn mẫu chủ đề về tình bạn theo đoạn văn song song

Ôi! Tình bạn! Một tình cảm thân thương ấy lan tỏa sự ấm áp và động lực cuộc sống cho chính chúng ta. Tình bạn là gì vậy nhỉ? Đơn giản mà, tình bạn là một tình cảm thân thương của bạn bè với nhau. Điều này không có nghĩa là thứ tình cảm ấy phải bộc phát hết ra ngoài mới được coi là Tình Bạn. Điều đó có thể thể hiện khá rõ ràng qua từng cử chỉ, hành động: giúp đỡ nhau học tập, cùng nhau trò chuyện hay ôn bài, bênh vực cho nhau. Tình bạn dường như thể hiện rõ nhất chắc là khoảng thời gian còn trên ghế nhà trường. Ta học được ở tình bạn những cử chỉ đẹp, những bài học hay và hành động tốt từ chính bạn bè của mình. Tình bạn giúp ta vượt qua khó khăn, vực ta dậy mỗi khi vấp ngã, khuyên ta làm những điều đúng đắn và ngăn ta không rơi vào cạm bẫy. Tình bạn có vai trò quả thật lớn lao!

**Bài 5.** Dựa vào các câu sau, em hãy xác định kiểu đoạn văn dưới đây

“Thế đấy, biển luôn luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ…Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.”

Gợi ý: Đoạn văn song song

**BÀI 3: ÔN TẬP VĂN BẢN NAM QUỐC SƠN HÀ**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Hình thành năng lực nghị luận cho học sinh.

- Nâng cao tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng đặc thù**

- Thu thập thông tin liên quan đến văn bản Nam quốc sơn hà

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Nam quốc sơn hà

- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Củng cố tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc

**B. NỘI DUNG**

**I. Tác giả tác phẩm**

**1. Tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài thơ hiện chưa rõ tác giả. Nhiều tài liệu cho là của Lý Thường Kiệt. Có những ghi chép khác nhau về sự xuất hiện của bài thơ. Theo sách Lĩnh Nam chích quái, bài thơ được một vị thân ngâm đọc khiến cho quân Tống hoảng sợ, giúp vua Lê Đại Hành đánh bại quân xâm lược năm 981. Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư, khi Lý Thường Kiệt chặn đánh quân Tống bên sông Như Nguyệt năm 1076 bài thơ đã vang lên trong đền thờ thần sông là Trương tướng quân. Sau đó quân Tống thảm bại đúng như lời trong bài thơ. |  |

**2. Tác phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Xuất xứ: Được sáng tác khoảng năm 1077 trong cuộc kháng chiến chống Tống do Lí Thường Kiệt chỉ huy dưới thời vua Lí Nhân Tông.  - Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt  - Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật: Một thể thơ Đường luật quy định mỗi bài có bốn câu thơ, mỗi câu có bảy tiếng, có niêm luật chặt chẽ.  - Sông núi Nước Nam: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. Theo truyền thuyết, tác phẩm ra đời gắn liền với tên tuổi của Lí Thường Kiệt và trận chiến chống quân Tống xâm lược ở phòng tuyến sông Như Nguyệt. |  |

- **Ý nghĩa**

- Bài thơ thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta.

- Bài thơ có thể xem như là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. Hai câu đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nam quốc sơn hà Nam đế cư*  *Tiệt nhiên định phận tại thiên thư"*  → Giọng thơ hào hùng.  ⇒ Khẳng định nước Việt Nam thuộc quyền của người Việt Nam, đó là điều hiển nhiên không thể thay đổi. |  |

**2. Hai câu cuối**

*"Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm*

*Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư"*

→ Gịong thơ đanh thép, lạnh lùng

⇒ Cảnh báo về sự thất bại nhục nhã không thể tránh khỏi của quân xâm lược vì những hành động xâm lược phi nghĩa của chúng.

⇒ Khẳng định sức mạnh vô địch của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền đất nước.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Thể thơ ngắn gọn, xúc tích.

- Cảm xúc dồn nén trong hình thức nghị luận trình bày ý kiến.

- Lựa chọn ngôn ngữ, giọng thơ hùng hồn, đanh thép, dõng dạc.

**2. Nội dung**

- Khẳng định chủ quyền của đất nước.

- Ý chí kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền của dân tộc.

**IV. LUYỆN TẬP**

**1. Dạng đề Đọc - Hiểu ngữ liệu trong và ngoài SGK**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**  “*Nam quốc sơn hà Nam đế cư*  *Tiệt nhiên định phận tại thiên thư*  *Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm*  *Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư .*..”  *(Theo lịch sử Việt Nam, tập I, NXB Khoa học xã hội, 1971, tr181)*  **Câu 1**.Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?  **Câu 2**. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?  **Câu 3**. Bài thơ được viết theo thể thơ gì? Nêu đặc điểm của thể thơ đó?  **Câu 4**. Giải thích các yếu tố Hán Việt trong các từ sau: sơn hà, thiên thư.  **Câu 5.** Nếu có bạn thắc mắc sao không nói là “Nam nhân cư” (người Nam ở) mà lại nói “Nam đế cư” (Vua Nam ở) thì em sẽ giải thích như thế nào?  **Câu 6.** Theo em vì sao bài thơ trên được mệnh danh là bài thơ thần. Việc bài thơ được mệnh danh là bài thơ thần có ý nghĩa gì?  **Câu 7.** Viết một đoạn văn nêu cảm nhận của em về bài thơ trên. |

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

**Câu 2.** Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết năm 1077 hoặc thế kỉ XI

trong thời kì kháng chiến chống quân xâm lược Tống.

**Câu 3.** - Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt

- Đặc điểm của thể thơ đó:

+ Mỗi bài có 4 câu và mỗi câu có 7 chữ ...

+ Các câu 1, 2, 4 hoặc 2, 4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối

**Câu 4.** Giải thích các yếu tố Hán Việt sau:

+ Sơn: núi, hà: sông => sông núi hoặc Sơn hà: sông núi

+ Thiên: trời, thư: sách => sách trời hoặc Thiên thư: sách trời

**Câu 5.**  Nói “Nam đế cư” là để khẳng định sự ngang hàng bình đẳnggiữa hai nước và hai vị vua Việt Nam - Trung Quốc. Thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc vì theo quan niệm của kẻ thống trị phương Bắc chỉ có vua của họ mới là thiên tử, mới được phép xưng đế, còn các vị vua ở xứ sở khác chỉ được phép xưng vương.

- Khi tuyên bố nước Nam do vua Nam đứng đầu để khẳng định đất nước có chủ quyền, có lãnh thổ, có bờ cõi riêng. Trong xã hội phong kiến - vua là đại diện cho cả dân tộc, tư tưởng trung quân đồng nhất vua với nước, nước là của vua.

**Câu 6.**  Theo em, việc bài thơ Nam quốc sơn hà được mệnh danh là bài thơ thần vì:

+ Bài thơ ra đời trong cuộc kháng chiến chống giặc Tống xâm lược đời Lý (TK XI). Sự ra đời của bài thơ gắn liền với truyền thuyết: Bài thơ được thần ngâm vang lên trong đêm tối ở đền thờ Trương Hống, Trương Hát trên sông Như Nguyệt. Vì vậy bài thơ này đựoc mệnh danh là bài thơ thần.

- Điều này có ý nghĩa:

+ Thiêng liêng hoá một tác phẩm văn học, qua đó thể hiện sự trân trọng của nhân dân đối với nội dung, tư tưởng của bài thơ.

+ Thể hiện sức sống lâu bền của bài thơ trong lòng mọi thế hệ người đọc.

**Câu 7.** Học sinh cảm nhận về bài thơ thông qua các khía cạnh nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa.

**a. Mở đoạn:** Văn bản Sông núi nước Nam là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của đất nước với những đặc sắc về cả nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa

**b. Thân đoạn:** Triển khai cảm nhận về giá trị nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa:

- Nghệ thuật: Bài thơ được viết bằng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt; giọng thơ dõng dạc, đanh thép, hào hùng… ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc, Lập luận chặt chẽ, chắc chắn, Kết cấu hợp lí ...

- Nội dung:

+ Là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước.

+ Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trước mọi kẻ thù xâm lược…

- Ý nghĩa:

+ Bài thơ thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta, có thể xem như là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

**c. Kết đoạn:** Khẳng định lại cái hay, cái đẹp và sức sống mãnh liệt, ý nghĩa thời đại của bài thơ ấy.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**  *“Đất nước Đại Nam, Nam đế ngự*  *Sách trời định phận rõ non sông*  *Cớ sao nghịch tặc sang xâm phạm?*  *Bay hãy chờ coi, chuốc bại vong.”*  *(Tổng tập văn học Việt Nam, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1980)*  **Câu 1.** Đọc đoạn thơ trên, em liên tưởng đến bài thơ nào?  **Câu 2.** Chủ đề của bài thơ em vừa chép là gì?  **Câu 3.** Em hiểu thế nào là Tuyên ngôn độc lập? Bài thơ em vừa chép có phải là một bản Tuyên ngôn độc lập không? Vì sao?  **Câu 4.** Hãy chỉ ra cái hay về nội dung và nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ em vừa chép.  **Câu 5.** Từ văn bản ngữ liệu và văn bản em vừa chép, hãy viết đoạn văn trình bày tình yêu của em với quê hương, đất nước. |

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Câu 1.** Đọc đoạn thơ em liên tưởng tới bài thơ Sông núi nước Nam.

**Câu 2**. Chủ đề văn bản vừa chép. Khẳng định chủ quyền và nêu cao ý chí quyết tâm bảo về chủ quyền trước mọi kẻ thù xâm lược.

**Câu 3.** Tuyên ngôn độc lập: Là lời tuyên bố về chủ quyền của đất nướcvà khẳng định không một thế lực nào được xâm phạm.

- Bài thơ em vừa chép: là một bản Tuyên ngôn độc lập

- Vì theo các tài liệu nghiên cứu từ trước đến nay thì bài thơ là văn bản ra đời sớm nhất tuyên bố về chủ quyền đọc lập dân tộc và khẳng định sự bất khả xâm phạm của chủ quyền.

+ Hai câu đầu

- Khẳng định nước Việt Nam thuộc chủ quyền của người Việt Nam.

- Điều đó ghi ở sách trời, do tạo hoá định sẵn, không thể thay đổi.

+ Hai câu cuối

- Lời cảnh báo kẻ thù giặc dữ sang xâm lược sẽ bị thất bại.

- Khẳng định sức mạnh vô địch của quân và dân ta trong chiến đấu bảo vệ chủ quyền đất nước.

**Câu 4.** Cái hay về nội dung và nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ.

- Về nội đung

Bài thơ đã khẳng định về chủ quyền của đất nước và nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược. Bài thơ được coi là Bản tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của dân tộc. Nưóc Nam là của vua Nam, điều thiêng liêng ấy đã ghi ở sách trời, kẻ nào vi phạm, kẻ ấy sẽ bại vong.

- Về nghệ thuật:

+ Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

+ Giọng thơ hùng hồn, đanh thép. Ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc.

+ Lập luận chặt chẽ, chắc chắn.

+ Kết cấu hợp lí.

**Câu 5.** Học sinh viết đoạn văn trình bày tình yêu của mình với quê hương, đất nước:

**a. Mở đoạn:** Văn bản Sông núi nước Nam của người anh hung Lí Thường Kiệt đã gợi lại trong lòng em tình cảm sâu sắc về quê hương, đất nước.

**b. Thân đoạn:**

**+** “Quê hương” là tiếng gọi thân thương luôn thường trực trong tim mỗi người, bởi vậy, tình yêu quê hương là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng. + Yêu quê hương chính là chúng ta có tình cảm mật thiết, gắn bó với những gì thuộc về quê mình: tình yêu đối với gia đình, yêu những người thân quen, yêu mảnh đất mình đang sống, đó là tình cảm gắn bó với khát vọng xây dựng quê hương giàu đẹp.

+ Chúng ta yêu quê hương vì đó là nơi đầu tiên chào đón chúng ta trong cuộc đời này, yêu quê hương vì đó là nơi cho ông bà, bố mẹ ta cuộc sống yên bình êm ấm, là nơi có người thân, bạn bè, là nơi che chở chúng ta trước những sóng gió….

+ Không khó để kể ra những biểu hiện của tình yêu quê hương. Ta còn nhớ người E-ti-o-pi-a mỗi khi có người khách rời quê hương của họ, sẽ được cạo sạch đất dưới đế giày, đó là bởi họ muốn giữ lại cho dù đó chỉ là nắm đất quê hương.

+ Ta thấy Lí Bạch luôn đau đáu nhớ về cố hương của mình, thấy Hồ Chí Minh trong “đêm xa nước đầu tiên” không nỡ ngủ, vì sóng dưới thân tàu không phải sóng quê hương.

+ Tình yêu quê hương là thứ tình yêu giản dị, bởi thế, ai cũng có thể bồi đắp cho mình tình cảm trân quý ấy: chúng ta yêu ngôn ngữ dân tộc, yêu ông bà, cha mẹ, anh em ta, vun trồng mảnh đất quê mình làm cho nó trở nên màu mỡ, xây dựng sự nghiệp trên chính quê cha đất tổ, với những em nhỏ, hãy học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp…

**c. Kết đoạn:** Quê hương là chiếc nôi lớn của mỗi người, là ngôi nhà mà bất cứ người con nào đi xa cũng nhớ. Bởi thế, hãy yêu quê hương mình, vì yêu quê hương, con người mới có thể thực sự “lớn nổi thành người” (Đỗ Trung Quân).

**2. Dạng đề Đọc hiểu cấu trúc mới**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Ghé mắt trông lên thấy bảng treo,  
Kìa đền Thái thú đứng cheo leo.  
Ví đây đổi phận làm trai được,  
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu.*

*(Trích Đề đền Sầm Nhi Đống - Hồ Xuân Hương)*

**Câu 1:** Bài thơ Đề đền Sầm Nghi Đống được viết theo thể thơ nào?

A. Ngũ ngôn bát cú B. Ngũ ngôn tứ tuyệt.

C. Thất ngôn bát cú. **D. Thất ngôn tứ tuyệt.**

**Câu 2**. Đền Sầm Nghi Đống ở đâu

**A. Đào Duy Từ, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

B. Nguyễn Gia Thiều, Hoàn Kiếm, Hà Nội

C. Thành phố Hồ Chí Minh

D. Vĩnh Phúc

**Câu 3:** Hồ Xuân Hương sáng tác chủ yếu theo các chủ đề

**A. Nội dung bênh vực, đề cao phụ nữ** B. Chê bôi đàn ông

C. Than thân trách phận D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Nội dung chính của bài thơ

A. Bài thơ là một khát vọng được bình đẳng, khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng vẻ vang của một người phụ nữ.

B. Thái độ "bất kính” của bà là một thách thức đối với ý thức trọng nam khinh nữ, thách thức với các "sự nghiệp anh hùng" của nam nhi, thách thức đối với thần linh.

C. Bài thơ thể hiện mạnh mẽ nhu cầu giải phóng cá tính của con người, bất chấp các ước lệ ràng buộc của xã hội phong kiến.

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Từ "Thái thú" ý nói điều gì?

**A. Một chức quan có từ thời nhà Hán**  B. Tên gọi

C. Tên địa danh D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6:** Ý nghĩa câu thơ “Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo” là:

A. Nhà thơ không nhìn thẳng, cũng không thèm quay sang để nhìn rõ mà chỉ là nhìn nghiêng, nhìn chéo, có thể chỉ là liếc qua.

B.  Ngôi đền đối với bà chảng là cái gì cả, chỉ là nhân thể đi qua thì ghé mắt nhìn xem nó ra sao.

C. Cách nhìn ấy cho ta thấy ngay thái độ ngạo mạn của nhà thơ độc nhất vô nhị này.

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Vì sao tác giả sử dụng từ "kìa" trong câu “Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo”

A. Nói về sự yêu thích B. Thích thú

**C. Ngạc nhiên**  D. Vui mừng

**Câu 8:** Vì sao tác giả sử dụng từ "cheo leo" trong câu “Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo”

**A. Tác giả mang đến cảm giác ngôi đền đó chẳng có gì vững chãi, đàng hoàng**

B. Tác giả mang đến cảm giác ngôi đền hoang sơ

C. Tác giả mang đến cảm giác ngôi đền hùng vĩ, vững chãi

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9.** Hãy cho biết ý nghĩa nhan đề bài thơ?

**Câu 10.** Thông qua bài thơ này, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi câu trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | D | A | A | D | A | D | C | A |   **Câu 9.** Bài thơ là một khát vọng được bình đẳng, khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng vẻ vang của một người phụ nữ. Thái độ “bứt kinh” của bà là một thách thức đối với ý thức trọng nam khinh nữ, thách thức với các sự nghiệp anh hùng” của nam nhi, thách thức đối với thần linh. Bài thơ thể hiện mạnh mẽ nhu cầu giải phóng cá tính của con người, bất chấp các ước lệ ràng buộc của xã hội phong kiến. **Câu 10.** Qua bài thơ chúng ta cần thể hiện thái độ trân trọng, ca ngợi tài năng của người phụ nữ, không nên tôn thờ những con người hèn mòn, bạc nhược. |

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

**Phiên âm:**

*Hoành sóc giang sơn cáp kỉ thu,*

*Tam quân tì hổ khí thôn ngưu.*

*Nam nhi vị liễu công danh trái,*

*Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu*.

**Dịch nghĩa:**

*Cầm ngang ngọn giáo giữ gìn non sông đã mấy thu,*  
*Ba quân như hổ báo, khí thế hùng dũng nuốt trôi trâu.*  
*Thân nam nhi mà chưa trả xong nợ công danh,*  
*Thì luống thẹn thùng khi nghe người đời kể chuyện Vũ hầu.*

**Dịch thơ:**

*Múa giáo non sông trải mấy thu,*  
*Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.*  
*Công danh nam tử còn vương nợ,*  
*Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.*

*(Trích tỏ lòng - Phạm Ngũ Lão)*

**Câu 1:** Bài thơ “Thuật hoài” ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ nhất

**B. Cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ hai**

C. Cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ ba

D.Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 2:** Cụm từ "khí thế nuốt trâu" được hiểu là:

A. Khí phách mạnh mẽ. B. Khí phách lão luyện.

**C. Khí phách anh hùng.** D. Khí phách hiên ngang.

**Câu 3:** Dòng nào không gắn với nội dung bài thơ Tỏ lòng?

**A. Vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người thời Trần**

B. Tầm vóc, tư thế, hành động của con người thời Trần

C. Chí lớn lập công danh của con người thời Trần

D. Khí thế hào hùng mang tinh thần quyết chiến, quyết thắng thời Trần

**Câu 4:** Biện pháp nghệ thuật chủ yếu được sử dụng trong câu thơ thứ hai là gì?

A. Nhân hóa  **B. So sánh** C. Ẩn dụ  D. Liệt kê

**Câu 5:** Cách nào hiểu đúng nghĩa của từ “Ba quân”?

**A. Hình ảnh quân đội nhà Trần.**

B. Hình ảnh dân tộc.

C. Hình ảnh quân đội nhà Trần và nhà Nguyên.

D. Hình ảnh quân đội nhà Nguyên.

**Câu 6:** Dòng nào nêu đúng nhất lí do “thẹn” của nhà thơ?

A. Chưa đạt được danh vọng gì nên xấu hổ với vợ con, tổ tiên.

**B. Chưa lập công, lập danh và chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với đất nước.**

C. Chưa tài giỏi và giàu sang như Vũ hầu.

D. Chưa có địa vị và quyền cao chức trọng như Vũ hầu.

**Câu 7:** Dòng nào không phải là thành công nghệ thuật của bài thơ?

A. Thủ pháp gợi, thiên về ấn tượng bao quát

B. Bút pháp nghệ thuật hoành tráng có tính sử thi

**C. Ngôn ngữ trong sáng, đậm đà bản sắc dân tộc**

D. Hình tượng thơ lớn lao, kì vĩ, súc tích

**Câu 8:** Chủ thể trữ tình của "Tỏ lòng" là:

A. Một nhà nho. B. Một nhà sư.

C. Một nhà vua. **D. Một vị tướng.**

**Câu 9.** [Có gì đáng lưu ý về không gian, thời gian trong bài thơ “Tỏ lòng” khi con người xuất hiện? Con người ở đây mang tư thế, dáng vóc như thế nào?](https://haylamdo.com/soan-van-lop-10/co-gi-dang-chu-y-ve-khong-gian-thoi-gian-trong-bai-tho-to-long-khi-con-nguoi-xuat-hien.jsp)

**Câu 10.** Em cảm nhận như thế nào về sức mạnh của quân dân nhà Trần trong “Tỏ lòng” qua câu thơ “Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu"?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi câu trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | B | C | A | B | A | B | C | D |   **Câu 9.** Trong câu thơ đầu, hình ảnh con người xuất hiện giữa không gian, thời gian bao la rộng mở  + Chiều rộng của núi sông, chiều cao của Ngân Hà (sao Ngưu) thăm thẳm  + Thời gian được đo bằng năm (cáp kỷ thu- mấy năm)  + Con người được đặt trong không gian kì vĩ đó trở nên vĩ đại hơn  → Hình ảnh con người hiên ngang, mang tầm vóc của con người vũ trụ, non sông  **Câu 10.** “Ba quân khí thế mạnh nuốt trôi trâu” có hai cách hiểu:  - Thứ nhất, có nghĩa ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.  - Thứ hai, ba quân khí thế hùng mạnh át sao Ngưu  Tựu chung lại, câu thơ nói về sức mạnh của quân đội nhà Trần về trí, lực. Điều đó được minh chứng bằng lịch sử:  + Các vị tướng trí dũng song toàn: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhật Duật, Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão…  + Khí thế thay đổi trời đất khi quân đội nhà Trần từng đánh bại Mông Nguyên và giặc phương Bắc… |

**ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Thân em thời trắng phận em tròn,  
Bảy nổi ba chìm mấy nước non.  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,  
Nhưng em vẫn giữ tấm lòng son.*

*(Trích Bánh trôi nước - Hồ Xuân Hương)*

**Câu 1.** Bánh trôi nước được làm theo thể thơ gì?

A. Song thất lục bát B. Ngũ ngôn tứ tuyệt

**C. Thất ngôn tứ tuyệt**  D. Lục bát

**Câu 2**. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

**A. Biểu cảm** B. Miêu tả C. Tự sự D. Miêu tả

**Câu 3**. Qua hình ảnh chiếc bánh trôi nước, Hồ Xuân Hương muốn nói gì về người phụ nữ?

A. Vẻ đẹp về hình thể B. Vẻ đẹp tâm hồn

C. Số phận bất hạnh **D. Vẻ đẹp và số phận long đong**

**Câu 4.** Dòng nào dưới đây không phù hợp khi miêu tả chiếc bánh trôi nước?

A. Hình tròn, trắng mịn B. Nhân son đỏ

**C. Được hấp trên nước** D. Có thể rắn hoặc nát

**Câu 5.** Trong hai nghĩa, nghĩa nào quyết định giá trị của bài thơ?

A. Nghĩa thực **B. Nghĩa ẩn dụ**

**Câu 6**. Câu *“Bảy nổi ba chìm mấy nước non.”* sử dụng thành công biện pháp nghệ thuật gì?

A. So sánh B. Nhân hoá **C. Thành ngữ** D. Liệt kê.

[**Câu 7.**Thành ngữ nào sau đây gần với thành ngữ "bảy nổi ba chìm"?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/thanh-ngu-nao-sau-day-gan-voi-thanh-ngu-bay-noi-ba-chim-b-len-thac-xuong-ghenh-60940)

A. Cơm niêu nước lọ **B. Lên thác xuống ghềnh**

C. Nhà rách vách nát D. Cơm thừa canh cặn

**Câu 8**. Nội dung của bài thơ là gì?

A. Bánh trôi nước là bài thơ có nhiều tầng ý nghĩa, với ý nghĩa tả thực là miêu tả chiếc bánh trôi nước trắng, tròn, chìm nổi

B. Bài thơ là tiếng lòng cảm thông, xót xa cho thân phận lênh đênh, chìm nổi của người phụ nữ trong xã hội cũ.

C. Là tiếng nói trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất trong sáng, tình nghĩa, sắt son của người phụ nữ Việt Nam ngày xưa.

**D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 9**. Từ bài thơ, em suy nghĩ về thân phận người phụ nữ xưa và nay.

**Câu 10**. Bài thơ gồm mấy lớp nghĩa? Các lớp nghĩa đó có nội dung như thế nào? Lớp nghĩa nào là chính?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi câu trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | A | D | C | B | C | B | D |   **Câu 9**. Cuộc đời, số phận của người phụ nữ xưa: khổ cực, lận đận, truân chuyên. - Cuộc đời của người phụ nữ ngày nay bình đẳng với nam giới. Họ có chỗ đứng trong xã hội và tự định đoạt cuộc đời, số phận của mình.  **Câu 10.** Bài thơ gồm hai lớp nghĩa.  Nội dung:  - Lớp nghĩa đen: nói về chiếc bánh trôi nước ở màu sắc, chât liệu, hình dáng, cách làm.  - Lớp nghĩa bóng: nói về người phụ nữ có hình thức xinh đẹp, phẩm chất trong trắng, son sắt, thủy chung, tình nghĩa nhưng thân phận lại chìm nổi bấp bênh, không tự làm chủ.  - Lớp nghĩa bóng là chủ yếu. |

**ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

**Mời trầu**

*“Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi*

*Này của Xuân Hương mới quệt rồi*

*Có phải duyên nhau thì thắm lại*

*Đừng xanh như lá bạc như vôi.”*

*(Thơ Hồ Xuân Hương, NXB Văn học Hà Nội 1987)*

**Câu 1:** Bài thơ Mời trầu được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B. Thất ngôn bát cú đường luật

**C. Thất ngôn tứ tuyệt** D. Tự do

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của bài là gì?

A. Tự sự **B. Biểu Cảm** C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3:** Bài thơ Mời trầu nói về hình ảnh gì?

**A. Trầu, cau** B. Trầu C. Cau D. Lá lốt

**Câu 4:** Thành ngữ được sử dụng trong bài thơ là:

A. Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi,

B. Này của Xuân Hương mới quệt rồi.

C. Có phải duyên nhau thì thắm lại,

**D. Đừng xanh như lá, bạc như vôi.**

**Câu 5:** Hình ảnh: “Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi” là hình ảnh ẩn dụ chỉ ra cái gì?

A. Người phụ nữ **B. Số phận người phụ nữ**

C. Tình yêu của người phụ nữ D. Suy nghĩ của người phụ nữ

**Câu 6:** Bài thơ gắn với phong tục gì của người Việt?

**A. Miếng trầu là đầu câu chuyện**  B. Cúng ông Công, ông Táo

C. Chơi hoa dịp Tết D. Bày mâm ngũ quả

**Câu 7:** Nhà thơ muốn nhắn nhủ điều gì qua câu thơ: “Đừng xanh như lá bạc như vôi"

A. Khuyên mọi người sống phải coi trọng tình nghĩa, thủy chung

B. Khuyên mọi người sống phải luôn nghĩ cho bản thân mình

**C. Khuyên mọi người sống không nên coi trọng tình nghĩa, thủy chung**

D. Khuyên mọi người sống phải biết cố gắng làm việc, không phụ thuộc vào người khác

**Câu 8:** Bài thơ nói lên điều gì?

**A. Ý thức cá nhân, tinh thần đấu tranh đòi hạnh phúc của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa**

B. Khát khao về tình yêu đôi lứa

C. Nỗi niềm đau thương, tuyệt vọng khi tình yêu bị phản bội

D. Tất cả những ý trên đều đúng

**Câu 9**. Nêu suy nghĩ của em về khát vọng của người phụ nữ được thể hiện trong bài thơ?

**Câu 10**. Nhận xét về lời nhắn nhủ của tác giả trong câu thơ cuối.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi câu trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | B | A | D | B | A | C | A |   **Câu 9.** Dưới sự hà khắc của chế độ xã hội phong kiến, người phụ nữ bị kìm kẹp, hạn chế về mọi mặt, họ phải chịu đủ mọi sự bất công, oan trái và gần như phụ thuộc hoàn toàn vào nam giới. Và Hồ Xuân Hương chính là một trong số ít những người phụ nữ giám đứng lên để bày tỏ tiếng lòng của mình, để đòi lại sự tự do đẳng quyền cho phụ nữ. Khát khao đó của bà là nỗi khác khao mãnh liệt về tình yêu, về sự sắt son chung thủy và hạnh phúc. Nhưng chính xã hội phong kiến với những luật lệ hà khắc khiến cho những ước mơ hạnh phúc tưởng chừng như có thể kia lại trở nên xa vời với người phụ nữ, họ mong muốn được sống bên người mình yêu, ước mong có được một tình yêu trọn vẹn, thủy chung...nhưng tất cả đều chỉ là vô vọng.  **Câu 10.** Câu thơ: *''Đừng xanh như lá bạc như vôi '*' nhà thơ muốn nhắn nhủ:   - Hồ Xuân Hương bày tỏ thái độ không đồng tình trước sự bội bạc, bạc bẽo.   - Nhà thơ khuyên mọi người sống phải coi trọng tình nghĩa, thủy chung |

**ĐỀ 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Đoạt sáo Chương Dương độ*

*Cầm hồ Hàm Tử quan*

*Thái Bình tu chí lực*

*Vạn cổ thử gian san.*

*(Tụng giá hoàn kinh sư - Trần Quang Khải)*

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ thất ngôn tứ tuyệt B. Thất ngôn bát cú

**C. Ngũ ngôn tứ tuyệt** D. Ngũ ngôn

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của bài là gì?

A. Tự sự **B. Biểu Cảm** C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3.** Hai câu thơ đầu bài thơ diễn tả điều gì?

A. Nói về hào khí chiến thắng của dân tộc trong cuộc chiến chống Mông- Nguyên xâm lược

B. Chiến thắng quan trọng để giải phóng kinh đô Thăng Long, góp công vào bảo vệ độc lập dân tộc

C. Chiến thắng quan trọng có công sức của tác giả: chiến thắng ở Chương Dương và Hàm Tử

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 4.** Bài thơ Phò giá về kinh được sáng tác lúc tác giả đi đón Thái thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông về Thăng Long sau chiến thắng Hàm Tử, Chương Dương, đúng hay sai?

**A. Đúng**  B. Sai

**Câu 5. Nội dung của hai câu thơ sau trong bài Phò giá về kinh?**

A. Khát vọng muôn đời thái bình, độc lập

B. Lời khích lệ xây dựng đất nước trong cảnh thái bình

C. Khẳng định sự bền vững, hưng thịnh của đất nước

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6.** Nhận xét nào sau đây đúng với bài thơ Phò giá về kinh?

**A.** Bài thơ nói lên vẻ đẹp của non sông đất nước ta thời kỳ vua Trần trị vì đất nước.

B. Bài thơ thể hiện lòng căm thù quân Mông – Nguyên xâm lược đất nước ta.

**C. Bài thơ thể hiện hào khí chiến thắng và khát vọng lớn lao của dân tộc ta về một nền hoà bình muôn thuở.**

D. Bài thơ có giá trị như một bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của dân tộc ta.

**Câu 7**. Bài thơ: "Tụng giá hoàn kinh sư" được viết bằng văn tự nào?

A. Chữ quốc ngữ **B. Chữ Hán**

C. Chữ nôm D. Cả chữ Hán và chữ nôm.

**Câu 8. Bài thơ thành công bởi nghệ thuật nào?**

A. Thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt.

B. Hình thức diễn đạt cô đúc, dồn nén cảm xúc vào bên trong ý tưởng.

C. Động từ mạnh kết hợp với biện pháp tu từ liệt kê.

**D. Cả ba đáp án trên đều đúng**

**Câu 9.**  Nội dung được thể hiện trong hai câu đầu và hai câu sau của bài thơ khác nhau ở chỗ nào? Nhận xét cách thể hiện nội dung của tác giả.

**Câu 10.** Cách biểu ý, biểu cảm ở hai bài thơ Phò giá về kinh và Nam quốc sơn hà có gì giống và khác nhau?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi câu trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm, câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | B | D | A | D | C | B | D |   **Câu 9.** Nội dung thể hiện trong hai câu đầu và hai câu sau khác nhau:  + Hai câu đầu kể lại những chiến công lẫy lừng trong cuộc chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược: Đây là chiến thắng hào hùng của dân tộc đối với giặc Mông Nguyên xâm lược. Điều này buộc ta phải suy nghĩ về nội dung và cách đưa tin chiến thắng ở 2 câu này. Tác giả đã đảo trật tự trước sau khi nói về hai cuộc chiến thắng. Chiến thắng Chương Dương sau nhưng được nói trước là do ta đang sống trong không khí chiến thắng Chương Dương vừa diễn ra, kế đó mới sống lại không khí chiến thắng Hàm Tử trước đó 2 tháng.  + Hai câu sau là lời quyết tâm xây dựng, phát triển đất nước trong cảnh thái bình: Đây là lời động viên xây dựng phát triển đất nước trong thời bình và niềm tin sắt đá vào sự bền vững muôn đời của đất nước  - Nhận xét cách thể hiện nội dung bài thơ:  + Được thể hiện qua thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt cô đọng cảm xúc.  + Giọng điệu: Hào hùng, tự hào, vui sướng, hân hoa  + Hình thức: Cô đúc, dồn nén cảm xúc bên trong ý tưởng  **Câu 10.** Hình thức biểu ý:  2 bài thơ đều thể hiện bản lĩnh, khí phách của dân tộc ta.  + Một bài nêu cao chân lí lớn lao nhất, thiêng liêng nhất, vĩnh viễn nhất: Nước Việt Nam là của người Việt Nam, không ai được xâm phạm, nếu xâm phạm là sẽ thất bại.  + Một bài thể hiện khí thế chiến thắng hào hùng của dân tộc đối với ngoại xâm và bày tỏ khát vọng xây dựng phát triển đất nước trong hòa bình với niềm tin đất nước bền vững lâu đời.  \* Hình thức biểu cảm:  + Một bài thuộc thể thất ngôn tứ tuyệt.  + Một bài thuộc thể ngũ ngôn tứ tuyệt.  => Nhưng đều có ý tưởng giống nhau ở chỗ: Có cách nói chắc nịch, cô đúc, trong đó ý tưởng và cảm xúc hòa làm một, cảm xúc nằm trong ý tưởng. |

**BÀI 3: RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG (CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**B. NỘI DUNG**

**\* Yêu cầu bài văn nghị luận:**

- Nêu được vấn đề nghị luận và giải thích để người đọc hiểu vì sao vấn đề này đáng được bàn đến.

- Trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết.

- Đối thoại với những ý kiến khác (giả định) nhằm khẳng định quan điểm của người viết.

- Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động.

**1. Trước khi viết**

**a. Lựa chọn đề tài**

Với yêu cầu nghị luận về vấn đề con người trong quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước, em cần huy động vốn hiểu biết qua môn học Ngữ văn và các môn học khác, qua sách báo và các phương tiện truyền thông, nêu ra một số vấn đề để suy nghĩ, lựa chọn. Có thể tham khảo các đề tài sau:

- Học sinh với vấn đề xây dựng trường học thân thiện.

- Học sinh với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc thông qua việc tổ chức một lễ hội ở quê em.

- Trách nhiệm của con người đối với nơi mình sinh sống.

**\* Đề bài: Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước.**

Tìm hiểu bài viết tham khảo để nắm được cách xác định:

- Giải thích thế nào là trách nhiệm?

- Nêu lên trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay trước đất nước dân tộc.

- Liên hệ bản thân

- Nêu phản biện

- Bài học nhận thức hành động

**c. Lập dàn ý**

Kết quả của việc tìm ý là cơ sở để lập dàn ý. Lập dàn ý là tổ chức, sắp xếp các ý đã tìm được ở trên thành một hệ thống chặt chẽ, hợp lí, gồm các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.

- *Mở bài*: Nêu vấn đề đời sống và ý kiến riêng của người viết về vấn đề đó.

- *Thân bài*: Lập luận làm sáng rõ ý kiến và thuyết phục người đọc.

+ Vì sao lại có ý kiến như vậy? (Lí lẽ, bằng chứng)

+ Ý kiến đó đúng đắn như thế nào? (Lí lẽ, bằng chứng)

+ Liên hệ, mở rộng vấn đề? (Lí lẽ, bằng chứng)

- *Kết bài*: Những nhận thức và hành động người đọc cần hướng tới.

**2. Viết bài**

Khi viết, luôn luôn chú ý nhiệm vụ của từng phần trong bài viết:

**DÀN Ý THAM KHẢO**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Trách nhiệm của học sinh đối với quê hương đất nước. (Một trong những điều mà tuổi trẻ hiện nay cần phải lưu tâm chính là trách nhiệm của mình đối với quê hương đất nước.)

Lưu ý: Học sinh tự lựa chọn cách viết mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào năng lực của bản thân mình.

**2. Thân bài**

*a. Giải thích*

Trách nhiệm của học sinh đối với quê hương, đất nước: trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh,

*b. Trách nhiệm của học sinh*

- Trách nhiệm của công dân đối với tổ quốc là nền tảng của đoàn kết, khi tất cả con người đoàn kết lại với nhau thì đất nước ngày càng vững mạnh hơn.

- Sự cống hiến sẽ giúp con người đẩy xa cái tôi cá nhân, sự ích kỉ, nhỏ nhen của mình để từ đó hướng tới những điều tốt đẹp hơn.

- Người sống có trách nhiệm với tổ quốc sẽ là người có tình yêu thương, tính tự giác cao, từ đó làm cho cuộc sống của mình ngày càng phát triển theo hướng tốt hơn.

*c. Liên hệ bản thân*

- Là một học sinh trước hết chúng ta cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô. Có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh…

*d. Phản biện*

Tuy nhiên vẫn còn có nhiều bạn chưa có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước, chỉ biết đến bản thân mình, coi việc chung là việc của người khác… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án.

**3. Kết bài**

- Khái quát lại vấn đề nghị luận: trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương đất nước.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO**

Suốt 4000 năm dựng nước và giữ nước, cha anh ta đã không ngừng gây dựng, dốc sức bảo vệ, thậm chí đánh đổi cả tuổi xanh, tính mạng để giành lại độc lập, tự do cho đất nước. Nối tiếp truyền thống của cha anh, thế hệ trẻ chúng ta không chỉ cần phát huy tinh thần yêu nước đáng quý mà còn cần ý thức được trách nhiệm và vai trò của bản thân trong việc xây dựng, phát triển đất nước.

Tuổi trẻ là khái niệm dùng để chỉ thế hệ thanh, thiếu niên, những người trẻ tuổi, trẻ lòng. Thế hệ tuổi trẻ ngày nay được trang bị đầy đủ kiến thức, đạo đức, ở họ hội tụ đầy đủ lòng nhiệt huyết, khả năng sáng tạo để xây dựng, phát triển đất nước. Đánh giá về vai trò quan trọng, chủ đạo của tuổi trẻ, có ý kiến đã cho rằng "Tuổi trẻ là tương lai của đất nước", là nguồn lực to lớn đưa đất nước Việt Nam vươn ra hội nhập với năm châu.

Ngày nay chúng ta được thừa hưởng nền độc lập, hòa bình do cha anh mang lại, chúng ta được sống trong tự do, hạnh phúc, được học tập và có cơ hội để phát triển, khẳng định bản thân. Vì vậy mỗi chúng ta cần có ý thức phát triển bản thân, biết cống hiến đóng góp một phần sức lực nhỏ bé của bản thân để hát triển đất nước, chống lại kẻ thù và thế lực phản động.

Tuổi trẻ mang trong mình sức trẻ, sức sáng tạo dồi dào, vì vậy đây chính là nguồn lực chính trong quá trình phát triển đất nước. Tuổi trẻ mang bên mình những khát vọng, lí tưởng cao đẹp, dám xông pha, đối đầu với những khó khăn để hoàn thành những mục tiêu đặt ra. Bằng nguồn năng lượng tích cực, lòng nhiệt huyết sục sôi, những người trẻ tuổi sẵn sàng làm việc, cống hiến để phát triển, làm rạng danh đất nước. Chắc hẳn chúng ta đều biết đến nhà Toán học Ngô Bảo Châu, người Việt Nam đầu tiên giành giải Fields cao quý, người đưa tên tuổi của Việt Nam đến với nền toán học của thế giới. Trở về với lịch sử chúng ta có người thanh niên Nguyễn Tất Thành, người ra đi cứu nước với hai bàn tay trắng và tình yêu nước sục sôi, người thanh niên ấy không chỉ tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc mình mà còn thắp lên phong trào đấu tranh ở rất nhiều nước thuộc địa bị áp bức khác.

Tuổi trẻ còn là nguồn động lực phát triển to lớn của xã hội, họ là thế hệ tương lai, những người kế thừa thành tựu từ thế hệ đi trước để xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai. Có thể nói rằng chính sức trẻ, nguồn năng lượng tích cực mà thế hệ trẻ là nguồn tài nguyên sống vô giá cho sự phát triển, hưng thịnh của một đất nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của thế hệ trẻ, Đảng và nhà nước ta đã rất sáng suốt khi coi "Giáo dục là quốc sách", quan tâm và tạo điều kiện cho thế hệ trẻ được học tập, phát triển. Không chỉ đầu tư, tạo điều kiện để thanh, thiếu niên Việt Nam được học tập trong nước, Đảng và nhà nước còn hỗ trợ cho hàng chục nghìn sinh viên mỗi năm được sang nước ngoài để học tập sự tiến bộ của các nước phát triển như: Mỹ, Nga, Anh... Do đó thế hệ trẻ ngày nay không chỉ có trí tuệ, sáng tạo mà còn có sự nhanh nhạy, thích nghi nhanh với sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới.

Để phát huy được hết khả năng, vai trò của tuổi trẻ, trước hết mỗi học sinh chúng ta cần ý thức được trách nhiệm của bản thân với đất nước. Khi còn ngồi trên ghế nhà trường cần phải chăm chỉ học hành, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. Chúng ta cũng có thể bộc lộ tình yêu nước bằng những hành động cụ thể, tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tích cực học tập, nghiên cứu khoa học và tham gia vào các phong trào, hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó, Đảng và nhà nước cũng cần có những chính sách ưu tiên cho giáo dục để tạo điều kiện tốt nhất cho quá trình học tập và phát triển của thế hệ trẻ. Nhà trường cần phối hợp với gia đình để đẩy mạnh công tác giáo dục, giúp học sinh phát triển hoàn thiện cả về tài và đức.

Tuổi trẻ là tương lai của đất nước, vì vậy mỗi chúng ta cần có ý thức xây dựng, phát triển đất nước. Hãy cố gắng hết sức mình để đóng góp một phần sức lực nhỏ bé để làm cho đất nước giàu đẹp, văn minh hơn, như chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta từng kì vọng "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước đến đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần ở công học tập của các em".

**3. Chỉnh sửa bài viết**

- Đọc kĩ bài viết, căn cứ vào yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập, rà soát các phần, các ý đã triển khai để có cách chỉnh sửa

- Nếu thấy vấn đề đời sống liên quan đến con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước nêu chưa rõ ràng, cụ thể thì cần bổ sung

- Nếu thấy luận điểm ở từng đoạn văn chưa rõ ràng, lí lẽ chưa xác đáng, bằng chứng chưa đầy đủ thì cần bổ sung, chỉnh sửa

**BÀI 3: NÓI VÀ NGHE THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI (Ý THỨC TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG CỦA HỌC SINH)**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/yêu cầu cần đạt**

**-**Hiểu được đặc điểm riêng và ý nghĩa của vấn đề được chọn thảo luận

- Biết cách tham gia thảo luận (tổ chức, nêu ý kiến, trao đổi, rút kinh nghiệm…)

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày

**b. Năng lực riêng biệt**

- Thu thập thông tin liên quan đến bài học

- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận, đưa ra ý kiến của về vấn đề

- Tiếp thu tri thức, kỹ năng của kiểu bài và hoàn thành các yêu cầu của bài tập

**3. Phẩm chất**

- Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)

**B. NỘI DUNG**

**I. LÍ THUYẾT**

**1. Trước khi thảo luận**

- Từng thành viên trong lớp cần nêu vấn đề theo góc nhìn của mình, tập thể lớp trao đổi, thống nhất chọn một vấn đề trong đời sống phù hợp với tuổi, được nhiều người quan tâm làm đề tài cho cuộc thảo luận. Có thể xem lại các đề tài đã gợi ý ở phần Viết, hoặc tham khảo thêm một số đề tài sau để lựa chọn:

+ Học sinh có cần quan tâm đến những vấn đề lớn lao của đất nước?

+ Học sinh có trách nhiệm như thế nào với vấn đề trật tự an toàn giao thông?

+ Học sinh cần làm gì để góp phần giữ gìn tiếng nói của dân tộc?

- Sau khi thống nhất đề tài, mỗi cá nhân tự tìm hiểu, tham khảo thêm những tài liệu có liên quan, ghi chép nhanh các ý nảy sinh trong quá trình suy nghĩ để chuẩn bị phát biểu ý kiến thảo luận.

- Lớp cử một người điều hành thảo luận đảm nhận sắp xếp, giới thiệu tuần tự các ý kiến, định hướng vào trọng tâm đề tài, kiểm soát thời gian phát biểu ý kiến của từng người; tổ chức đánh giá, tổng kết cuộc thảo luận.

- Cử một thư kí ghi chép các ý kiến trong cuộc thả

**2. Thảo luận**

- Người điều hành nhắc lại đề tài, nêu định hướng và mục đích thảo luận.

- Theo định hướng của người điều hành, các thành viên trong lớp lần lượt phát biểu ý kiến. Ý kiến cần tập trung vào trọng tâm vấn đề, phân tích từng khía cạnh, có lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người nghe.

- Người phát biểu sau có thể bàn luận về vấn đề theo góc nhìn riêng, tán thành hay phản đối ý kiến của người phát biểu trước, trên cơ sở đó, khẳng định quan điểm của mình.

- Các thành viên tham gia thảo luận cần nắm được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi và trình bày lại được nội dung các ý kiến đó.

**II. THỰC HÀNH**

**BÀI NÓI THAM KHẢO**

**1. Mở đầu bài nói**

Kính chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là... học sinh... trường...

Trong cuộc sống hằng ngày, ai cũng biết rằng tuổi trẻ là một thành phần, yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến tương lai đất nước, vì thế mà Bác đã căn dặn: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước đến đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần ở công học tập của các em”. Chúng ta cùng tìm hiểu vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ ngay nay với tương lai đất nước dân tộc.

**2. Nội dung bài nói**

Tuổi trẻ là những công dân ở lứa thành niên, thanh niên… là thế hệ măng đã sắp thành tre, là người đã đủ điều kiện, đủ ý thức để nhận biết vai trò của mình đối với bản thân, xã hội. Tuổi trẻ của mỗi thời đại là niềm tự hào dân tộc, là lớp người tiên phong trong công cuộc xây dựng, đổi mới, phát triển đất nước.

Tương lai đất nước là vận mệnh, là số phận của đất nước mà mỗi công dân sẽ góp phần xây dựng, phát triển, trong đó quan trọng nhất là thế hệ trẻ.

Thế kỉ 21, thế kỉ của sự phát triển, không ngừng nâng cao trình độ văn hoá kinh tế, đất nước. Để có thể bắt kịp đà phát triển của những nước lớn mạnh thì đòi hỏi sự chung sức đồng lòng của tất cả mọi người mà lực lượng chủ yếu là tuổi trẻ. Bởi đó là lực lượng nòng cốt, là chủ nhân tương lai, là nhân vật chính góp phần tạo nên cái thế, cái dáng đứng cho non sông Tổ quốc.

Tuổi trẻ hôm nay là tôi, là bạn, là những anh chị đang có mặt trên giảng đường đại học, đang hoạt động bằng cả tâm huyết để cống hiến sức trẻ với những đam mê cùng lòng nhiệt tình bốc lửa. Tuổi trẻ tốt thì xã hội tốt, còn xã hội tốt sẽ tạo điều kiện cho tầng lớp trẻ phát triển toàn diện, sinh ra những người con có ích cho đất nước, đó là điều tất yếu, hiển nhiên mà ai cũng biết.

Mỗi người chúng ta cũng đi qua thời tuổi trẻ - tuổi của sức mạnh phi thường, của cái tuổi không chịu khuất phục trước khó khăn và sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn. Sức mạnh vô song của tuổi trẻ “sông kia phải chuyển, núi kia phải dời”. Chúng ta chỉ có một lần trong đời là tuổi trẻ vì vậy cần phải nắm bắt, cần đóng góp sức lực cho đất nước.

Việc xây dựng đất nước là trách nhiệm của mọi người, mọi công dân chứ không phải của riêng ai. Nhưng với số lượng đông đảo hàng chục triệu người thì lẽ nào tuổi trẻ lại không thể xây dựng đất nước. Chẳng lẽ chúng ta để cho những cụ già đi khuân vác, lao động nặng, những phụ nữ phải ngày đêm làm việc trong các nhà xưởng đầy khói bụi, những trẻ em phải phụ giúp gia đình ngay còn nhỏ mà “quên” đi việc học hành, lúc đó chúng ta sẽ “làm” gì? Chẳng lẽ ngồi không như một “người bị liệt”. Vì vậy chúng ta phải cố gắng xây dựng đất nước như lời dặn của Bác: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, thì Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Sinh ra ở đời ai cũng khao khát được sống hạnh phúc, sung sướng. Mỗi người luôn tìm cho mình một lẽ sống hay nói đúng hơn là lý tưởng sống. Là chủ nhân tương lai thì chúng ta phải xác định cho mình lý tưởng sống phù hợp, đúng đắn. Trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá như hiện nay thì tuổi trẻ chúng ta lại đứng trước một câu hỏi lớn: “Sống như thế nào là đúng đắn là có ích cho xã hội?”. Vì lý tưởng sống của chúng ta là động lực thúc đẩy đất nước phát triển.

Và thời nào cũng vậy, thế hệ trẻ luôn là lực lượng tiên phong, xông pha vào những nơi gian khổ mà không ngại khó. Điều đó đã được thể hiện rất rõ trong thời kì kháng chiến. Những người con đất nước như: Kim Đồng, Võ Thị Sáu, Lê Văn Tám… đã hiến dâng cả tuổi trẻ của mình cho Tổ quốc. Đây là những thanh niên của hơn 40 năm trước còn lớp thanh niên ngày nay thì sao?

Vâng. Cách bạn ạ! Chúng ta nên biết một điều: những thế hệ trước đã dâng hiến xương máu để ngày sau độc lập thì chúng ta phải biết “cùng nhau giữ nước” và nối tiếp, kế thừa truyền thống cao đẹp đó. Và một điều quan trọng là các bạn đừng nghĩ đó là nghĩa vụ để rồi miễn cưỡng thực hiện. Chúng ta phải hiểu rằng: được sinh ra là một hạnh phúc và sống tự do, no đủ là một món quà quý báu, vô giá mà quê hương xã hội đã ban tặng. Hạnh phúc không tự nhiên mà có mà đó xương máu, tâm huyết của biết bao người con của đất nước. Mỗi thời đại, mỗi hoàn cảnh lịch sử mà thanh niên nuôi dưỡng những ước vọng, suy nghĩ riêng. Chúng ta không được bác bỏ, phủ nhận quá khứ hay công sức của những anh hùng dân tộc. Đơn giản là vì mỗi thế hệ đều có sứ mệnh riêng, nhận thức riêng mà chúng ta không nên so bì, tính toán. Vì vậy: “Không có chuyện lớp trẻ ngày nay quay lưng vNhưng tuổi trẻ chúng ta có điều kiện gì để xây dựng đất nước? Vâng, đó chính là học tập. Nói đến tuổi trẻ hôm nay là nói đến việc học hành... Trong cuộc sống ta gặp không ít trường hợp xem việc học là việc khổ sai chỉ do cha mẹ, thầy cô thúc ép, chứ không ham học. Họ xem đi học như một hình thức giải khuây cho vui nên không cần học tập, coi học tập là một nỗi nhọc nhằn. Có người lại coi việc học là để ứng phó với đời, để không xấu hổ với mọi người, để có “bằng cấp” mà hãnh diện với đời, dù đó chỉ là “hàng giả” mà thực lực không làm được. Chúng chẳng những không đưa nước ta “sánh kịp với cường quốc năm châu” mà còn đưa nước ta về lạc hậu, lụi bại.

Cách duy nhất là phải học chân chính, học bằng khả năng của mình. Bước vào thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì ai nắm được tri thức thì mới có thể xây dựng đất nước, lèo lái chiếc thuyền số phận của non sông Tổ quốc. Và nhiệm vụ của chúng ta phải học, học nữa, học mãi. Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để chúng ta dễ dàng tiếp cận tri thức thì tương lai dân tộc mới xán lạn, lấp lánh hào quang.

Tóm lại, tuổi trẻ là người sẽ quyết định tương lai đất nước sau này. Tuổi trẻ nước ta đầy rẫy nhân tài sẽ góp phần cho dáng hình xứ sở. Ngay từ hôm nay, tôi, bạn và tất cả mọi người phải cố gắng học tập để sau này có thể giúp nước ta tiến nhanh trên con đường xây dựng và phát triển nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh.

**3. Kết thúc bài nói**

Trên đây là bài trình bày của tôi về trách nhiệm của học sinh với quê hương đất nước, cảm ơn thầy/cô và các bạn đã lắng nghe. Rất mong nhận được sự góp ý từ phía thầy/cô và các bạn.

**3. Đánh giá**

Sau khi thảo luận, cả lớp cần tập trung trao đổi về một số khía cạnh:

- Vấn đề đời sống được thảo thực sự có ý nghĩa không, có tác động gì đến nhận thức của bản thân?

- Các ý kiến phát biểu đã tập trung vào trọng tâm của vấn đề chưa, có tác dụng làm sáng tỏ vấn đề như thế nào?

- Các thành viên tương tác với nhau ở mức độ nào, có thể hiện thái độ tôn trọng, học hỏi nhau trong thảo luận không?

- Người điều hành và thư kí đã thể hiện đúng vai trò của mình chưa?

**Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nghe** | **Người nói** |
| Trao đổi về bài nói với thái độ tôn trọng và tinh thần xây dựng:  - Nêu câu hỏi về những điểm còn băn khoăn xung quanh các ý kiến được trình bày trong bài nói.  - Bày tỏ sự đồng tình hoặc phản biện ý kiến của người nói về sản phẩm văn hóa truyền thống trong cuộc sống hiện tại.  - Nhận xét, đánh giá về nội dung và cách trình bày bài nói. | Lắng nghe ý kiến của người nghe, tiếp thu và phản hồi với thái độ lịch sự, tinh thần cầu thị:  - Giải thich những vấn đề người nghe chưa hiểu rõ hoặc còn băn khoăn.    - Trao đổi về những nhận xét, đánh giá em cho là chưa thỏa đáng.  - Tự rút kinh nghiệm để hoàn thiện kĩ năng chuẩn bị và trình bày bài nói. |

**BÀI 3: THỰC HÀNH ĐỌC CHIẾU DỜI ĐÔ**

*(Lí Công Uẩn)*

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Củng cố khắc sâu kiến thức về văn bản Chiếu dời đô mà các em đã được học thông qua các hệ thống câu hỏi và các phiếu học tập để ôn luyện…

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để hiểu về văn bản đã học.

- Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để hiểu về văn bản đã học.

- Trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

**b. Năng lực đặc thù**

- Thu thập thông tin liên quan đến văn bản Chiếu dời đô.

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Chiếu dời đô.

- Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Năng lực phân chia bố cục văn bản.

**3. Phẩm chất**

**-** Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

**-** Có ý thức tham gia thảo luận nhóm để thống nhất vấn đề. Xây dựng thái độ hòa nhã khi tham gia làm việc nhóm. Có trách nhiệm trong việc trình bày lắng nghe và phản biện.

**B. NỘI DUNG**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Tác giả tác phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| - Lí Công Uẩn (974 1028) tức vua Lí Thái Tổ.  - Quê quán: Bắc Ninh.  + Cuộc đời:  - Ông là người thông minh, nhân ái, có chí lớn, lập được nhiều chiến công.  - Ông là người đã sáng lập vương triều nhà Lí, lấy niên hiệu là Thuận Thiên. |  |

**b. Tác phẩm Chiếu dời đô**

- Chiếu dời đô được ông viết năm Canh tuất, niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất 1010.

**c. Bố cục**

- Bài văn được chia làm 3 phần

- Phần 1: Từ đầu đến "phong tục phồn thịnh": Dời đô là hợp với mệnh trời.

- Phần 2: Từ "Thế mà ... không thể không dời đổi": Phê phán hai nhà Đinh, Lê không theo mệnh trời.

- Phần 3: Còn lại: Thành Đại La có đủ ưu thế để trở thành kinh đô đất nước.

**d. Đặc điểm cơ bản của thể "chiếu"**

- Chiếu là thể văn do vua dùng để ban bố mệnh lệnh xuống thần dân.

- Mục đích, chức năng của chiếu là công bố những chủ trương, đường lối, nhiệm vụ mà vua, triều đình nêu ra và yêu cầu thần dân thực hiện. Một số bài chiếu thể hiện tư tưởng chính trị lớn lao, có ảnh hưởng đến vận mệnh của cả triều đại, đất nước.

- Về hình thức, chiếu có thể được làm bằng văn vần, văn biền ngẫu hoặc văn xuôi, được công bố và đón nhận một cách trang trọng.

**II. Phân tích tác phẩm**

**a. Cơ sở của việc cần thiết phải dời đô**

- Các triều đại nhiều lần dời đô nên việc nước lâu dài.

- Nhà Thương, nhà Chu nhiều lần dời đô nên vận nước dài lâu.

- Các triều đại nhiều lần không chịu dời đô nên việc nước lâu dài.

- Nhà Đinh, nhà Lê không chịu chuyển dời nên vận nước ngắn ngủi.

- Hai luận cứ rất thuyết phục vì dẫn chứng toàn diện, phong phú.

- Lập luận chặt chẽ, tập trung nêu bật được dụng ý cần nói: Nhất định phải thay đổi.

- Lý lẽ sắc sảo vì đã thể hiện được mối quan hệ giữa dời đô với sự thịnh suy của hoàng tộc và nhân dân.

- Thái độ: Đồng tình với các triều đại viết mệnh trời, thuận lòng dân mà thay đổi và phê phán, lên án các triều đại kinh thường mệnh trời mà không chịu đổi.

→ Như vậy bản chất của việc dời đô là chính đáng, có lợi cho dân tộc, cho đất nước. Sử Trung Quốc đã ghi rõ điều đó lẽ nào ta không làm theo họ để cho "vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh".

**b. Lí do chọn Đại La là kinh đô mới**

- Liệt kê hàng loạt những điểm tốt của Đại La.

- Là kinh đo cũ của Cao Vương.

- Vị trí địa lý thuận lợi: Ở vào trung tâm của trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây: là nơi tiện hướng nhìn sông dựa núi.

- Địa thế đẹp: rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng chứ không thấp như Hoa Lư.

- Cuộc sống dân cư được đảm bảo, mọi mặt kinh tế, chính trị đều pháp triển.

- Lời cảm tạ chân thành trời đất.

→ Đánh giá cao vị trí, lợi thế và tiềm năng phát triển của Đại La bằng một cảm xúc trầm trồ, thiết tha. Vị vua anh minh như Lí Thái Tổ đã nhìn thấy trước cả một tương lai rực rỡ của đất nước Đại Việt.

**III. Tổng kết**

**1. Giá trị nội dung**

- Bài chiếu thể hiện khát vọng của nhân dân: Định đô ở đồng bằng, non sông thu về một mối, đất nước vững mạnh. Triều Lí đủ sức lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước.

**2. Giá trị nghệ thuật**

- Bài viết lập luận chặt chẽ, có tình có lí. Yếu tố biểu cảm thuyết phục dễ đi vào lòng người. .

**IV. LUYỆN TẬP**

**1. Dạng đề Đọc Hiểu ngữ liệu trong và ngoài SGK**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn và trả lười câu hỏi:**  *“Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô; nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mà tự tiện chuyển dời? Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh…”*  **Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên?  **Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn trích trên?  **Câu 3:** Tác giả đã viện dẫn sử sách của Trung quốc nói về việc các vua đời xưa bên Trung Quốc cũng từng có những cuộc dời đô để nhằm mục đích gì?  **Câu 4:** Câu “ *Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không* *dời đổi”* câu đó thuộc kiểu câu nào? Tác dụng? |

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:**

- Phương thức biểu đat: Nghị luận

**Câu 2:** Dời đô là điều thường xuyên xảy ra trong lịch sử các triều đạị

**Câu 3:**  Chiếc dời đô, Lí Công Uẩn viện dẫn sử sách Trung Quốc nói về việc các vua đời xưa bên Trung Quốc:

+ Nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô.

+ Nhà Chu ba lần dời đô.

- Các triều đại lớn trước đó dời đô nhằm mục tích mưu toan nghiệp lớn, xây dựng vương triều thịnh vượng, mở tương lai lâu bền cho thế hệ sau.

- Kết quả các cuộc dời đô mang lại sự bền vững, hưng thịnh cho quốc gia.

- Lý Thái Tổ dẫn ra dẫn chứng cụ thể về triều đại Thương Chu để làm cứ liệu khẳng định việc ông dời đô là điều tất yếu hợp đạo lý.

**Câu 4:**

+ Câu cảm thán dùng để bộc lộ cảm xúc.

=>Câu văn thể hiện quyết tâm dời đô của nhà vua đã xác định là để tránh như 2 triều đại trước. “*Trẫm rất....đổi*” là giãi bày tình cảm nhưng cũng ngầm 1 ý chí quyết tâm không gì cưỡng nổi vì hợp với mệnh trời “ không thể không dời đổi”- phủ định 1 điều phủ định là sự khẳng định. Đó là chân lí của tư duy. Câu văn vừa có lí vừa có tình tác động tới tình cảm của người đọc.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lười câu hỏi:**  *“Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.”*  (*Nguyễn Đức Vân dịch, in trong thơ văn Lí - Trần tập I, NXB khoa học xã hội, Hà Nội. 1977. Tr 229 - 230)*  **Câu 1.** Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Của ai?  **Câu 2.** Tác phẩm chứa đoạn trích trên thuộc thể loại gì? Nêu những hiểu biết của em về thể loại đó.  **Câu 3.** Nêu nội dung phương thức biểu đạt của đoạn văn trên?  **Câu 4.** Hãy giải thích thế nào là “thắng địa”?  **Câu 5.** Câu “thật là chốn hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời” thuộc kiểu câu gì? Thực hiện hành động nói nào?  **Câu 6.** Viết một đoạn văn từ năm đến bảy câu làm sáng tỏ luận điểm *“Đại La là thắng địa xứng là kinh đô của đế vương muôn đời”* |

**Gợi ý**

**Câu 1.** Đoạn văn trên trích trong tác phẩm “Chiếu dời đô” của Lý Công Uẩn

**Câu 2.** Tác phẩm chứa đoạn trích trên thuộc thể loại chiếu

**Câu 3.** Hiểu biết: “Chiếu” là thể văn do vua dùng để ban bố mệnh lệnh. Chiếu có thể viết bằng văn vần, văn biền ngẫu hoặc văn xuôi; được công bố và đón nhận một cách trang trọng

**Câu 4.**

- Phương thức biểu đạt là nghị luận

- Nội dung: thành Đại La xứng đáng là kinh đô mới

**Câu 5.** Thắng địa: Chỗ đất có phong cảnh và địa thế đẹp

**Câu 6.** Câu trên thuộc kiểu câu: trần thuật

Thực hiện hành động nói: hành động trình bày

**Câu 7.** **Gợi ý:**

**\* Câu mở đoạn:**

- Đại La là thắng địa xứng là kinh đô của đế vương muôn đời.

**- Các câu khai triển:**

- Về lịch sử: Từng là kinh đô cũ

- Về vị trí: Vị trí trung tâm, đúng ngôi Nam - Bắc - Đông - Tây, tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa hình cao mà thoáng đãng

- Về văn hóa, chính trị kinh tế: là mảnh đất thịnh vượng, là đầu mối giao lưu của đất nước ta

**\* Câu kết đoạn:**

- Xét về mọi mặt, thành Đại La xứng đáng là trung tâm văn hóa - chính trị - kinh tế của đất nước.

**Đoạn văn tham khảo:**

Đại La là thắng địa, xứng là kinh đô của đế vương muôn đời. Trước hết, về mặt lịch sử, thành Đại La từng là kinh đô cũ của Cao Vương. Xét về mặt vị trí thành Đại La nằm ở vị trí trung tâm đã đúng ngôi Nam Bắc đông Tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Ngoài ra địa thế cao mà thoáng, dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt, muôn vật phong phú tốt tươi. Về văn hóa, chính trị, kinh tế thì thành Đại La là mảnh đất thịnh vượng, là đầu mối giao lưu của đất nước ta. Tóm lại, xét về mọi mặt, thành Đại La xứng đáng là trung tâm văn hóa - chính trị - kinh tế của đất nước.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *“Xưa nay, thủ đô luôn là trung tâm về văn hóa, chính trị của một đất nước. Nhìn vào thủ đô là nhìn vào sự suy thịnh của một dân tộc thủ đô có ý nghĩa rất lớn việc rời đô, lập đô là một vấn đề trọng đại quyết định nhần nào tới sự phát triển tương lai đất nước. Muốn chọn vùng đất để định đô, việc đầu tiên là phải tìm một nơi “trung tâm của trời đất”, một nơi có thế “rồng cuộn hổ ngồi”. Nơi đây không phải là miền Hoa Lư chật hẹp mà là nơi “điện thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng”. Thật cảm động một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân. Tìm chốn lật đô cũng vì dân, mong cho dân được hạnh phúc. Chính vì thế nhà vua mới bày tỏ ý muốn “Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?”*  **Câu 1:**Đoạn trích trên gợi cho em nhớ đến văn bản nào? Cho biết tác giả và thời điểm ra đời của của tác phẩm đó tác phẩm.  **Câu 2:** Tác phẩm được đề cập đến trong đoạn trích trên ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Đại Việt lúc bấy giờ.  **Câu 3:**   1. a. Xác định kiểu câu của hai câu sau: 2. *“Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. (2) Các khanh nghĩ thế nào?”*   b. Mỗi câu trên thực hiện hành động nói nào?  **Câu 4:** Viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày cảm nghĩ của em về tác giả, người được nhận định là *“Một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân”* |

**Gợi ý:**

**Câu 1*:***Đoạn trích trên gợi cho em nhớ đến văn bản “Chiếu Dời Đô” của Lý Công Uẩn

Thời điểm ra đời là năm Canh Tuất niên hiệu Thuận Thiên thứ nhất (1010)

**Câu 2*:***ý nghĩa rất quan trọng:

- Phản ánh khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập thống nhất

- Phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh

**Câu 3*:***

a. Câu (1) là câu trần thuật => dùng để trình bày

b. Câu (2) là câu nghi vấn => dùng để hỏi

**Câu 4*:***

**1. Câu mở đoạn**:

- Qua văn bản Chiếu Dời Đô em thấy Lý Công Uẩn là một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân.

**2. Câu thân đoạn**:

- Lý Công Uẩn đã đưa ra quyết định dời đô vì muốn xây dựng một đất nước lớn mạnh, lâu bền, nhân dân được ấm no hạnh phúc. Việc dời đô Thăng Long là một bước ngoặt lớn, đánh dấu sự trưởng thành của dân tộc Đại Việt. Ông đưa ra bằng chứng trong lịch sử về việc dời đô của hai chiều Thương, Chu với những kết quả tốt đẹp, nhất nước thịnh vượng. Bên cạnh đó, Ông còn phê phán hay chiều đinh, Lê không chịu dời đổi kinh đô khiến vận nước ngắn ngủi trăm họ hao tốn. Lý Công Uẩn yêu nước đã sáng suốt lựa chọn được nơi thuận tiện nhất để đóng đô. Từ đó nhằm xây dựng một kinh đô đàng hoàng, tươi đẹp. Tiếp đó, Ông thuyết phục quần thần chọn Đại La làm kinh đô với lý do Đây là nơi trung tâm của trái đất vị trí thuận lợi, chỉ nơi này là thắng đĩa.

**3. Câu kết đoạn**:

- Tóm lại, Lý Công Uẩn không chỉ là một ông vua yêu nước mà còn là một ông vua có khát vọng lớn lao muốn xây dựng một đất nước giàu mạnh.

**2. DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN**

**Đề 1:** Dựa vào các văn bản Chiếu dời đô và Hịch tướng sĩ, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của những người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn đối với vận mệnh dân tộc.

**Dàn ý tham khảo:**

**1, Mở bài:** Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận

**2. Thân bài:**

**a. Luận điểm 1: Phân tích sự lãnh đạo anh minh của Lí Công Uẩn qua văn bản “ Chiếu dời đô”**

- Khi Lí Công Uẩn mới được triều đình tôn lên làm hoàng đế, ông đã bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư( Ninh Bình) ra thành Đại La. Đó phải là quyết định của một con người có đầu óc ưu tú nhất thời đại.

- Bài chiếu có sức thuyết phục mạnh mẽ vì nó nói đúng ý nguyện của nhân dân có sự kết hợp hài hòa giữa lí và tình.

- Trong bài chiếu nhà vua giải thích lí do tại sao phải dời đô. Với một lí lẽ ngắn gọn nhưng sắc sảo cùng với những dẫn chứng đầy sức thuyết phục nhà vua đã khẳng định: việc dời đô không phải là hành động, là ý chí của một cá nhân mà nó thể hiện xu thế tất yếu của lịch sử.

- Dời đô ra Thăng Long là một bước ngoặt lớn. Nó đánh dấu sự trưởng thành của dân tộc Đại Việt. Có thể nói với trí tuệ anh minh và lòng nhân hậu tuyệt vời, nhà vua Lí Công Uẩn đã lí giải ý định dời đô của mình một cách đầy thuyết phục. Thực tế đã chứng minh rằng việc dời đô của Lí Công Uẩn là đúng đắn. Thành Thăng Long ngày nay đã trường tồn với thời gian và đã kỉ niệm một nghìn năm tuổi.

**Luận điểm 2: Phân tích “ Hịch tướng sĩ” để thấy được Trần Quốc Tuấn sống mãi với tư cách là một vị thống soái hết lòng vì nước, vì dân.**

- Trần Quốc Tuấn là người bẻ gẫy ý đồ xâm lược hung hăng của đế quốc Nguyên- Mông.

- Trước nạn ngoại xâm đe dọa đất nước đang ở tình thế lâm nguy. Trần Quốc Tuấn không phải lo lắng đến độ quên ăn, mất ngủ, xót xa như đứt từng khúc ruột. Không chỉ căm thù giặc Trần Quốc Tuấn còn nguyện hi sinh thân mình cho sự nghiệp đánh đuổi ngoại xâm giành độc lập cho dân tộc.

- Ông luôn quan tâm chia sẻ, xem binh sĩ như người anh em khi xông pha trận mạc cũng như khi thái bình…

- Những lời giáo huấn của ông thật ý nghĩa. Nó đã thức tỉnh biết bao binh lính lầm đường lạc lối trở về với con đường đúng đắn. Và hơn hết ông chỉ ra những việc cần làm đó là đề cao cảnh giác, chăm chỉ học theo binh thư yếu lược để rèn luyện và chiến đấu với quân thù.

**Luận điểm 3: Vai trò của người lãnh đạo anh minh như Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn đối với vận mệnh đất nước.**

+ Những phẩm chất đáng quí của những người lãnh đạo anh minh.

- Họ là những người có lòng yêu nước thiết tha, lòng căm thù giặc sâu sắc.

- Họ sống có lí tưởng cao đẹp và có hành động thực tế để thực hiện lí tưởng sống của mình.

- Những người lãnh đạo anh minh đều có tầm nhìn xa trông rộng.

- Họ là những người luôn nghĩ đến tương lai của đất nước, đến cuộc sống bình yên của nhân dân.

- Họ khát khao một đất nước độc lập, thống nhất.

+ Vai trò của họ đối với vận mệnh của đất nước.

- Họ là linh hồn của dân tộc, của cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

- Họ là người cầm lái vững vàng đưa con thuyền dân tộc đến bến bờ hạnh phúc , tương lai.

**3. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề đã phân tích.

**Bài viết tham khảo:**

Lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn gắn liền với tên tuổi của những anh hùng dân tộc vĩ đại. Qua hai văn bản *“Chiếu dời đô”* của Lí Công Uẩn và văn bản “ Hịch tướng sĩ”, chúng ta thấy sáng ngời nhân cách và hành động vì nước vì dân của thế hệ anh hùng. Qua đó, chúng ta càng thấy hiểu vai trò của người lãnh đạo anh minh có ý nghĩa vô cùng to lớn trong trường kì phát triển của dân tộc.

Lí Công Uẩn và Trần Quốc Tuấn là những vị tướng luôn được lưu danh sử sách. Bởi vì bên cạnh đầu óc sáng suốt là cả một trái tim yêu nước thương dân.

*“Chiếu dời đô”* của Lí Công Uẩn viết năm 1010 là sự bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La khi ông mới được triều đình tôn lên làm hoàng đế. Đó phải là quyết định của một con người có đầu óc ưu tú nhất thời đại. Bài chiếu có sức thuyết phục mạnh mẽ vì nó nói đúng ý nguyện của nhân dân có sự kết hợp hài hòa giữa lí và tình. Trong bài chiếu nhà vua giải thích lí do tại sao phải dời đô. Với một lí lẽ ngắn gọn nhưng sắc sảo cùng với những dẫn chứng đầy sức thuyết phục nhà vua đã khẳng định: Việc dời đô không phải là hành động, là ý chí của một cá nhân mà nó thể hiện xu thế tất yếu của lịch sử. Lí Công Uẩn đã hiểu được khát vọng của nhân dân, khát vọng của lịch sử. Đại Việt là một nước độc lập. Tất cả nhân dân phải có ý chí tự cường để xây dựng nước Đại Việt thành quốc gia thống nhất, hùng mạnh.. Muốn vậy phải tìm nơi lí tưởng để lập đô. Đó chắc chắn không phải là đất chật hẹp, núi non hiểm trở mà phải là Đại La- nơi trung tâm trời đất, kinh đô của các bậc đế vương muôn đời.

Dời đô ra Thăng Long là một bước ngoặt lớn. Nó đánh dấu sự trưởng thành của dân tộc Đại Việt. Có thẻ nói với trí tuệ anh minh và lòng nhân hậu tuyệt vời nhà vua Lí Công Uẩn đã lí giải ý định dời đô của mình một cách đầy thuyết phục. Thực tế đã chứng minh rằng việc dời đô của Lí Công Uẩn là đúng đắn. Thành Thăng Long ngày nay đã trường tồn cùng với thời gian và đã kỉ niệm một nghìn năm tuổi.

Nhà vua không những thuyết phục bằng lí lẽ mà còn thuyết phục bằng tình cảm. Ta bắt gặp ở đây một giong nói đầy nhân từ, tâm huyết, một tấm lòng lo cho dân, cho nước hết mực. Trải qua bao thăng trầm nhân cách tài năng của Lí Công Uẩn- một vị vua anh minh vĩ đại vẫn được nhân dân cả nước kính phục.

Nếu Lí Công Uẩn được lưu danh, một vị vua anh minh nhân hậu thì Trần Quốc Tuấn sống mãi với tư cách là một vị thống soái hết lòng vì nước vì dân.

Trần Quốc Tuấn là người bẻ gẫy ý đồ xâm lược hung hăng của đế quốc Nguyên- Mông. Trước nạn ngoại xâm đe dọa đất nước đang ở tình thế lâm nguy. Trần Quốc Tuấn không phải lo lắng đến độ quên ăn, mất ngủ, xót xa như đứt từng khúc ruột. Không chỉ căm thù giặc Trần Quốc Tuấn còn nguyện hi sinh thân mình cho sự nghiệp đánh đuổi ngoại xâm giành độc lập cho dân tộc. *“Dẫu cho trăm thây này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng”.* Qua đó Trần Quốc Tuấn quả là người yêu nước thương dân, một tấm gương anh minh hi sinh hết mình vì nước vì dân, là tấm gương cho dân chúng noi theo.

Một vị tướng tài ba, ngoài lòng yêu nước còn phải biết thương yêu dạy bảo và chỉ rõ đúng sai cho binh sĩ. Trần Quốc Tuấn đã hội tụ đủ các yếu tố đó. Ông luôn quan tâm chia sẻ, xem binh sĩ như người anh em khi xông pha trận mạc cũng như khi thái bình. Nhưng yêu thương, lo lắng cho binh sĩ không đơn thuần chỉ là những lời khuyên nhủ nhẹ nhàng mà còn là những lời bảo ban nghiêm khắc, phê phán quyết liệt những việc làm, thái độ sai trái của họ: thờ ơ, bàng quan khi vận mệnh đất nước lâm nguy. Những lời giáo huấn của ông thật ý nghĩa. Nó đã thức tỉnh biết bao binh lính lầm đường lạc lối trở về với con đường đúng đắn. Và hơn hết ông chỉ ra những việc cần làm đó là đề cao cảnh giác, chăm chỉ học theo binh thư yếu lược để rèn luyện và chiến đấu với quân thù.

Qua hai văn bản ta thấy được những phẩm chất đáng quí của những người lãnh đạo anh minh. Họ là những người có lòng yêu nước thiết tha, lòng căm thù giặc sâu sắc. Họ sống có lí tưởng cao đẹp và có hành động thực tế để thực hiện lí tưởng sống của mình. Những người lãnh đạo anh minh đều có tầm nhìn xa trông rộng. Họ là những người luôn nghĩ đến tương lai của đất nước, đến cuộc sống bình yên của nhân dân. Họ khát khao một đất nước độc lập, thống nhất. Vai trò của họ đối với vận mệnh của đất nước vô cùng to lớn. Họ là linh hồn của dân tộc, của cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Họ là người cầm lái vững vàng đưa con thuyền dân tộc đến bến bờ hạnh phúc, tương lai.

Những bậc hiền tài anh minh của dân tộc có vai trò quan trọng trong những thời điểm lịch sử trọng đại của đất nước. Chính nhờ có những vị lãnh đạo anh minh tuyệt vời như thế mà đất nước ta mới giành độc lập, nhân dân ta mới được tự do hạnh phúc.

**3. Luyện đề Đọc Hiểu cấu trúc mới**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Chiếu xây dựng việc học*

*Xuống chiếu cho quan viên và toàn thể dân chúng trong thiên hạ được biết: Xây dựng đất nước lấy dạy học làm đầu, tìm lẽ trị bình, lấy việc tuyển nhân tài làm gốc. Trước kia bốn phương nhiều việc biến động, chế độ học hành không được sửa sang, phép khoa cử dần dần sa sút, nhân tài ngày một khan hiếm. Việc đời lúc yên, lúc loạn là lẽ tuần hoàn. Song sau khi loạn càng cần phải hưng khởi chấn chỉnh, lập giáo hóa, đặt khoa cử. Đó là quy mô lớn chuyển loạn thành trị vậy.*

*Trẫm buổi đầu đại định vẫn có ý coi trọng Nho học, lưu tâm yêu mến kẻ sĩ, muốn tìm những người thực tài để giúp ích cho đất nước. Chiếu này ban xuống, dân các xã nên lập nhà học của xã mình, chọn những Nho sĩ có học hạnh, đặt làm chức giảng dụ cấp xã để dạy dỗ học trò. Còn như từ vũ ở các phủ thì cho phép dân địa phương chọn làm nơi để quan huấn đạo của phủ đến đặt làm trường giảng tập của phủ. Hẹn trong năm nay sẽ mở khoa thi hương chọn lấy những Tú tài hạng ưu sung vào trường quốc học, còn hạng thứ thì đưa về trường học ở phủ. Những người đỗ Hương cống của triều cũ chưa được bổ nhiệm thì đưa đến triều đình đợi sung bổ vào các chức Huấn đạo, Tri huyện. Các Nho sinh và Sinh đồ cũ đều cho đợi đến kỳ để vào thi. Loại ưu thì được vào tuyển, loại kém thì trả về trường học của xã. Còn các “Sinh đồ ba quan” thì đều trả về hạng thường dân, và phải cùng gánh vác phu phen tạp dịch. Từ nay về sau, các xã hễ đặt chức giảng dụ thì phải nộp danh sách cho quan huyện, để chuyển đệ lên, để quan triều đình cấp bằng, khiến họ biết được sự khích lệ của trên.*

*Việc này quan hệ đến điển chương lớn buổi đầu, ai nấy phải mài rũa chí khí, phấn chấn tinh thần để đón phúc lành, để cùng bước lên con đường thênh thang, giúp cho nền thịnh trị trong sáng.*

*Vậy bố cáo xa gần, khiến mọi người đều biết”.*

*(Trích Chiếu lập học - Quang Trung)*

**Câu 1**. Xác định thể loại của đoạn trích trên?

A. Hịch B. Cáo **C. Chiếu**  D. Tấu

**Câu 2**. Nêu phương thức đạt chính của đoạn trích trên?

**A. Nghị Luận**  B. Tự sự C. Miêu tả D. Biểu cảm

**Câu 3**. Vua Quang Trung ban Chiếu lập học nhằm mục đích gì?

A. Coi trọng chấn chỉnh nền giáo dục nước nhà.

B. Coi trọng sử dụng người hiền tài, từ đó đề cao việc đào tạo nhân tài cho đất nước từ các cấp làng xã đến phủ huyện.  
C. Mong muốn có một nền giáo dục quốc dân phát triển để đào tạo được nhiều nhân tài, tri thức góp phần xây dựng đất nước hùng mạnh.  
**D. Tất cả các phương án trên đều đúng.**

**Câu 4.** “Việc xây dựng đất nước lấy việc dạy học làm đầu, tìm lẽ trị bình lấy việc tuyển nhân tài làm gốc” Câu nói trên thể hiện quan điểm gì của vua Quang Trung?

**A. Vị trí của giáo dục và nhân tài trong quá trình xây dựng đất nước**

B. Quan điểm xây dựng nền giáo dục toàn dân

C. Xây dựng nền giáo dục dựa trên nền tảng Nho học

D. Xây dựng nền giáo dục dựa trên nền tảng Tây học

**Câu 5. Triều đại Tây đề cao chữ viết nào?**

A. Chữ Hán. **B. Chữ nôm**

C. Chữ quốc ngữ D. Chữ Pháp  
**Câu 6.** Các từ: Trẫm, kẻ sĩ, nho học, lưu tâm trong câu sau: “*Trẫm buổi đầu đại định vẫn có ý coi trọng Nho học, lưu tâm yêu mến kẻ sĩ”* là từ:

A. Từ thuần Việt **B. Từ Hán Việt**

C. Từ mượn tiếng Pháp C. Từ mượn tiếng Anh

**Câu 7.** Theo đoạn trích những người đỗ Hương Cống sẽ được triều đình bổ nhiệm vào các chức gì?

A. Chức quan tri phủ B. Chức quan tri huyện

C. Đại tổng quản **D. Huấn đạo tri huyện**

**Câu 8.** Chiếu lập học của vua Quang Trung tiếp nối truyền thống nào của dân tộc ta?

A. Truyền thống của một nước văn hiến. B. Truyền thống tôn sư trọng đạo,

C. Trọng hiền tài của dân tộc **D. Cả ba đáp án trên**

**Câu 9.** Em rút ra bài học gì qua chiếu lập học của vua Quang Trung? Em hiểu câu “Xây dựng đất nước lấy việc học làm đầu” như thế nào?

**Câu 10**. Chiếu lập học của vua Quang trung nói lên hoài bão gì?

**Gợi ý trả lời**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trả lời đúng từ câu 1-câu 8 được 0.5 điểm, câu 9-10 mỗi câu 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | A | D | A | B | B | B | D |   **Câu 9. (1 điểm)**  - Khẳng định tầm quan trọng đối với việc học, việc xây dựng đất nước phải trọng người tài. - Chọn người tai thông qua khoa chế độ thi cử và lự chọn những người có thực học, có tài để làm việc. - Phản ánh những tệ nạn trong vấn đề tuyển chọn người tài, hệ thống cơ sở giáo dục xuống cấp, người thực tài lại không được trọng dụng.  ⇒ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một yêu cầu khách quan và cấp bách của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.  - “Xây dựng đất nước lấy việc học làm đầu”. Đó là ý tưởng nhìn xa trông rộng của vua Quang Trung nói riêng và của triều đại Tây Sơn nói chung khi được thành lập trên cơ sở một phong trào nông dân rộng rãi chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Công cuộc xây dựng đất nước sau chiến thắng giặc Mãn Thanh đặt lên vai người lãnh đạo đất nước. Vua Quang Trung đã chứng tỏ mình chẳng những là nhà lãnh đạo kiệt xuất của phong trào Tây Sơn mà còn tỏ ra có bản lĩnh lẫn tầm chiến lược trong việc xây dựng đất nước văn hiến sau chiến thắng.  **Câu 10. (1 điểm)**  - Sự coi trọng chấn chỉnh nền giáo dục nước nhà và coi trọng sử dụng người hiền tài, từ đó đề cao việc đào tạo nhân tài cho đất nước từ các cấp làng xã đến phủ huyện.  - Tư tưởng đề cao việc dạy học cùng với hoài bão muốn có một nền giáo dục quốc dân phát triển để đào tạo được nhiều nhân tài, tri thức góp phần xây dựng đất nước hùng mạnh. |

**ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Dụ rằng:*

*Từ xưa sách lược chế ngự giặc không ngoài đánh, giữ, hòa, ba điều mà thôi. Đánh thì chưa chắc có cơ hội, giữ thì khó đạt đủ sức lực, hòa thì đòi hỏi không chán. Đang lúc thế sự muôn khó vạn khăn như vậy, bất đắc dĩ phải dụng quyền. Thái Vương dời sang đất Kỳ, Huyền Tông thăm chơi nẻo Thục, người đời xưa cũng đều có làm cả.*

*Nước ta gần đây bỗng gặp nhiều việc. Trẫm tuổi trẻ nối ngôi, không lúc nào nguôi nghĩ đến tự cường tự trị.*

*Phái viên Tây ngang bức, càng ngày càng quá. Trước đây, chúng tăng thêm binh thuyền, buộc theo những điều không thể được, ta chiếu lệ tiếp đón, không chịu nhận một thứ gì. Người kinh đô náo sợ, nguy biến chỉ trong sớm chiều. Đại thần lo việc quốc gia chỉ nghĩ kế nước được yên, triều đình được trọng, cứ cúi đầu nghe mệnh, ngồi để mất cơ hội, sao bằng thấy âm mưu biến động của giặc mà đối phó trước? Ví như việc đến không tránh được thì cũng còn có ngày nay để lo cho tốt cái lợi sau này, ấy là do thời thế xui nên vậy. Phàm đã dự chia mối lo này, tưởng cũng dự biết. Biết thì phải dự vào, nghiến răng dựng tóc, thề giết hết giặc, nào ai không có lòng như thế? Gối gươm, đánh chèo, cướp giáo, lăn chum, chẳng lẽ không có ai sao? Vả thần tử đứng ở triều chỉ có theo nghĩa thôi, nghĩa ở đâu thì sự chết sống ở đấy. Hồ Yển, Triệu Thôi nước Tấn, Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật nhà Đường là người thế nào đời cổ vậy?*

*Trẫm đức mỏng, gặp biến cố này, không thể hết sức giữ toàn, đô thành bị hãm, Từ giá phải dời, tội ở mình trẫm, xấu hổ vô cùng. Chỉ duy luân thường quan hệ, trăm quan khanh sĩ không kể lớn nhỏ, tất không bỏ trẫm, kẻ trí hiến mưu, người dũng hiến sức, kẻ giàu bỏ của trợ giúp quân nhu, đồng bào đồng trạch chẳng từ gian hiểm, phải thế chứ?* *Đến như cứu nguy chống đỡ, mở chỗ nguy khốn, giúp nơi bức bách, không tiếc tâm lực, ngay sau lòng trời giúp thuận, chuyển loạn thành trị, chuyển nguy thành an, thu lại cõi bờ chỉ cơ hội này, phúc của tôn xã tức là phúc của thần dân, cùng lo với nhau thì cùng nghỉ với nhau, há chẳng tốt sao? Nhược bằng lòng sợ chết nặng hơn lòng yêu vua, nghĩ lo cho nhà hơn nghĩ lo cho nước, làm quan thì mượn cớ tránh xa, đi lính thì đào ngũ trốn tránh, dân không biết hiếu nghĩa cứu gấp việc công, sĩ cam bỏ chỗ sáng đi vào nơi tối, ví không phải sống thừa ở đời thì áo mũ mà hóa ra cầm thú ngựa trâu, ai nỡ làm thế? Thưởng cũng hậu mà phạt cũng nặng, triều đình tự có phép tắc, chớ để hối hận sau này! Phải nghiêm sợ tuân hành!*

*Khâm thử.*

*Ngày 2 tháng 6 niên hiệu Hàm Nghi thứ nhất (1885)*

**Câu 1**. Nêu phương thức đạt chính của đoạn trích trên?

**A. Nghị Luận**  B. Tự sự C. Miêu tả D. Biểu cảm

**Câu 2**. Xác định thể loại của đoạn trích trên?

A. Hịch B. Cáo **C. Chiếu**  D. Tấu

**Câu 3.** “Cần vương” có nghĩa là

**A. Giúp vua cứu nước.**  B. Những điều bậc quân vương cần làm.

C. Đứng lên cứu nước. D. Chống Pháp xâm lược.

**Câu 4**. Nội dung chủ yếu của chiếu Cần vương là

A. Kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến

**B. Kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến**

C. Kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội

D. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp

**Câu 5.**Nhân tố nào là chất xúc tác thổi bùng lên một phong trào yêu nước rộng lớn cuối thế kỉ XIX?

A. Tác động của cuộc khai thác thuộc địa

B. Mâu thuẫn trong nội bộ triều đình Huế

**C. Sự ra đời của chiếu Cần Vương**

D. Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt

**Câu 6.** Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương khi đang ở đâu?

A. Kinh đô Huế B. Căn cứ Ba Đình

**C. Tân sở (Quảng Trị)** D. Đồn Mang Cá

**Câu 7. Câu sau sử dụng biện pháp gì? “***Vả thần tử đứng ở triều chỉ có theo nghĩa thôi, nghĩa ở đâu thì sự chết sống ở đấy. Hồ Yển, Triệu Thôi nước Tấn, Quách Tử Nghi, Lý Quang Bật nhà Đường là người thế nào đời cổ vậy?”*

A. So sánh B. Nói quá C. Điệp cấu trúc D. Liệt kê

**Câu 8.** Đâu không phải là nội dung của chiếu Cần vương?

A. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

B. Khẳng định quyết tâm chống Pháp của triều đình kháng chiến.

C. Kêu gọi nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.

**D. Kêu gọi bãi binh, thương lượng với Pháp để bảo vệ vương quyền.**

**Câu 9**. Từ đoạn trích trên em hãy cho biết ý nghĩa của chiếu Cần vương?

**Câu 10.** Em có đánh giá gì qua hành động ra chiếu cần Vương của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trả lời đúng từ câu 1-câu 8 được 0.5 điểm, câu 9-10 mỗi câu 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | A | D | A | B | B | B | D |   **Câu 9. (1 điểm)**  - Chiếu Cần vương kêu gọi văn thân, sĩ phu, nhân dân ra sức giúp vua vì mục tiêu đánh Pháp, khôi phục nền độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến có vua hiền, vua giỏi.  Khẩu hiệu “Cần vương” đã nhanh chóng thổi bùng ngọn lửa yêu nước cháy âm ỉ bấy lâu, một phong trào vũ trang chống Pháp diễn ra sôi nổi, liên tục kéo dài 12 năm, đến cuối TK XIX mới chấm dứt.  **Câu 10. (1 điểm)**  - Hành động này khích lệ các văn thân, sĩ phu tham gia chống giặc cứu nước.  - Từ hành động này dẫn đến phong trào Cần Vương phát động cuộc kháng chiến trong cả nước. |

**ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Tôi chỉ quan niệm được một cách đi bộ ngao du thú vị hơn đi ngựa: đó là đi bộ. Ta ưa đi lúc nào thì đi, ta thích dừng lúc nào thì dừng, ta muốn hoạt động nhiều ít thế nào là tùy. Ta quan sát khắp nơi; ta quay sang phải, sang trái; ta xem xét tất cả những gì thấy hay hay; ta dừng lại ở tất cả mọi khía cạnh. Tôi nhìn thấy một dòng sông ư, tôi đi men theo sông; một khu rừng rậm ư, tôi đi vào dưới bóng cây; một hang động ư, tôi đến tham quan; một mỏ đá ư, tôi xem xét các khoáng sản. Bất cứ nơi đâu tôi thích, tôi lưu lại đấy. Hễ lúc nào tôi thấy chán, tôi bỏ đi luôn. Tôi chẳng phụ thuộc vào những con ngựa hay gã phu trạm. Tôi chẳng cần chọn những lối đi có sẵn hay những con đường thuận tiện, tôi đi qua bất cứ nơi nào con người có thể đi qua; tôi xem tất cả những gì mà con người có thể xem; và chỉ phụ thuộc vào bản thân tôi, tôi hưởng thụ tất cả sự tự do mà con người có thể hưởng thụ. Nếu do thời tiết xấu không đi bộ được và thấy chán rồi, lúc đó tôi đi ngựa. Nếu tôi mệt… nhưng Emin có mệt gì lắm đâu, em to khoẻ và sao em lại mệt được cơ chứ, em chẳng hề vội vã. Nếu em dừng lại, làm sao em có thể chán được, ở chốn nào em cũng có thứ để giải trí. Em vào nhà một người thợ, em làm việc, em vận động hai cánh tay để cho đôi bàn chân nghỉ ngơi.*

*{…}*

*“Biết bao hứng thú khác nhay ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khỏe được tăng cường, tính khí trở nên vui vẻ. Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cáu kỉnh hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả. Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà ! Một bữa cơm đạm bạc mà sao có vẻ ngon lành thế! Ta thích thú biết bao khi lại ngồi vào bàn ăn ! Ta ngủ ngon giấc biết bao trong một cái giường tồi tàn! Khi ta chỉ muốn đến một nơi nào, ta có thể phóng bằng xe ngựa trạm; nhưng khi ta muốn ngao du, thì cần phải đi bộ.”*

*(Đi bộ ngao du - Ru-Xô)*

**Câu 1:** Luận điểm nào được nêu trong đoạn hai của văn bản *Đi bộ ngao du*?

A. Đi bộ là cách đi ngao du thú vị hơn đi bộ.

B. Các niềm hứng thú khác nhau mà đi bộ ngao du đem lại cho con người.

**C. Đi bộ ngao du giúp con người có dịp trau dồi vốn kiến thức.**

D. Tác dụng của việc đi bộ ngao du.

**Câu 2:** Trong *Đi bộ ngao du*, Ru-xô đã kết hợp các phương thức biểu đạt nào?

**A. Nghị luận + biểu cảm**      C. Nghị luận + thuyết minh

B. Nghị luận + miêu tả      D. Miêu tả + biểu cảm

**Câu 3:** Theo tác giả, người đi bộ ngao du phải phụ thuộc vào cái gì?

A. Những con ngựa.     B. Những con đường thuận tiện.

C. Gã phu trạm.      **D. Bản thân họ.**

**Câu 4:** Trong đoạn hai của *Đi bộ ngao du*, tác giả phê phán những ai?

A. Những người đi ngao du bằng xe ngựa.

**B. Những triết gia phòng khách.**

C. Những nhà tự nhiên học.

D. Những người đi ngao du bằng xe đạp.

**Câu 5:** Trong đoạn ba của văn bản *Đi bộ ngao du*, tác giả sử dụng phương tiện gì để bộc lộ cảm xúc của mình?

**A. Câu cảm thán** B. Các từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm.

C. Câu nghi vấn dùng để bộc lộ cảm xúc. D. Câu trần thuật.

**Câu 6:**Qua đoạn trích có thể thấy nhà văn Ru-xô là người như thế nào?

A. Giản dị B. Quý trọng tự do.

C. Yêu mến thiên nhiên **D. Gồm cả A, B, C.**

**Câu 7:**Những điều bổ ích của việc đi bộ ngao du được tác giả nhắc đến trong đoạn ba là gì?

A. Sức khoẻ được tăng cường.

B. Tính khí trở nên vui vẻ.

C. Tiết kiệm được tiền bạc.

**D. Gồm ý A và B**

**Câu 8:**Đặc sắc nghệ thuật của văn bản ***Đi bộ ngao du*** là gì?

A. Lập luận hợp lí, chặt chẽ.

B. Kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ với các dẫn chứng lấy từ thực tiễn của nhà văn.

C. Giọng văn giàu cảm xúc.

**D. Gồm cả A, B, C.**

**Câu 9.** Theo đoạn trích Tác giả đã nêu ra những lợi ích nào của đi bộ ngao du?

**Câu 10.** Qua bài này, em hiểu gì về con người và tư tưởng của Ru-xô?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng được 0.5 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | A | B | B | A | D | D | D |   **Câu 9. (1 điểm)**  **Tác giả đã nêu ra 3 lợi ích to lớn của việc đi bộ ngao du:**  *- Đi bộ ngao du ta hoàn toàn được tự do, thoải mái*: Ta ưa đi lúc nào thì đi, ta thích dừng lúc nào thì dừng, ta muốn hoạt động nhiều ít thế nào là tùy… ta quay sang phải, sang trái… Như vậy, chẳng phải là đi bộ ngao du là cách mà con người được giải phóng, được tự do hay sao  *- Đi bộ ngao du làm cho con người có dịp trau dồi kiến thức của mình:* Đi bộ ngao du là để xem xét những tài nguyên, là để biết các đặc sản nông nghiệp và cách thức trồng trọt những đặc sản ấy, là để phát triển hứng thú với tự nhiên học: xem xét một khoảng đất mà mình đã qua, ghè một mẫu quả lên đá, sưu tập hoa lá, những hòn sỏi, các hóa thạch của những quả núi.  *- Đi bộ ngao du còn làm cho ta tăng cường sức khỏe, tinh thần sảng khoái:* Biết bao hứng thú khác nhau ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khỏe tăng cường, tính khí trở nên vui vẻ. Kẻ xa hoa sống trong tiện nghi sang trọng ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm thi tâm hồn bệnh hoạn: mơ màng, buồn bã, cáu kỉnh hoặc đau khổ. Trái lại, Ê-min vì đi bộ nhiều nên lạc quan yêu đời, luôn luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả.  **Câu 10. (1 điểm)**  - Qua bài văn nghị luận, người đọc có thể tìm thấy bóng dáng nhà văn Ru-xô. Ông là một con người giản dị, quý trọng tự do và yêu mến thiên nhiên. |